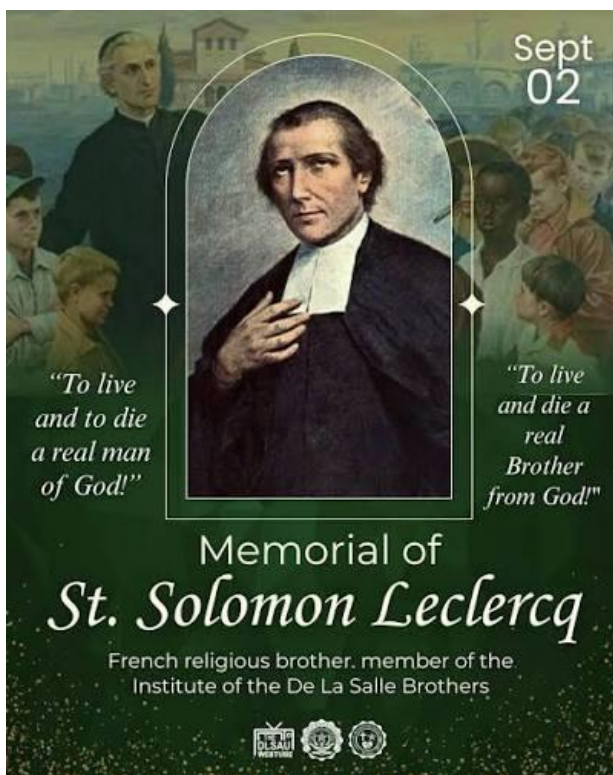




Thánh Sư Huynh SALOMON LECLERCQ
Sinh ngày 14/11/1745 tại Boulogne
Qua đời ngày 02/09/1792 tại Paris

PHỤNG VỤ LA SALLE
THÁNG 9

Ngày 1 Tháng 9

Ngày 1/9/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XXII Thường Niên

1Cr 2,10b-16

Lc 4,31-37

³⁶ Mọi người rất đỗi kinh ngạc và nói với nhau: “Lời ấy là thế nào? Ông ấy lấy uy quyền và thế lực mà ra lệnh cho các thần ô uế, và chúng phải xuất!” ³⁷ Và tiếng đồn về Người lan ra khắp nơi trong vùng. (Lc 4,36-37)

Bài Suy Gẫm số 194. Điểm 2: Người Thầy Phải Giúp Các Học Sinh Tránh Xa Tội.

Con trẻ được giao việc và được giữ lại ở trường học, trong phần lớn thời gian của ngày thì chưa đủ; những ai được phân công dạy dỗ chúng, cần phải đặc biệt để tâm giúp chúng trưởng thành trong tinh thần đạo Kitô; tinh thần này sẽ đem lại cho chúng “*lẽ khôn ngoan của Thiên Chúa ... mà không một ai trong các thủ lãnh thế gian này đã được biết*” (1Cr 2,7-8); tinh thần này hoàn toàn trái ngược với tinh thần và lẽ khôn ngoan của thế gian; chúng ta phải làm cho trẻ ghê tởm lẽ khôn ngoan thế gian ấy, bởi vì nó che đậy tội lỗi: chúng ta không thể làm quá mức khi cách ly chúng khỏi điều đại gian ác này, khỏi cái duy nhất có thể khiến chúng không còn đẹp lòng Thiên Chúa.

Vậy trong khi công tác, việc luôn để ý đến học trò phải là ưu tư hàng đầu của Anh [Chị] Em, và là tác dụng đầu tiên của tính cẩn trọng, nhằm ngăn chặn chúng có bất cứ hành vi, – không chỉ xấu, mà ngay cả ít nhiều bất xứng, –

và giúp chúng xa lánh tất cả những gì có chút hơi hướng của tội. Việc Anh [Chị] Em cần mật chăm sóc học trò cũng hết sức quan trọng, vì nó có tác dụng tập cho chúng nề na khiêm cung trong nhà thờ và trong các sinh hoạt đạo đức ở trường; bởi “*lòng đạo đức thì lợi ích mọi bề*” (1Tm 4,8) và giúp tránh xa tội lỗi cách dễ dàng, giúp thực hành những nhân đức khác, nhờ lượng ân sủng dồi dào mà lòng đạo đức ấy thu hút xuống trên những ai sở hữu nó.

Anh [Chị] Em có cư xử như thế đối với học sinh của mình không? Nếu trong quá khứ, Anh [Chị] Em chưa được trung thành đúng mức, thì trong thời gian tới, hãy tuân theo những cách làm trên đây.

Khi giảng dạy, Chúa Giêsu nói với đầy uy quyền. “Người ra lệnh cho các thần ô uế bằng uy quyền và sức mạnh”. Người công bố Lời Chúa theo cách chưa từng có ai làm trước đó. Khi các kinh sư giảng dạy, họ thường trích dẫn từ các bậc thầy khác. Khi các ngôn sứ lên tiếng, họ dùng uy quyền được ủy thác: “Đức Chúa phán thế này”. Còn khi Chúa Giêsu lên tiếng, thì Người không cần bất kỳ uy quyền nào khác để hậu thuẫn cho lời nói của mình. Người chính là “uy quyền hiện thân”, là Ngôi Lời Nhập Thể. Bạn đáp lại Lời Chúa như thế nào? Bạn có lắng nghe Lời ấy với trọn vẹn sự ưng thuận của đức tin và lòng vâng phục không? Khi Chúa Giêsu lên tiếng, ngay cả ma quỷ cũng phải vâng lời Người. Nếu ma quỷ còn tin vào Chúa Giêsu, thì lẽ nào bạn lại không tin vào Tin Mừng? Bạn có khao khát được Chúa dạy dỗ và sống cuộc đời mình theo Lời Người không? Lời Chúa Giêsu là sức mạnh và sự sống. Nguyên xin bạn đừng bao giờ nghi ngờ tình yêu và lòng thương xót của Chúa Giêsu. Nguyên xin sức

mạnh Lời Người mang lại sự chữa lành và tự do cho tâm
hồn bạn.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Ngày 2 Tháng 9

Ngày 2/9/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XXII Thường Niên

1Cr 3,1-9

Lc 4,38-44

⁴³ Nhưng Người nói với họ: “Tôi còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì tôi được sai đi cốt để làm việc đó.” ⁴⁴ Và Người rao giảng trong các hội đường miền Giu-đê. (Lc 4,43-44)

Bài Suy Gẫm Số 194. Điểm 3: Người Thầy Phải Khiến Học Sinh Minh Thục Hành Lời Dạy Của Phúc Âm.

Để những trẻ đang học với Anh [Chị] Em có tinh thần của đạo Kitô, Anh [Chị] Em phải dạy cho chúng những chân lý cụ thể về niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô và các phương châm của Tin Mừng, với sự chăm chú, ít nhất cũng bằng khi Anh [Chị] Em giảng dạy những chân lý giáo thuyết.

Đành rằng trong những chân lý giáo thuyết này, có một số mà chúng ta nhất thiết phải biết để được cứu rỗi; nhưng biết chúng thì có ích gì, nếu chúng ta không cất công làm điều thiện mà chúng ta bị ràng buộc?

Thánh Giacôbê nói: “Đức tin không có hành động là vô dụng” (Gc 2,20). Thánh Phaolô cũng nói, “Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi

dời non, mà không có đức mến, – tức là ân sủng thánh hóa – thì tôi cũng chẳng là gì” (1Cr 13,2).

Vậy cái chính của Anh [Chị] Em có phải là chăm lo dạy cho học sinh những phương châm của Tin Mừng và cách thực hành các nhân đức Ki-tô không? Có điều chi làm Anh [Chị] Em bận tâm hơn việc làm cho chúng mộ mến các điều đó không? Anh [Chị] Em có coi điều tốt lành Anh [Chị] Em đang cố gắng tạo cho chúng, là nền tảng của tất cả các điều thiện chúng sẽ làm sau này trong cuộc đời không? Thông thường thì những thói quen đạo đức được tập tành thời còn trẻ, vì ít bị bản tính hư đốn cản trở, nên dễ bén rễ sâu trong tim của kẻ được huấn luyện.

Nếu Anh [Chị] Em muốn những bài mình giảng cho học trò trở nên hữu ích, có tác dụng thu hút chúng làm điều thiện, thì chính Anh [Chị] Em phải thực hành các lời dạy ấy trước; rồi chính Anh [Chị] Em phải tỏ lòng đầy nhiệt thành, hầu các trẻ có thể dự phần vào những ân sủng đã được ban sẵn để hướng Anh [Chị] Em làm điều thiện; và mong sao cho lòng nhiệt thành của Anh [Chị] Em thu hút Thần Khí Thiên Chúa ngự xuống trên Anh [Chị] Em, để linh hoạt các học sinh theo cùng một đường lối.

Bạn đã bao giờ cầu xin Chúa Giêsu chữa lành cho một người thân cận chưa? Bạn đã bao giờ đưa một người thân hay bạn bè đến với Chúa Giêsu chưa? Mỗi tương quan của bạn với Chúa Giêsu trở nên ý nghĩa hơn khi bạn có thể đưa một ai đó đến với Người. Điều đó cho thấy đức tin của bạn đã trưởng thành và đang trở sinh hoa trái. Ông Simôn Phêrô đã khiêm tốn xin Chúa Giêsu chữa lành cho mẹ vợ mình. Chúa Giêsu đã đến bên bà và chữa lành cho bà ngay lập tức.

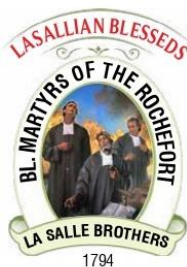
Đó là lời nhắc nhở quý báu rằng chúng ta cũng cần cầu xin Chúa Giêsu chữa lành và soi sáng cho những người đang cần đến Người. Nhiều người đang tìm kiếm sự soi sáng và chữa lành nơi Chúa Giêsu. Đừng bao giờ coi thường sức mạnh từ lời cầu nguyện chuyển cầu của chúng ta dành cho người khác; lời cầu nguyện ấy có thể chữa lành và biến đổi họ. Đáng Lập Dòng chúng ta, Thánh Gioan La San, thường xuyên nói về đức tin. Ngài đã dành nhiều thời gian cầu nguyện và suy niệm để tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa. Là những thành viên thuộc gia đình Lasan, chúng ta cũng được mời gọi dành thời gian cho việc cầu nguyện.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Thánh Sư Huynh SALOMON và các Chân Phước Sư Huynh Pháp, Tử Đạo

Rm 8,31-39

Lc 9,23-26



Thánh Sư huynh Salomon Leclercq được phong Chân phước vào ngày 17/10/1926 và Hiển thánh vào ngày 16/10/2016. Sinh ngày 14/11/1745 tại Boulogne (Pháp), Sư huynh sống trong một giai đoạn đầy biến động tại Pháp, thời kỳ cách mạng. Người dân đã vùng lên chống lại các vị vua nước Pháp và thiết lập một thể chế chính quyền dân chủ hơn. Trong bối cảnh cuộc cách mạng này, các nhà lãnh đạo mới đã gây nhiều khó khăn cho tôn giáo chính thức là Kitô giáo. Mọi tổ chức Kitô giáo

đều bị coi là bất hợp pháp. Dòng Sư huynh De La Salle cùng các công việc của Dòng gần như bị giải thể hoàn toàn. Sư huynh Salomon là một trong số các tu sĩ thuộc Dòng này. Gia nhập Dòng vào năm 1767, là một nhà giáo tận tụy và một người quản lý tài chính tài năng. Các Sư huynh đã từ chối tuyên thệ trung thành với chính quyền mới và buộc phải sống ẩn dật. Năm 1792, Sư huynh bị chính quyền bắt giữ, giam cầm cùng nhiều nhà lãnh đạo Giáo hội khác và bị hành quyết. Sư huynh cùng các bạn tù đã tử đạo khoảng một tháng sau đó, vào ngày 02/09/1792.

Các Sư huynh Roger, Léon và Uldaric sống tại Pháp vào những năm 1790, thời kỳ cách mạng tại quốc gia này. Tất cả các nhà lãnh đạo tôn giáo đều bị buộc phải ký lời thề trung thành với chính quyền, một lời thề mang tính ràng buộc cá nhân cao hơn cả lòng trung thành đối với Giáo hội Công giáo. Nhiều linh mục, Sư huynh và Nữ tu đã từ chối ký lời thề này. Một số người trốn ra nước ngoài, trong khi những người khác bị bắt giữ, tổng giam và tra tấn; trong số đó có các Sư huynh Roger, Léon và Uldaric. Năm 1794, 827 tù nhân đã phải chịu cảnh giam cầm suốt nhiều tháng trên hai chiếc thuyền, thực chất chỉ là những chiếc xà lan lớn. Các Sư huynh Roger, Léon và Uldaric nằm trong số 542 người đã qua đời trên những chiếc thuyền này. Họ thuộc nhóm 64 vị tử đạo được phong Chân phước vào ngày 01/10/1995. Tất cả họ đều đã hy sinh vì đức tin trong cuộc Cách mạng Pháp.

Ngày 3 Tháng 9

Ngày 3/9/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XXII Thường Niên

1Cr 3,18-23

Lc 5,1-11

⁴ Giảng xong, Người bảo ông Si-môn: “Chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới bắt cá.” ⁵ Ông Si-môn đáp: “Thưa Thầy, chúng tôi đã vất vả suốt đêm mà không bắt được gì cả. Nhưng vâng lời Thầy, tôi sẽ thả lưới.” (Lc 5,4-5)

Bài Suy Gẫm Số 57. Điều 1: Không Được Làm Điều Gì Theo Ý Riêng.

Nhiều khi việc làm của chúng ta không đem lại sự thành công như mong đợi, là do chúng ta tự ý tiến hành không có qui luật hay sự chỉ đạo nào khác, ngoài những thứ mà ý riêng của chúng ta có thể đề ra. Đó là điều mà bài Tin Mừng ngày hôm nay làm nổi bật nơi con người thánh Phêrô, khi ông nói với Chúa Giêsu Kitô rằng, ông “*đã vất vả suốt đêm mà không bắt được gì cả*” (Lc 5,5): đó là vì ông chỉ hành động theo ý của ông.

Như vậy, có lúc Anh [Chị] Em tưởng là mình làm điều tốt, mà kỳ thực chẳng có gì thiện hảo, cả cho chính mình lẫn cho kẻ khác, bởi vì trong các việc làm này, Anh [Chị] Em không có sự hướng dẫn hay chỉ đạo nào ngoài ý riêng của Anh [Chị] Em. Khi hành xử như thế chúng ta thực sự làm việc trong đêm tối, bởi vì tâm trí chúng ta thường chỉ có công dụng đánh lừa chúng ta, – “*ánh sáng nơi anh lại thành bóng tối, thì tối biết chừng nào*” (Mt 6,23). Vậy

Anh [Chị] Em hãy đi theo một người dẫn đường bảo đảm hơn, nếu Anh [Chị] Em không muốn đánh mất mình và biến mọi công việc trở thành vô ích.

Là một ngư phủ, Phêrô sống nhờ vào biển cả. Ông rất am tường công việc của mình trên biển. Ông nhận ra những giới hạn của bản thân sau khi đã vất vả làm việc mà chẳng bắt được con cá nào. Khi quỳ dưới chân Chúa Giêsu bên bờ biển, sau khi chứng kiến mẻ cá lạ lùng, Phêrô nhận ra mình là kẻ tội lỗi và cần được tha thứ. Cử chỉ ăn năn đầy xúc động của ông đã nhận được lời an ủi từ Chúa Giêsu: “Đừng sợ”. Liệu bạn có sẵn sàng tuân theo những chỉ dẫn của Chúa Giêsu, ngay cả khi điều đó dường như khó mang lại kết quả khả quan? Bạn có đủ khiêm tốn để nhận ra rằng Chúa Giêsu có quyền năng tha thứ và bạn có thể cầu xin sự tha thứ đó không? Đức tin của bạn có đủ mạnh mẽ để dám mạo hiểm bước theo Chúa Giêsu không? Đấng Lập Dòng chúng ta, Thánh Gioan La San, đã không ngần ngại từ bỏ của cải và gia sản để đáp lại tiếng gọi của Thiên Chúa trong cuộc đời ngài. Còn bạn thì sao?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.



Sư huynh GIUSE-MARIA Trần Đình Trương Phi
(06/03/1969 – 03/09/2013)

Anh **Giuse-Maria Trần Đình Trương Phi** sinh ngày 06/03/1969 tại Sài Gòn. Rửa Tội tại Nhà Thờ Thanh Đa, Tổng Giáo Phận Sài Gòn ngày 14/03/1969 và Thêm Sức tại Nhà Thờ Thanh Đa ngày 24/07/1977. Con ông Pierre Trần Đình Hiền và bà Marie Trương Thị Kỳ.

Nhập Thánh Viện La San Tân Cang ngày 07/12/1991. Nhận Áo Dòng và vào Tập Viện La San Tân Cang ngày 16/07/1993 (đoàn 104). Sổ Danh bộ là J69085. Khấn lần đầu ngày 25/06/1995 và nhập Học Viện La San Mai Thôn ngày 26/06/1995. Khấn trọn đời ngày 29/06/2003.

Hè năm 2013, Huỳnh Phi đi thăm Huỳnh Tân và Huỳnh Phương đang phục vụ tại Togo, Phi Châu và bị nhiễm virus sốt rét. Chỉ vài ngày sau khi về nước, Huỳnh phải nhập viện để chữa trị nhưng không qua khỏi.



Sư huynh **GIUSE-MARIA Trần Đình Trương Phi** qua đời ngày 03/09/2013 tại bệnh viện Sài Gòn, hưởng dương 44 tuổi với 20 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 4 Tháng 9

Ngày 4/9/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXII Thường Niên

1Cr 4,1-5

Lc 5,33-39

Bài Suy Gẫm số 57. Điểm 2: Thiên Chúa Chúc Lành Cho Đức Vâng Lời.

Thánh Phêrô đã không thành công trong công việc khi ông tác hành do chính cá nhân, nhưng ngay khi Chúa Giêsu Kitô ra lệnh và chỉ cho ông nơi phải thả lưới, ông hoàn toàn vâng theo lời Chúa Giêsu vừa nói, nên ông cùng các bạn thuyền “*bắt được rất nhiều cá, đến nỗi hầu như rách cả lưới*” (Lc 5,6). Đó là hoa trái của đức vâng phục. Nó khiến Thiên Chúa ban rất nhiều phúc lành trên việc làm của chúng ta, đến nỗi nhờ nhân đức ấy, chúng ta được như sở nguyện, làm được điều thiện, và đánh động lòng người một cách dễ dàng, khi chúng ta làm cái việc rất hữu ích là cứu rỗi các linh hồn, là miệt mài với công việc chỉ thuần túy vì đức vâng phục.

Nếu Anh [Chị] Em mắc nhiều khuyết điểm, nếu trong công tác, Anh [Chị] Em không đạt nhiều kết quả như mong đợi, thường phải quy cho việc Anh [Chị] Em không tuân giữ Luật Dòng và không hành động vì vâng phục cho đúng mức. Hãy so sánh việc Anh [Chị] Em làm dưới sự tác động của đức vâng phục, với điều Anh [Chị] Em làm theo ý riêng, để thấy rằng việc trước, là việc của Thiên Chúa, còn việc sau, là việc của con người.

Các Kitô hữu thời sơ khai chưa sẵn sàng đón nhận những nhân vật hay tư tưởng mang tính đột phá như Chúa Giêsu, và các Kitô hữu ngày nay cũng vậy. Chúng ta thích một Chúa Giêsu hiền hòa, dễ chấp nhận theo khuôn mẫu quen thuộc, nhưng cuộc đời và sứ vụ của Người lại không hoàn toàn như thế. Người đã vượt qua mọi trở ngại mà mình gặp phải. Chúa Giêsu đến để mang lại một điều gì đó hoàn toàn mới mẻ cho những người Người gặp gỡ. Người mở ra cho họ một cách hiểu mới về tôn giáo của mình. Người thường nhắc lại những điều trong quá khứ nhưng vẫn hướng về tương lai, ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc phải tách biệt khỏi Gioan Tẩy Giả và các môn đệ của Người. Bạn có sẵn sàng thử bước theo con đường của Chúa Giêsu không? Nếu sẵn sàng, một điều kỳ diệu sẽ xảy ra. Nhiều lời nói và hành động của Người đã mang lại luồng gió mới cho cuộc sống của dân chúng. Bạn có sẵn lòng đón nhận điều mới mẻ giúp thay đổi bản thân và làm cho cuộc sống của mình tốt đẹp hơn không? Nếu có, hãy bước theo Chúa Giêsu.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Frère DENIS-DONATIEN (15/07/1879 – 04/09/1933)

Donatien-Jean Robert sinh ngày 15/07/1879 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère DENIS-DONATIEN.

- Đến Việt Nam năm 1905. Rời Việt Nam năm 1910.

Frère DENIS-DONATIEN qua đời ngày 04/09/1933 tại Pháp ở tuổi 54. An táng tại Pháp.



Sư huynh ALBIN-MINH Nguyễn Đức Ân
(18/04/1924 – 04/09/1992)

Anh Michel Nguyễn Đức Ân sinh ngày 18/04/1924 tại Trung An, Bình Định. Con ông Pierre Lý và bà Marthe Tư.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 12/06/1939. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1943 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1944 (đoàn 57) với tên Dòng là Sư huynh ALBIN-MINH. Số Danh bộ là J24181. Khấn lần đầu ngày 02/02/1945 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 28/06/1951.

Sư huynh ALBIN Nguyễn Đức Ân qua đời ngày Thứ Sáu 04/09/1992 tại La San Đức Minh, hưởng thọ 68 tuổi với 48 năm trong Dòng. Hỏa táng.

Ngày 5 Tháng 9

Ngày 5/9/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXII Thường Niên

1Cr 4,6b-15

Lc 6,1-5

Bài Suy Gẫm số 57. Điểm 3: Người Tu Sĩ Thánh Hoá Bản Thân Nhờ Đức Vâng Phục.

Những người sống trong cộng đoàn có ưu thế hơn người ngoài đời ở chỗ, mỗi ngày, họ có thể nói với Thiên Chúa như thánh Phêrô: “*Lạy Thầy, vâng lời Thầy con sẽ thả lưới*” (Lc 5,5) – ‘theo lời Ngài con sẽ làm việc này; nó làm con tin tưởng Thiên Chúa sẽ chúc lành và sẽ lấy làm hài lòng vì nó’. Thực vậy, chỉ cần một việc được thực hiện vì đức vâng lời, là Thiên Chúa lấy làm hài lòng, khi việc đó được thực hiện cách rất đơn sơ và chỉ nhằm vâng lời. Vì thế mà đôi khi, do đường lối riêng của Thiên Chúa, một việc tự nó đáng chê trách, lại trở thành tốt lành, khi nó được thực hiện đơn giản vì vâng lời.

Vì đức vâng phục mang lại lợi ích to lớn như vậy, Anh [Chị] Em hãy luôn cho nó đi đôi với tất cả các việc làm của Anh [Chị] Em; hãy để nhân đức ấy biến việc làm của Anh [Chị] Em trở nên xứng đáng trước mặt Thiên Chúa, và tạo nơi Anh [Chị] Em khả năng phát sinh hoa trái trong tâm hồn của những người mà Anh [Chị] Em phải dẫn đến Thiên Chúa và phải giáo dục thành những Kitô hữu.

“Ngày nghỉ Sabát” vốn được định ra như một thời gian để tưởng nhớ và tôn vinh sự tốt lành của Thiên Chúa cũng như công trình của Người, cả trong công cuộc sáng tạo lẫn cứu chuộc. Các luật lệ tôn giáo nhằm mục đích tôn vinh và làm thăng hoa sự kỳ diệu của sự sống. Đó không chỉ là chuyện thờ phượng, nghi thức hay bày tỏ lòng sùng kính sâu xa. Thiên Chúa ban Luật để khuyến khích dân Israel yêu mến Người và yêu thương tha nhân (Mc 12,30-31). Người chưa bao giờ cấm làm điều thiện vào ngày Sabát. Các môn đệ của Chúa Giêsu bị các kinh sư và người Phariseu quở trách không phải vì họ bứt và ăn lúa trên đồng, mà vì họ làm điều đó vào ngày Sabát. Khi bênh vực các môn đệ, Chúa Giêsu viện dẫn Kinh Thánh để lập luận rằng nhu cầu của con người quan trọng hơn các tập tục nghi lễ. Khi bị đói, Đavít và thuộc hạ của ông đã ăn bánh thánh được dâng trong Đền Thờ. Liệu chúng ta có đủ sự tự tin thiêng liêng để luôn làm điều thiện, ngay cả khi điều đó đòi hỏi ta phải điều chỉnh nhãn quan thiêng liêng của mình cho phù hợp với nhãn quan của Chúa Giêsu?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Thánh Têrêsa Calcutta, Nữ Tu



**Mẹ Teresa đã trò chuyện với các cựu học sinh Lasan
tại Malta vào tháng 8 năm 1976**

***Bài chia sẻ này đã được đăng trên Bản tin của Dòng
(Institute Bulletin) số 219, quý IV năm 1976. Chúng tôi***

đăng lại bài viết này như một sự tri ân và tưởng nhớ Mẹ Teresa thành Calcutta, người đã nhiều lần có mối liên hệ với Dòng chúng ta. Mục đích của chúng tôi là giúp các thành viên trong Gia đình Lasan ở khắp nơi có cơ hội tiếp cận bài chia sẻ này.

Một câu chuyện tuyệt vời có sự an bài của Thiên Chúa.

Chúng tôi muốn đề cập đến chủ đề quan trọng về sự sẻ chia, theo gợi ý từ những người bạn Canada.

Khi ấy, Mẹ Teresa đang ở Rôma nên chúng tôi đã đến mời Mẹ. Vốn là người luôn dấn thân trọn vẹn, Mẹ Teresa đã nhận lời và hứa sẽ cố gắng hết sức. Tuy nhiên, cũng có những trở ngại vì Mẹ phải đến Philadelphia để tham dự Đại hội Thánh Thể.

Bề trên Tổng quyền đã tìm thấy Mẹ tại nơi cư trú mới, nơi Mẹ đang sống một cách kín đáo, và đích thân ngỏ lời mời. Các nữ tu cùng dòng đã bày tỏ sự lo ngại: Mẹ đang rất mệt mỏi và bận rộn trăm bề; Mẹ sẽ trở về từ Jordan vào ngày 28 và phải có mặt tại Yemen vào ngày 30. Làm sao Mẹ có thể giúp chúng tôi được chứ?

Nhưng Mẹ có thể và chắc chắn sẽ làm điều đó. Chỉ vài giờ sau khi trở về từ Jordan, Mẹ đã lên đường đến Malta. Tại đây, trong suốt một giờ đồng hồ, Mẹ đã chia sẻ một cách giản dị và đầy nhiệt huyết về cách Mẹ cảm nhận Tin Mừng cũng như ý nghĩa của việc trở thành Kitô hữu đối với bản thân mình. Tiếp đó, Mẹ giải đáp các câu hỏi của chúng tôi một cách đơn giản, thẳng thắn, đầy lý trí sáng suốt và lòng sùng kính Tin Mừng.

Tất cả những người có mặt đều cảm nhận sâu sắc sức mạnh từ lời của Đức Kitô và thông điệp yêu thương của Người. Và chỉ vài giờ sau đó, người phụ nữ, người luôn quên mình nghỉ ngơi để phục vụ người nghèo khổ, bệnh tật, hấp hối, đói khát và sẵn lòng chia sẻ lời nói của mình

với bất cứ ai thỉnh cầu (những lời nói được minh chứng bằng cả cuộc đời tận hiến vì tha nhân), đã lại lên đường đến Yemen.

Đại hội tại Malta sẽ mãi in đậm trong tâm trí những người tham dự, gắn liền với hình ảnh người phụ nữ khiêm nhường và phi thường này, người luôn làm điều thiện ở bất cứ nơi đâu Mẹ đặt chân đến, noi gương Đức Kitô.

Mẹ Teresa thành Calcutta đã có bài phát biểu tại Đại hội Thế giới lần thứ VI của các Liên đoàn Lasallian ở Khách sạn Grand Hotel Verdala, ngay sau khi Mẹ đến nơi vào chiều thứ Hai, ngày 30 tháng 8.

Dưới đây là nội dung bài nói chuyện của Mẹ Teresa tại Khách sạn Grand Hotel Verdala.

Tôi vô cùng tạ ơn Chúa vì được hiện diện cùng quý vị tôi nay và mang đến cho quý vị niềm vui cũng như lòng biết ơn từ những người nghèo khổ của chúng tôi, những người chính là hình ảnh của Đức Kitô trong dáng vẻ đau khổ của người nghèo. Quý vị tề tựu tại đây hôm nay vì một mục đích cao cả và tuyệt vời: tìm kiếm phương cách để biến tình yêu dành cho Chúa thành hành động sống động; bởi lẽ đức tin trong hành động chính là tình yêu, và tình yêu trong hành động chính là sự phục vụ. Khi biến đức tin ấy thành hành động yêu thương sống động, chúng ta được đối diện trực tiếp với chính Thiên Chúa, với Đức Kitô, Chúa chúng ta.

Cách đây một thời gian, có người hỏi một quý ông theo Ấn Độ giáo: “Người Kitô hữu là gì?” Ông đã đưa ra một câu trả lời rất giản đơn nhưng cũng rất lạ lùng: “Người Kitô hữu là người biết cho đi”. Ngay từ khởi đầu, ta đã thấy bản chất của nó thực sự chỉ là sự cho đi. Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi Người đã ban Con Một của mình, đó

là sự cho đi đầu tiên, sự cho đi vĩ đại nhất. Con Một của Người được ban cho nhân loại, bởi Người muốn trở nên giống như chúng ta trong mọi sự, ngoại trừ tội lỗi. Lại một lần nữa, đó là sự cho đi. Đức Kitô được trao phó cho một người phụ nữ, Đức Trinh Nữ Maria, Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội; và với tất cả sự khiêm nhường cùng tâm hồn ra không để đón nhận Đức Kitô, ý nghĩ đầu tiên của Mẹ là trao ban Người cho người khác.

Là nữ tỳ của Chúa, Mẹ đã vội vã lên đường để trao ban Người. Chúng ta đều biết điều gì đã xảy ra với Thánh Gioan khi ngài đón nhận Chúa; ngay khoảnh khắc đầu tiên tiếp xúc với Chúa Giêsu, ngài đã nhảy mừng vì sung sướng. Sự cho đi của Đức Maria đã mang lại niềm vui cho cuộc đời Thánh Gioan cũng như cho gia đình ngài, cha và mẹ ngài. Nhưng dường như sự cho đi ấy, sự cho đi đầu tiên, vẫn chưa đủ, Đức Kitô đã tự biến mình thành Bánh Hằng Sống. Người muốn trao ban chính mình cho chúng ta theo một cách thức thật đặc biệt, sống động và giản đơn; bởi lẽ con người chúng ta thật khó lòng yêu mến một Thiên Chúa mà ta không thể nhìn thấy. Vì thế, Người đã trở nên Bánh Hằng Sống để thỏa mãn tình yêu và nỗi khao khát Chúa nơi chúng ta; bởi lẽ chúng ta được tạo dựng cho những điều cao cả hơn thế. Chúng ta được tạo dựng theo hình ảnh của Người, nghĩa là: để yêu thương và được yêu thương.

Và vì thế, Người đã đặt ra một điều kiện trong việc ban tặng: Nếu không ăn Thịt và uống Máu Người, chúng ta không thể sống, không thể yêu thương và không thể trao ban. Điều kiện ấy thật rõ ràng và đơn giản đến mức ngay cả một đứa trẻ cũng biết cách ăn bánh; một người hấp hối cũng biết cách ăn bánh. Bánh là loại thức ăn đơn giản nhất trên đời đối với con người, cũng là thứ rẻ nhất có thể nói

là như vậy, và Đức Kitô đã biến chính mình thành Bánh Hằng Sống.

Nhưng dường như việc ban tặng vẫn chưa đủ đối với Người. Người muốn trao ban nhiều hơn thế nữa. Người muốn trao cho chúng ta cơ hội được dâng hiến lại cho Người: cơ hội để biến tình yêu dành cho Người thành hành động cụ thể sau khi đã lãnh nhận Bánh Hằng Sống. Vì thế, Người đã tự đồng hóa mình với người đói khát: Người tự đồng hóa mình với người trần trụi, với kẻ không nhà, và Người phán: “Ta đói, các con đã cho Ta ăn”; “Ta không nhà, các con đã đón nhận Ta”; “Ta thiếu hiểu biết, các con đã dạy dỗ Ta”; “Ta cô đơn, các con đã bầu bạn và thấu hiểu Ta; các con đã dành cho Ta tình yêu đầy sự cảm thông”. Và một lần nữa, Người đặt điều đó như một điều kiện của sự sống.

Vào giờ lâm chung, Người sẽ phán xét chúng ta dựa trên những gì chúng ta đã làm cho người nghèo khổ, và cách chúng ta đã đối xử với họ. “Ta đói mà các con không cho ăn”, đói tình yêu, đói miếng cơm manh áo, đói công lý, đói phẩm giá con người, vậy mà các con lại ngoảnh mặt làm ngơ. Và trần trụi, trần trụi vì thiếu sự tôn trọng, thiếu công lý, thiếu sự công nhận rằng họ cũng là một phần của nhân loại, được tạo dựng bởi cùng một bàn tay yêu thương của Thiên Chúa, để yêu và được yêu. Không nhà, không chỉ là thiếu một mái nhà xây bằng gạch đá, mà còn là sự vô gia cư của nỗi cô đơn tột cùng; những người bị giam hãm trong bốn bức tường, những người bị chối bỏ, không được yêu thương, không được quan tâm chăm sóc; những người phong cùi, người mù lòa, người tàn tật Họ đang ở đâu? Liệu tôi có biết đến họ không? Đó là lý do quý vị tề tựu nơi đây hôm nay, để nhìn nhận những con người mà quý vị đã đón nhận, và những người đang hướng về quý vị lúc này. Quý vị có biết họ không? Trước

hết, quý vị có biết đến những người nghèo khổ ngay trong chính gia đình mình không? Liệu ta có nhận ra rằng, có thể ngay trong nhà mình, trong cộng đồng của mình, đang có ai đó cảm thấy vô cùng cô đơn, bị chối bỏ hay mang nặng mặc cảm về khiếm khuyết của bản thân? Tôi có biết điều đó không? Có thể chồng tôi, vợ tôi hay con cái tôi đang cảm thấy cô đơn ngay trong chính ngôi nhà của mình. Tôi có biết điều đó không? Người già ngày nay đang ở đâu? Họ bị đưa vào các viện dưỡng lão. Tại sao? Vì họ bị chối bỏ, họ bị coi là gánh nặng Tôi nhớ có lần nọ, tôi đến thăm một viện dưỡng lão rất khang trang; ở đó, họ có đầy đủ mọi tiện nghi và có khoảng 40 người đang sống tại đó. Tất cả họ đều đang hướng mắt về phía cánh cửa. Không một nụ cười nào hiện trên gương mặt họ, và tôi đã hỏi người nữ tu phụ trách họ. Tôi hỏi: “Thưa Sơ, tại sao những người này không mỉm cười? Tại sao họ cứ mãi nhìn về phía cửa ra vào?” Và Sơ đã trả lời một cách thật đẹp đẽ và chân thực: “Ngày nào họ cũng mong mỗi có ai đó đến thăm mình. Họ cứ mãi ngóng trông. Có thể là con trai, con gái, hay một ai đó sẽ đến thăm họ”. Đó là một sự nghèo khổ tột cùng. Tôi cũng nhớ có lần tôi đưa một người phụ nữ từ thùng rác về khi bà đang hấp hối. Tôi đưa bà về Tu viện. Bà cứ lặp đi lặp lại mãi một câu: “Con trai tôi đã làm thế này với tôi”. Bà không hề thốt lên những lời như “Tôi đói” hay “Tôi đang đau đớn”, mà chỉ cứ lặp lại: “Con trai tôi đã làm thế này với tôi”. Phải mất một thời gian rất dài, tôi mới giúp được bà nói lời “Tôi tha thứ cho con trai mình” trước khi bà qua đời. Đó chính là sự nghèo khổ. Liệu tôi có thấu hiểu điều đó không? Những người trong gia đình, khu xóm, nơi làm việc hay những người tôi tiếp xúc hằng ngày, liệu tôi có thực sự hiểu họ không? Và họ có hiểu tôi không? Đó là điều mà một người đàn ông theo Ấn Độ giáo đã diễn tả thật tuyệt

vời. Người Kitô hữu là người biết cho đi! Và chúng ta cần phải học điều đó. Đó là lý do tất cả quý vị tụ họp nơi đây: để học cách “cho đi”. Không phải cho đi vì nghĩa vụ bắt buộc, mà vì quý vị yêu thích việc cho đi. Tôi vẫn thường nói với mọi người: “Tôi không cần sự dư dả của quý vị, tôi không muốn quý vị cho đi từ sự dư dả đó. Những người nghèo khổ của chúng tôi không cần lòng thương hại hay sự cảm thông của quý vị. Họ cần tình yêu và lòng trắc ẩn của quý vị”. Và để làm được điều đó, chúng ta cần một đời sống cầu nguyện. Chúng ta cần một đời sống hy sinh. Các nam nữ tu sĩ của chúng tôi đã hiến dâng trọn vẹn cuộc đời mình cho những người nghèo khổ nhất trong số những người nghèo. Chúng tôi thực hiện một lời khấn đặc biệt: phục vụ hết lòng và hoàn toàn tự nguyện cho những người nghèo khổ nhất. Đối với chúng tôi, người đó – kẻ đang đói khát, trần trụi, vô gia cư hay đang hấp hối – chính là Đức Kitô trong hình hài đau khổ. Đức Kitô không thể lừa dối chúng ta. Và đó là lý do cuộc đời chúng tôi phải luôn gắn liền với Bí tích Thánh Thể. Đức Kitô hiện diện dưới hình hài tấm bánh và trong dáng vẻ đầy đau khổ của người nghèo chính là Chúa Giêsu; đó là lý do tại sao chúng tôi không phải là những nhân viên xã hội. Một Kitô hữu không thể nói: “Tôi là nhân viên xã hội chỉ bằng cách làm một chút công việc nào đó”. Người Kitô hữu tin rằng mình đang cho Đức Kitô đói ăn, đang mặc áo cho Đức Kitô trần trụi, và đang sống đời chiêm niệm ngay giữa mái ấm, giữa cuộc đời mình và giữa thế giới này. Đó là lý do tôi gọi các chị em và anh em chúng tôi là những người chiêm niệm ngay giữa lòng thế giới, bởi vì tại đó, họ được chạm vào Đức Kitô suốt 24 giờ mỗi ngày. Đức Kitô không thể lừa dối chúng ta, và Người đã đặt điều đó làm điều kiện cho cuộc sống mai sau trên Thiên Đàng: “Hỡi những kẻ được Cha Ta chúc phúc, hãy đến ... vì Ta

đói, Ta trần trụi, Ta không nhà, và các người đã làm điều đó cho Ta”.

Người nghèo là những con người thật cao cả. Họ là những con người tuyệt vời, và tôi cam đoan với quý vị rằng chúng ta nhận được từ họ nhiều hơn hẳn những gì chúng ta trao tặng cho họ.

Tôi không bao giờ quên quãng thời gian đau thương tại Bangladesh: khi ấy có mười triệu người tập trung tại Calcutta và các vùng phụ cận, và tôi đã xin Chính phủ Ấn Độ cho phép các Dòng tu khác đến hỗ trợ chúng tôi trong công việc. Họ đã chấp thuận, và khoảng 15 hay 16 nữ tu thuộc các hội dòng khác nhau đã đến giúp đỡ. Khi rời khỏi Ấn Độ, rời khỏi Calcutta, ai nấy đều nói cùng một điều: “Tôi đã nhận được nhiều hơn những gì mình đã cho đi, và tôi sẽ không còn là con người như trước nữa, bởi vì tôi đã chạm vào Đức Kitô, tôi đã thấu hiểu tình yêu là gì, hiểu thế nào là yêu và được yêu”.

Một Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ đã phát biểu công khai khi chúng tôi bàn về vấn đề lương thực và những nhu cầu thiết yếu: “Nếu hôm nay chúng ta quay lưng lại với người nghèo, tức là chúng ta đang quay lưng lại với Đức Kitô”. Với quý vị cũng vậy, những người đến từ muôn phương, nếu thực sự là con cái của Dòng các Sư huynh tuyệt vời và cao cả này, những người đã hiến dâng trọn vẹn cuộc đời để mang Đức Kitô đến cho quý vị, để giúp quý vị chạm vào Người nơi người khác, để yêu mến Người nơi người khác, và để yêu thương nhau như chính Chúa Giêsu đã yêu thương từng người trong quý vị, vì đó là điều kiện duy nhất mà Người đặt ra: “Hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con”, và chúng ta đều biết Người đã yêu thương như thế nào: Người đã hiến dâng mạng sống mình; Người đã trao phó cả Mẹ của mình trước khi qua đời. Chúa Giêsu ưa thích sự trao ban không ngừng

nghe; vì thế, hồi quý vị, những người đã học hỏi và được dẫn dắt bởi những con người hiền lành trọn đời cho Đức Kitô, những người đã trao trọn cuộc đời mình cho Người để lan tỏa ánh sáng của Đức Kitô, giờ đây chính là lúc quý vị thấp lên ánh sáng ấy trong cuộc đời của những người khác.

Như quý vị đã biết, tại Úc có nhiều người thổ dân sống trong điều kiện vô cùng tồi tệ. Khi đi thăm hỏi và tìm thấy nơi ở của một cụ ông đang sống trong cảnh ngộ bi đát, tôi đã bước vào và cố gắng trò chuyện với cụ. Tôi nghĩ: “Xin cho phép tôi dọn dẹp chỗ ở và giường chiếu giúp cụ nhé”, nhưng cụ lại bảo: “Tôi vẫn ổn mà”. Tôi liền nói với cụ: “Cụ sẽ còn thấy ổn hơn nữa nếu tôi dọn dẹp giúp cụ đây”.

Cuối cùng, cụ cũng đồng ý. Khi tôi bước vào phòng cụ, tôi gọi là phòng chứ thực ra đó chẳng phải là một căn phòng đúng nghĩa, tôi thấy một chiếc đèn. Đó là một chiếc đèn rất đẹp nhưng lại phủ đầy bụi bẩn. Tôi hỏi cụ: “Sao cụ không thấp đèn lên?” Cụ đáp: “Thấp cho ai xem chứ? Chẳng có ai đến cả. Tôi chẳng bao giờ gặp ai, cũng chẳng ai ghé thăm tôi. Tôi đâu cần thấp đèn làm gì”. Tôi lại hỏi: “Nếu các Nữ tu đến thăm, cụ có chịu thấp đèn cho họ không?” Cụ trả lời: “CÓ”. Thế là các Nữ tu bắt đầu đến thăm cụ vào mỗi buổi tối; cụ đã lau chùi và thấp sáng ngọn đèn ấy. Sau khi sống thêm hơn hai năm nữa, cụ nhắn lời qua các Nữ tu rằng: “Hãy nói với người bạn của tôi rằng, ánh sáng mà bà đã thấp lên trong đời tôi vẫn đang cháy mãi”. Đó chỉ là một điều nhỏ bé thôi, nhưng giữa chôn tối tăm của nỗi cô đơn ấy, một ngọn đèn đã được thấp lên và vẫn tiếp tục cháy sáng. Đây chính là điều dành cho quý vị, những người thuộc về Đức Kitô, những người đã được ban tặng Chúa Giêsu, những người thấu hiểu thế nào là được Đức Kitô yêu thương, và biết rằng Người

đang mời gọi quý vị hãy yêu thương người khác như chính Người đã yêu thương quý vị. Hãy trao ban Hãy trao ban cho người lân cận tình yêu mà chính quý vị đã lãnh nhận. Hãy trao ban cho đến khi cảm thấy đau lòng, bởi lẽ tình yêu đích thực luôn đi kèm với sự hy sinh đau đớn. Đó là lý do tại sao chúng ta phải trao ban cho đến khi thấy đau lòng, bằng thời gian, bằng đôi tay, bằng trí tuệ và bằng tất cả những gì mình có, trong sự sẻ chia ấy.

Cách đây một thời gian ở Calcutta, chúng tôi gặp khó khăn trong việc tìm mua đường. Một ngày nọ, một đứa trẻ Ấn Độ giáo mới bốn tuổi cùng cha mẹ đến gặp tôi; bé mang theo một lọ đường nhỏ và nói: “Cháu sẽ không ăn đường trong ba ngày. Xin hãy dành phần này cho các con của So”. Tấm lòng yêu thương của đứa trẻ ấy thật sâu sắc, đến mức sẵn sàng hy sinh cả những gì mình thích.

Một lần khác, một người đàn ông đến gặp tôi và kể: “Có một gia đình Ấn Độ giáo với khoảng 8 đứa con đã lâu không được ăn uống gì”. Thế là tôi vội lấy một ít gạo cho bữa tối hôm đó và đến nhà họ. Tôi nhìn thấy sự đói khát hiện rõ trên những khuôn mặt nhỏ bé ấy, vậy mà người mẹ vẫn can đảm chia đôi phần gạo rồi bước ra ngoài. Khi bà quay lại, tôi hỏi: “Chị đã đi đâu? Chị đã làm gì vậy?” Bà đáp: “Họ cũng đang đói”. “Họ là ai?” “Một gia đình Hồi giáo nhà bên cạnh, cũng có đông con như vậy”. Bà biết họ đang đói. Điều khiến tôi xúc động nhất chính là việc bà biết rõ tình cảnh đó, và vì biết nên bà đã cho đi, dù phải chịu thiệt thòi. Đó là một điều thật đẹp đẽ. Đó chính là tình yêu thương sống động. Bà đã cho đi đến mức phải hy sinh phần của chính mình. Đêm đó tôi không mang thêm gạo đến vì muốn họ được tận hưởng niềm vui khi cho đi và chia sẻ. Lẽ ra quý vị phải nhìn thấy gương mặt của những đứa trẻ ấy. Chúng hiểu được việc mẹ mình đã làm; gương mặt chúng bừng sáng những nụ cười. Khi tôi

mới đến, trông chúng thật đói khát và khổ sở. Nhưng hành động của người mẹ đã dạy cho chúng biết thế nào là tình yêu đích thực. Đó là phẩm chất cao quý nhất nơi những người nghèo khổ của chúng tôi.

Một đêm nọ ở Calcutta, chúng tôi đưa một số bệnh nhân từ ngoài đường về; một người trong số họ đang ở tình trạng rất nguy kịch. Tôi bảo các nữ tu: “Đề Sơ chăm sóc bà ấy”. Tôi đã chăm sóc bà và làm tất cả những gì tình yêu thương có thể làm cho bà. Khi tôi đặt bà nằm xuống giường, bà nắm lấy tay tôi. Một nụ cười tuyệt đẹp nở trên môi bà. Tôi chưa từng thấy nụ cười nào như thế trên gương mặt con người. Bà mỉm cười thật đẹp và chỉ nói một lời: “Cám ơn”, rồi qua đời. Trong khoảnh khắc ấy, khi nhìn bà, tôi tự hỏi: “Nếu là bà ấy, mình sẽ làm gì?” Và câu trả lời chân thành của tôi là: Tôi sẽ cố gắng không để người khác quá chú ý đến mình. Tôi sẽ nói: “Tôi thấy lạnh”, hay “Tôi đói”, hoặc “Tôi sắp chết rồi” hay đại loại thế. Nhưng người phụ nữ tuyệt vời ấy đã trao cho tôi nhiều hơn những gì tôi trao cho bà. Bà đã dành cho tôi tình yêu thương đầy thấu hiểu. Họ chính là anh chị em của chúng ta. Quý vị có biết họ không? Họ có thể đang ở ngay trong chính ngôi nhà của quý vị. Những con người cô đơn hiện diện ở khắp mọi nơi. Liệu chúng ta có nhận ra họ không?

Ngay tại nơi chúng ta sống, Thánh Gioan đã nói một điều rất rõ ràng: “Làm sao anh em có thể nói mình yêu mến Thiên Chúa, Đấng mà anh em không nhìn thấy, trong khi lại không yêu thương người lân cận mà anh em đang nhìn thấy?” Và ngài gọi người nói rằng: “Tôi yêu mến Thiên Chúa nhưng lại không yêu thương người lân cận” là: “Kẻ nói dối”.

Hôm nay, khi quý vị đã hy sinh biết bao điều để đến với nhau, cùng chia sẻ và trao đổi những ước nguyện cũng

như lời cầu nguyện, chúng ta hãy cùng cầu nguyện. Chúng ta cần cầu nguyện, cần sự hy sinh, và cần sự phó thác trọn vẹn cho Thiên Chúa để Người có thể sử dụng chúng ta trong thời khắc này. Mọi người đang khao khát Thiên Chúa. Mọi người đang khao khát tấm bánh. Người có ở đó không? Quý vị có biết điều đó không? ... Quý vị có biết không? Quý vị có nhìn thấy không? Quý vị có đôi mắt để nhìn thấy không? Rất thường khi, chúng ta nhìn nhưng lại không thực sự quan sát. Và tại những nơi quý vị sinh sống trên khắp thế giới, quý vị đã nhận lãnh biết bao điều từ các Sư huynh - đó là món quà của tình yêu. Quý vị đã chứng kiến tình yêu được thể hiện qua hành động trong cuộc đời họ. Hãy mang theo điều đó; quý vị đã nhận lãnh nhiều, thì hãy cho đi đến mức phải hy sinh đau đớn. Hãy tìm những người nghèo khổ ngay trong chính gia đình, trong ngôi nhà của mình, hay trên con phố nơi quý vị sống. Có những người cô đơn trong bệnh viện, trong các trại tâm thần. Có biết bao người bị bỏ mặc, sống tách biệt. Tại New York, các Nữ tu của chúng tôi đang chăm sóc những người bị bỏ mặc như thế, và thật đau lòng khi nhìn thấy họ. Họ chỉ được biết đến qua số phòng. Họ từng là con của ai đó. Đã từng có người yêu thương họ. Họ cũng từng yêu thương ai đó trong đời, nhưng ngày nay, họ chỉ còn được gọi bằng một con số. Đó là một sự nghèo khổ tồi tệ, và còn một sự nghèo khổ lớn hơn nữa - đó là nạn phá thai. Chính tại đây, quý vị cần phải hành động. Những ai đã nhận lãnh biết bao tình yêu, thì hãy chứng tỏ tình yêu của mình bằng cách bảo vệ sự thiêng liêng của sự sống. Bởi vì hài nhi chưa chào đời ấy được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa; sự sống của Thiên Chúa hiện diện trong hài nhi ấy. Và quốc gia hay những người hủy hoại sự sống đó vì sợ rằng họ không thể nuôi thêm một đứa trẻ, không thể lo cho một đứa trẻ ăn học, rằng đứa trẻ ấy phải

chết để họ được sống. Chính nơi đây, tình yêu của quý vị cần phải tỏa sáng. Sự thiêng liêng của sự sống là món quà vĩ đại nhất mà Thiên Chúa ban tặng cho chúng ta. Vì vậy, hỡi quý vị, những người đã nhận lãnh biết bao ân huệ từ Thiên Chúa, hãy trao ban cho người khác. Hãy yêu thương người khác như Người đã yêu thương quý vị, bằng một tình yêu dịu dàng. Và xin hãy cầu nguyện cho chúng tôi, cho các Nữ tu và các Sư huynh, những người đã hiến dâng cuộc đời mình để yêu mến Đức Kitô với một tình yêu trọn vẹn và sự khiết tịnh, qua sự tự do của nếp sống nghèo khó. Đối với chúng tôi, sự nghèo khó là điều cần thiết. Để có thể thấu hiểu người nghèo, chúng ta phải biết nghèo khó là gì. Đó là lý do tại sao chúng ta cần sự tự do trong nghèo khó, đi đôi với việc hoàn toàn phó thác trong sự Vâng phục. Nếu thuộc về Đức Kitô, thì Vâng phục chính là cách để Người tùy ý sử dụng chúng ta theo ý muốn của Người. Và lời khấn thứ tư mà chúng ta tuyên giữ là dẫn thân phục vụ hết lòng và tự nguyện những người nghèo khổ nhất trong số những người nghèo, phục vụ Đức Kitô đang hiện diện trong hình hài đau khổ của người nghèo.

Đó chính là lý do chúng ta quy tụ về đây hôm nay. Tôi rất vui khi được đến với anh chị em, bởi vì anh chị em là những người được chọn để trở về đất nước, gia đình và thành phố của mình, để thấp lên ánh sáng của Đức Kitô và chứng minh cho mọi người thấy rằng anh chị em thuộc về Người qua chính tình yêu thương mà anh chị em dành cho nhau.

Các Kitô hữu tiên khởi đã hy sinh mạng sống vì Chúa Giêsu và họ được nhận biết nhờ tình yêu thương dành cho nhau; ngày nay, thế giới đang khao khát tình yêu hơn bao giờ hết. Mọi người đang đói khát tình yêu. Họ thậm chí không còn thời gian để nhìn nhau hay mỉm cười với nhau.

Ai nấy đều vội vã. Họ khao khát tình yêu, còn anh chị em, những người đã lãnh nhận biết bao ân huệ, hãy cầu nguyện ... hãy cầu xin Ông Thánh. Hãy cầu nguyện để thấu hiểu tình yêu Chúa Giêsu dành cho mình, hầu anh chị em có thể yêu thương người khác; đồng thời hãy cầu nguyện cho chúng tôi để chúng tôi không làm hỏng công trình của Thiên Chúa, để chúng tôi luôn để Chúa Giêsu sử dụng mình theo ý Người muốn và tại nơi Người muốn. Chúng tôi tạ ơn Chúa vì đã ban nhiều ơn gọi, những ơn gọi thật tuyệt vời; đó là những người trẻ nói rằng: “Con muốn một cuộc sống nghèo khó, cầu nguyện và hy sinh để dẫn đưa con đến việc phục vụ người nghèo”. Tôi vô cùng biết ơn anh chị em, đặc biệt là những người đến từ Malta; trong suốt hai năm qua, anh chị em trẻ nơi đây đã đến Palermo và cùng chia sẻ công việc với các Nữ tu. Còn có những nơi khác nữa, và Thiên Chúa đã ban muôn vàn phước lành cho đất nước này. Hãy chia sẻ điều đó với người khác; hãy đến những vùng nghèo khó, chẳng hạn như Yemen. Suốt gần 800 năm, đất nước ấy đã khép kín với ảnh hưởng của Kitô giáo. Sau 800 năm, các Nữ tu của chúng tôi đã đến đó, và lần đầu tiên người dân thấy rằng Thiên Chúa thực sự yêu thương họ; họ gọi các Nữ tu của chúng tôi là “Những người mang tình yêu của Thiên Chúa”. Tại sao vậy? Bởi vì họ đang chăm sóc, đang phục vụ và đang yêu thương. Họ biến tình yêu của Đấng Kitô thành hành động sống động và thốt lên rằng: “Đây là lần đầu tiên chúng tôi thực sự thấy tình yêu Kitô giáo hiện hữu sống động ... thật sự sống động!” Và đối với họ, Allah là tất cả; trong từng lời nói, họ đều nhắc đến Allah.

Và họ nhận ra rằng chính họ là những nữ tu có thể thực hiện công việc này, chăm sóc người mắc bệnh phong, người hấp hối, người tàn tật và những người bị xã hội chối bỏ; họ thực sự là Dân của Chúa, là những người

mang Tình Yêu của Người đến trần gian, và sự hiện diện của họ nơi tăm tối ấy đã thắp lên một luồng sáng mới trong cuộc đời những con người này. Vì vậy, xin hãy cầu nguyện cho chúng tôi để chúng tôi không làm hỏng công trình của Thiên Chúa, và để công trình ấy mãi thuộc về Người. Chúng ta hãy cùng nhau từ bỏ việc dùng bom đạn để chinh phục thế giới.

Thay vào đó, hãy dùng tình yêu và lòng trắc ẩn; khi ấy, chúng ta sẽ có thể chinh phục cả thế giới và mang Tin Mừng của Đức Kitô đến với nhân loại, tin mừng rằng Thiên Chúa yêu thương thế giới này.

Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành cho anh chị em.

[Lasalliana 46-D-103 & 46-D-104]

Ngày 6 Tháng 9

Ngày 6/9/2026

CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN

Năm A

Ed 33,7-9

Rm 13,8-10

Mt 18,15-20

¹⁵ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em.” (Mt 18,15)*

Bài Suy Gẫm số 203. Điểm 3: Về Phía Người Thầy, Việc Sửa Phạt Là Một Bồn Phận.

Điều trên hết phải thôi thúc Anh [Chị] Em khiển trách và sửa phạt những lỗi của học sinh, là nếu Anh [Chị] Em bỏ bê công việc, thì chính Anh [Chị] Em sẽ trở nên đáng trách trước mặt Thiên Chúa, Đáng sẽ phạt Anh [Chị] Em vì đã tỏ ra hèn nhát và thờ ơ đối với các em.

Vì Anh [Chị] Em thay thế cha mẹ và chủ chăn của chúng, nên Anh [Chị] Em phải “*chăm sóc linh hồn* [của chúng], *như những người sẽ phải trả lẽ với Thiên Chúa*” (Dt 13,17). Như vậy, nếu Anh [Chị] Em không trông chừng hạnh kiểm của chúng, Anh [Chị] Em phải tin chắc rằng, vì các trẻ này chưa đủ khả năng để tự quản, Anh [Chị] Em phải trả lẽ trước mặt Thiên Chúa về những lỗi chúng phạm, mà kể như chính Anh [Chị] Em đã vi phạm vậy.

Chuyện của thượng tế Hêli là một thí dụ về sự thật minh nhiên, lẫn đáng khiếp này. Vì đã dung túng hành vi xấu của các con, nên Thiên Chúa đã sai ngôn sứ Samuel tiên báo cho ông hay: *“Ta báo cho nó là Ta vĩnh viễn kết án nhà nó vì lỗi của nó: nó biết các con nó nguyên rửa Thiên Chúa mà đã không sửa dạy chúng. Vì vậy Ta sẽ vờ với nhà Hêli: nhà Hêli sẽ không bao giờ được xá lỗi, dù là bằng hy lễ hay lễ phẩm”* (1Sm 13,14). Tội này là quá nặng trước mặt Người.

Đang giữ chỗ của các người cha và các chủ chăn linh hồn, Anh [Chị] Em hãy sợ rằng Thiên Chúa cũng sẽ đối xử với Anh [Chị] Em như thế, nếu Anh [Chị] Em thờ ơ không lo khiển trách và sửa sai học sinh khi cần thiết; lý do là vì Anh [Chị] Em đã lạm dụng chức năng vinh dự mà Thiên Chúa đã tặng ban, khi Người giao cho Anh [Chị] Em việc dẫn dắt những đứa trẻ ấy.

Đặc biệt, Người cũng buộc Anh [Chị] Em phải chăm sóc và bảo vệ điều mà Người quý chuộng nhất, là linh hồn của chúng vậy. Anh [Chị] Em hãy e sợ rằng sự chênh lệch của mình, giống như lỗi của thượng tế Hêli, sẽ không được tha thứ, nếu khi công tác, Anh [Chị] Em không tỏ ra trung hiếu với Thiên Chúa, để cố gắng giữ trong ân nghĩa các linh hồn đã được giao phó cho Anh [Chị] Em hướng dẫn.

Mỗi khi đọc Kinh Lạy Cha, chúng ta cầu nguyện: “Xin tha thứ lỗi lầm của chúng con như chúng con cũng tha thứ cho những người có lỗi với chúng con”. Lời mời gọi hòa giải luôn hiện diện trong cuộc sống của chúng ta. Từ kinh

nghiệm thực tế, chúng ta biết rằng vì nhiều lý do, các mối quan hệ đôi khi có thể bị rạn nứt. Chúng ta thường quên đi những lời hứa của Chúa Giêsu, chẳng hạn như lời trong bài Tin Mừng hôm nay: “Vì ở đâu có hai hoặc ba người họp lại nhân danh Thầy, thì Thầy ở giữa họ” (Mt 18,20). Chúng ta được mời gọi sống trong cộng đoàn, và chính trong cộng đoàn, chúng ta giải quyết những bất đồng. Điều này đòi hỏi chúng ta phải thực sự sẵn lòng thấu hiểu người khác và biết lắng nghe. Đấng Lập Dòng của chúng ta nhắc nhở: “Hãy đối xử nồng hậu với mọi người, trò chuyện với họ một cách nhẹ nhàng và đầy tôn trọng”.

Suy niệm: Br. MARK MCKEON FSC, Bethlehem.

Ngày 7 Tháng 9

Ngày 7/9/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XXIII Thường Niên

1Cr 5,1-8

Lc 6,6-11

⁸ Nhưng Người biết họ đang suy nghĩ như thế, nên bảo người bại tay: “Anh trỗi dậy, ra đứng giữa đây!” Người ấy liền trỗi dậy và đứng đó. ... ¹⁰ Người rảo mắt nhìn họ tất cả, rồi bảo người bại tay: “Anh giơ tay ra!” Anh ấy làm như vậy và tay anh liền trở lại bình thường. (Lc 6,8.10)

Bài Suy Gẫm số 71. Điểm 3: Chúng Ta Phải Hợp Tác Vào Việc Chữa Trị.

Để được chữa lành căn bệnh bất toại thiêng liêng nơi chúng ta, thì lời Chúa Giêsu bảo chúng ta “*đứng dậy*” là chưa đủ hiệu nghiệm; chúng ta còn phải “*muốn*” phép màu đó nữa, trừ trường hợp bệnh bất toại thiêng liêng này là hoàn toàn do Thiên Chúa gởi đến như một thử thách, chứ không do lỗi từ phía chúng ta; bởi khi ấy, Người chỉ cần ra lệnh thì sẽ được tuân theo. Nhưng nếu có điều chi nơi chúng ta đã gây ra, hoặc góp phần gây nên bệnh tật này, thì cần thiết về phía chúng ta, cũng phải góp phần để chữa trị.

Vì những căn bệnh thiêng liêng không giống như bệnh tật thể xác. Với những bệnh thể lý thì chỉ cần Chúa Giêsu phán hay thậm chí muốn là xong; nhưng để chữa lành những bệnh tật phần hồn, thì về phía chúng ta, chúng ta

phải muốn được chữa lành; vì Thiên Chúa không ép uổng ý chí của chúng ta, mặc dù Người có động viên và thúc giục nó. Chính chúng ta phải đón nhận và tận dụng ơn sủng Người ban, và tiếp tay với thiện chí của Người, hầu chữa lành các bệnh tật thiêng liêng của chúng ta.

Vậy khi nào động tác của Anh [Chị] Em hướng về Thiên Chúa bị ngăn chặn, Anh [Chị] Em hãy nhanh chóng và ngoan ngoãn nghe theo tiếng của Người, ngay khi Người bảo: “*Đứng dậy* (Mt 9,6)”; nghĩa là Anh [Chị] Em phải tập luyện lại các nhân đức mà Anh [Chị] Em thấy khó thi hành; hãy kiềm hãm các dục vọng và tìm cách chế ngự chúng; nhất là phải trung thành với nhu cầu tham vấn. Những cách làm này, thường sẽ giữ cho Anh [Chị] Em khỏi rơi vào những căn bệnh nói trên.

Và cuối cùng, “*đi về nhà*” (Mt 9,6), nghĩa là hãy sống trong cô tịch, trong sự nhập định và thính lặng, và hãy không ngừng chuyên lo nguyện gẫm và các giờ niệm kinh khác, giữ đúng Luật Dòng. Đó là những phương cách bảo đảm tái lập trong tâm hồn Anh [Chị] Em sự chuyển vận tốt, đã từng bị gián đoạn.

Chúa Giêsu không hài lòng với những ai chỉ chăm chú vào các truyền thống và luật lệ tôn giáo mà quên đi thông điệp của Thiên Chúa. Các truyền thống không được phép cản trở lòng trắc ẩn của chúng ta đối với những người đang cần giúp đỡ, bởi vì “ai biết điều lành phải làm mà không làm, thì kể là phạm tội” (Gc 4,17). Chúa Giêsu dạy chúng ta đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa để làm điều thiện và cứu mạng sống, qua việc chữa lành người đàn ông bị bại tay. Khi thể hiện lòng trắc ẩn với người đàn ông bị bại tay, Chúa Giêsu

chỉ cho chúng ta con đường nên thánh vượt xa việc chỉ tuân giữ luật lệ và cử hành nghi thức. Bạn đã bao giờ nghĩ đến việc làm điều thiện cũng như bên vực công lý và hạnh phúc của người khác bất chấp áp lực từ bên ngoài chưa? Thay vì vui mừng khi một người đau khổ được chữa lành, liệu chúng ta có biến ngày Sabát thành vũ khí để chống lại những người làm điều thiện không?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.



**Sư huynh JOSEPH Nguyễn Văn Hiệp
(20/02/1953 – 07/09/1998)**

Anh Joseph Nguyễn Văn Hiệp sinh ngày 20/02/1953 tại Huế.

Vào Thỉnh Viện Đồi La San Nha Trang ngày 01/08/1970. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 01/09/1971 và nhận Áo Dòng ngày 08/09/1971 (đoàn 92). Số Danh bộ là J53160. Khấn lần đầu ngày 15/09/1972 và nhập Học Viện La San Mai Thôn ngày 17/09/1972. Khấn trọn đời ngày 31/07/1982 tại Mỹ.

Sư huynh JOSEPH Nguyễn Văn Hiệp qua đời ngày 07/09/1998 tại cộng đoàn Nhà La San Việt Nam, San Jose, hưởng dương 45 tuổi với 27 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Napa, Mỹ.



Ngày cuối đời của Huynh Joseph Nguyễn Văn Hiệp

Ngày Thứ Hai - Labor Day 7-9-1998, trời nóng nực ở San Jose, có lẽ độ ẩm cao hơn bình thường.

5:15pm, tôi rủ Sư huynh Tuân đi tắm piscine. Xuống cầu thang, thấy Sư huynh Hiệp ngồi ở sofa, tôi rủ: “đi tắm cho khoẻ, Hiệp!” Sư huynh Hiệp trả lời: “không - mệt quá!” Tôi nói: “ừ mệt thật - chính vậy mới đi tắm cho khoẻ!” Sư huynh Hiệp trả lời: “Không! - nhức đầu quá!” Tôi tiếp: “chắc là vì thiếu ngủ – tuần trước mình đi Seattle họp, mất ngủ khá nhiều nên nhức đầu, tui cũng nhức đầu quá mới đi tắm đây! - Thôi đi tắm cho khoẻ!” Sư huynh Hiệp lưỡng lự vài giây nói: “thôi! em đi mua gạo - nhà hết gạo rồi!” Tôi đáp ngay: “thôi để mai rồi đi mua, tối nay mình ăn bánh mì hay... mì gói cũng được! - ăn cơm tháng mà lo gì! Đi.” Sư huynh Tuân sẵn sàng đi tắm, nói thêm “ ừ, đi tắm!!!!” Sư huynh Hiệp đáp: “thôi, 2 Sư huynh đi đi...” Trong lúc Sư huynh Tuân và tôi đi tắm, Sư huynh Hiệp ở nhà một mình - Sư huynh Phong và Sư huynh Hùng đi làm việc từ sáng chưa thấy về.

6:00pm, tôi gặp Sư huynh Phong và Hùng ở Nguyễn Đường La San - San Jose, rồi cùng nhau về nhà ở đường Maxey. Sư huynh Hiệp đi chợ chưa về.

6:15pm, Sư huynh Hiệp về khệ nệ khiêng một bao gạo nhỏ và thức ăn, miệng lầm bầm: “Ồ quên mất! Hôm nay nghỉ Labor Day! Mua gạo không có - thôi thì tối nay mình ăn gạo Mỹ!!!” rồi đến ngồi sofa như trước, vẻ mặt mệt mỏi.

6:30pm, các Sư huynh vào nhà nguyện đọc sách thiêng liêng, nguyện gẫm và kinh tối - Sư huynh Hiệp không đến. Ai cũng tưởng có lẽ Sư huynh Hiệp mệt nên đi nghỉ. Kinh tối xong, anh em dọn bữa tối, đọc kinh trước khi ăn, Sư huynh Hiệp cũng không ra. Tôi hỏi lớn: ‘lão Hiệp ơi, mệt quá há? ăn cơm chứ!’ Sư huynh Phong hỏi: “Sư huynh Hiệp đi đâu không?” Tôi chạy ra trước nhà, thấy xe Sư huynh Hiệp còn đó, trả lời: “xe ông còn đây!” Tôi chạy vào phòng không thấy Sư huynh Hiệp đâu. Sư huynh Phong nói: “hay là đang... bận?” Sư huynh Phong và tôi chạy đến trước phòng tắm, thấy cửa khoá bên trong. Sư huynh Phong gõ cửa, kêu lớn: “vous ở trong hả Hiệp?” - không nghe trả lời. Tất cả đều lo lắng tìm cách phá cửa vào. Sư huynh Phong lục tìm được chìa khoá, mở ra thì tôi đẩy cửa vào, nhưng như bị vướng vật gì, dùng sức đẩy mạnh bước vào thì thấy Sư huynh Hiệp nằm dưới sàn, chân ngay lối vào. Sư huynh Phong rờ ngực rồi la lớn: “cứng rồi!!!” Tôi rờ tay rồi chân, lớn tiếng kêu: “còn nóng, mau... gọi 911!”

7:20pm, Sư huynh Tuân, Sư huynh Hùng và tôi khiêng Sư huynh Hiệp ra thì nghe tiếng “hự!” như thễ tiếng thở mạnh hắc hơi nhưng rất ngắn - ai cũng nghe tiếng “hự” - Sư huynh Phong nghe điện thoại 911 chỉ dẫn phải làm gì, tôi làm theo: lấy tay mở miệng Sư huynh Hiệp ra, kê miệng vào miệng Sư huynh Hiệp rồi thổi mạnh trong khi

Sư huynh Hùng ấn ngực. 911 hỏi: ‘do you feel something stuck...?’ Tôi trả lời “yes”, quả thật tôi thấy khi thổi hơi vào, hình như khí nén lại chứ không vào buồng phổi của Sư huynh Hiệp. Tiếp tục làm hô hấp nhân tạo.

7:25pm, toán cấp cứu đến, làm tắt cả mọi chuyện để hồi sinh Sư huynh Hiệp. Khi chích vào cánh tay để chuyển nước biển, tôi thấy máu rất tươi chảy ra. Hy vọng... Chích 3 mũi thuốc hồi sinh, nhịp độ 5 phút một mũi - bơm hơi - chuyển nước biển - theo dõi nhịp tim trên màn ảnh.... Đến mũi thuốc thứ ba, một nhân viên cấp cứu nói: “last one – last chance” - Tôi nghe mà rụng rời(64).

7:45pm, một nhân viên trong toán cấp cứu kêu tắt cả Anh Em chúng tôi ra xa xa và nói: “I’m sorry - we have tried to do our best - but it’s too late. He’s dead.” Tôi lặng điếng người.

7:50pm, toán cấp cứu ra về, còn lại 2 nhân viên cảnh sát. Một trong 2 nói: “phải đợi coroner đến khám nghiệm rồi mới gọi nhà quản...” Theo như tôi hiểu, cảnh sát nói rằng, nếu Sư huynh Hiệp chết một cách bình thường thì có thể cho ra nhà quản ngay, nhưng trường hợp này không bình thường, phải giao nghiệm...

8:00pm, tất cả các Soeurs đến... Chị ruột Sư huynh Hiệp và gia đình đến. Khoảng 5 phút sau, coroner đến xem xét rồi ra lệnh đem xác Sư huynh Hiệp ra nhà thương giao nghiệm và hứa lời chiều hôm sau sẽ giao cho nhà quản... Khi xác Sư huynh Hiệp rời Maxey, Anh Chị Em ngồi quay quần bên nhau khóc to khóc nhỏ, không ai nói một lời.

Sau một thời gian, Soeur Thanh hỏi: “Sư huynh Hiệp chết lúc mấy giờ?” Không ai trả lời được. Soeur nói tiếp: “Lôi 6:45pm, 4 chị em ở Kirk - Nguyễn Đường La San - bỗng nhiên thấy đèn trần quay quay như thể động đất... Ai nấy làm lạ, và chỉ quay trong vòng 10 giây rồi ngưng. Vài

chị nói đùa: ‘ma!’ Không biết có phải giờ đó, Sư huynh Hiệp trút hơi thở không?” Xét về giờ khắc và áo quần Sư huynh Hiệp còn mặc, tôi nghiệm có thể đúng. Có lẽ khi vừa vào phòng tắm, khoá trái cửa xong, Sư huynh Hiệp đã té xỉu rồi vì quần áo còn nguyên vẹn, chưa làm gì cả - dù là rửa mặt hay làm cái gì đó - lại nữa, tư thế Sư huynh Hiệp nằm trên sàn là nằm ngửa, đầu về phía góc bản lề của cửa ra vào và hơi cao trên tường, hai chân hơi cong nhưng duỗi thẳng theo chiều nằm tự nhiên, hai tay buông thẳng xuôi theo thân mình. Giảo nghiệm sau này kê khai mọi chi tiết cơ thể của Sư huynh Hiệp với chú giải: “bình thường” và chỉ vồn vện câu kết luận: CAUSE OF DEATH: Arteriosclerotic Cardiovascular Disease.

1:00am sáng Thứ Ba, mọi người ra về ngủ nghỉ. Tôi nằm trên giường, không thể ngủ được.

Lối 2:00am, tôi xuống bếp pha cà-phê thì thấy Sư huynh Phong nằm trên sàn nhà, gần chỗ chúng tôi đặt xác Sư huynh Hiệp. Sư huynh Phong nhìn tôi mắt đầm lệ, thì thào: “Tôi muốn nằm đây, gần đứa Em thân thương...” rồi chúng tôi cùng òa lên khóc... Một đêm không ngủ.

9:00am, Sư huynh David - giám tỉnh Tỉnh Dòng San Francisco cùng Sư huynh Stanislaus, phụ tá giám tỉnh, từ Napa xuống. Tôi thấy Sư huynh David kín đáo lau nước mắt trong khi Sư huynh Phong và tôi không thể cầm lòng nức lên thành tiếng. Chúng tôi bàn thảo chương trình tang lễ và quyết định làm lễ an táng tại Nguyễn Đường La San - San Jose, nơi mà Sư huynh Hiệp đã dâng hiến hết trái tim và khối óc cho trẻ thơ. Chương trình “Dạy con từ thuở lên 3” và “After School” tại Nguyễn Đường La San vẫn tiếp tục như thường lệ. Tưởng nên nhắc lại, Sư huynh Hiệp là “hiệu trưởng” chương trình After School 98-99 vừa khai giảng được gần 2 tuần nay. Chiều tối, tất cả các Soeurs, cùng Sư huynh Fidèle từ trường La Salle High

School tại Concord đến Nhà La San Việt Nam, mỗi người một tay chuẩn bị tuần tang lễ. Hôm sau, Sư huynh Đạt và Sư huynh Mạng đến “cùng chung và liên kết” với Anh Chị Em La San mừng mẫu nhiệm chết và sống lại mà Đức Kitô đã thực hiện qua cuộc đời của Sư huynh Hiệp.

Tin Sư huynh Hiệp qua đời được truyền rất nhanh qua thư cáo phó, điện thoại, báo chí, phát thanh, internet. Riêng tại Việt Nam, Sư huynh Hiệp còn bà mẹ 80 tuổi và em gái ở Nhatrang, Sư huynh giám tỉnh Ánh đã khôn khéo chuẩn bị tinh thần bà mẹ và cô em đón nhận thánh ý nhiệm mẫu của Thiên Chúa trên cuộc đời của người con yêu quý, người anh rất mực mến thương.

3 buổi “đọc kinh và viếng xác” tại nhà quán không đủ cho số đông Anh Chị Em, cựu học sinh và thân hữu La San muốn đến “gặp” Sư huynh Hiệp lần cuối cùng. Đặc biệt nhóm các em Amerasian đã thổn thức chia sẻ cho nhau và cho mọi người biết những gì Sư huynh Hiệp đã làm cho mỗi em trong các năm vừa qua.

10:00am Thứ Bảy 12-9-98, thánh lễ an táng tại Nguyễn Đường La San gom tụ hơn 800 Sư huynh, Soeurs, Linh Mục đồng tế, cựu học sinh và thân hữu La San. Soeur Marilyn, giám đốc USCC vừa đi Africa về tối hôm qua, cũng vội vã đến “gặp” Sư huynh Hiệp lần cuối cùng. Các em lớp After School cũng muốn được “gặp” người Anh đáng mến một lần nữa.

Sau thánh lễ, mọi người tiễn đưa Sư huynh Hiệp lên Napa, đến nơi an nghỉ chờ ngày sống lại cùng với Anh Chị Em hưởng ơn cứu độ muôn đời. Trên đường lên Napa, xe tang ngừng lại ngay trước Nhà La San Việt Nam đường Maxey, nơi mà Sư huynh Hiệp cùng với Anh Em La San sinh sống “cùng chung và liên kết” dâng hiến trọn đời phục vụ giới trẻ trong hơn 8 năm qua - từ tháng 6 năm 1990 đến tháng 9 năm 1998.

Sau khi chào vĩnh biệt ngôi nhà mến yêu, đoàn xe trực chỉ Napa. Sư huynh giám tỉnh David cùng Sư huynh Tuân ngồi trên xe tang, phỏng chừng khoảng 20-25 thân hữu sẽ tiễn đưa Sư huynh Hiệp đến tận Napa. Sư huynh David đã lầm: Nhà thờ Mont La Salle - Napa chật ních – có ngót 300 người tiễn đưa Sư huynh Hiệp đến tận mộ! – Lái xe từ Nguyễn Đường lên Mont La Salle mất khoảng 2 tiếng đồng hồ!

Huynh Joseph Nguyễn Văn Hiệp qua đời ở tuổi 45. Cộng đoàn quyết định lập một quỹ tưởng nhớ Người Bạn Đời “Joseph Hiep Memorial Fund” để bảo trợ các chương trình Phục Vụ Giáo Dục Người Nghèo của Tỉnh Dòng Mẹ Saigon.

Sư huynh Valéry Nguyễn Văn An

[<http://www.lasan.org/hoiky-journal/hoiky2/phan-hai-8.htm>]

Ngày 8 Tháng 9

Ngày 8/9/2026

Sinh nhật Đức Trinh Nữ Maria

Mk 5,1-4a

Mt 1,1-16.18-23

²² Tất cả sự việc này xảy ra là để ứng nghiệm lời Chúa phán xưa qua miệng ngôn sứ: ²³ Nay đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là “Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta.” (Mt 1,22-23)

Bài Suy Gẫm số 163. Điểm 1: Đức Maria Được Tiền Định Làm Mẹ Thiên Chúa.

Chúng ta hãy tôn vinh Đức Trinh Nữ rất thánh nhân ngày sinh, và hãy chia sẻ niềm vui đặc biệt của toàn thể Giáo hội, khi mừng trọng thể ngày hồng phúc này, – ngày mà Thiên Chúa cho xuất hiện trên đời, người phụ nữ đã sinh hạ Đấng Cứu Chuộc loài người. Là Đấng thượng trí an bài mọi sự, với ý định cứu rỗi nhân loại, bằng cách cho Đấng Cứu Chuộc sinh ra trong thân phận làm người như họ, Thiên Chúa đã ưu tiên chọn một Trinh Nữ sao cho xứng đáng làm đền thờ và cung thất cho Người ngự; và để chuẩn bị cho nàng được đúng theo như ý, Thiên Chúa đã để Chúa Thánh Linh tô điểm nàng với tất cả những đức tính tự nhiên và siêu nhiên, cho hợp với tước vị làm Mẹ Thiên Chúa.

Để được như vậy, thân xác của cô trinh nữ thánh thiện này phải được hình thành và tổ chức cách tuyệt hảo, ngay

từ lúc chào đời, hầu nó có thể góp thêm phần thánh thiện cho linh hồn của nàng; khi ngự xuống lòng nàng, Thánh Thần cũng phải khiến cho nàng được đẹp lòng Thiên Chúa, được Người sủng ái, và cung cấp cho nàng một nội lực lớn, đến nỗi nàng có thể chống lại mọi cuộc tấn công của ma quỷ, bao gồm mọi khả năng hủy hoại, hoặc ít nhất phá hỏng sự tinh khiết của lòng nàng.

Ôi! Thật là phải đạo: người phụ nữ tạo hình hài cho ‘Thiên-Chúa-làm-Người’ phải là một kiệt tác của chính Thiên Chúa về mọi phương diện, và phải là một sự hoàn hảo tuyệt đỉnh nơi những tạo vật tinh tuyền!

Có lẽ bạn chẳng là gì trong mắt thế gian. Tuy nhiên, bạn lại có vị trí quan trọng trên bản đồ của Thiên Chúa. Thị trấn nhỏ Bêlem từng quá bé nhỏ để được ghi tên trên bản đồ của chi tộc Giuđa, dù nó nằm ngay trong lãnh thổ của chi tộc này. Thế nhưng, Thiên Chúa có một tấm bản đồ khác, và Bêlem lại giữ vai trò trọng yếu trong chương trình của Người, bởi đó là nơi Đấng Cai Trị Israel và Đấng Cứu Độ thế giới sẽ chào đời. Đức Maria là một thiếu nữ khiêm hạ đến từ làng Nadarét thuộc vùng Galilê. Cả Nadarét lẫn vùng Galilê đều không được người đời coi trọng. Nadarét và Galilê không có tên trên bản đồ tâm linh của người Do Thái, và một thiếu nữ trinh trắng đến từ thị trấn ấy cũng chẳng được ai chú ý. Ấy vậy mà, điều bị coi là sau rốt trong mắt thế gian lại trở nên đứng đầu trong mắt Thiên Chúa (xem Mt 20,16). Đức Maria đã thưa “Xin vâng” với Chúa và trở thành thân mẫu của Đấng Cứu Độ và Đấng Chuộc Tội chúng ta, Đức Giêsu Kitô. Như vậy, cô gái trẻ sống tại một thị trấn nhỏ bé, nơi thậm chí chẳng có tên trên bản đồ, đã sinh hạ một Người Con mà sự vĩ đại của Người vươn xa vượt khỏi bốn phương trời (xem Mk 5,3). Bạn vô cùng quý giá trong

mắt Người và tên bạn được khắc ghi trên lòng bàn tay Người (xem Is 49,16). Người sẽ thực hiện những điều vĩ đại qua sự phục vụ đầy vâng phục và trung tín của bạn (xem Ga 14,12). Vì thế, “hãy lên đường và nhận lấy vị trí của mình” trên bản đồ của Thiên Chúa (xem Cv 5,20).

Suy niệm: Br. IKOR DAMIAN FSC, Nigeria.

Ngày 9 Tháng 9

Ngày 9/9/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XXIII Thường Niên

1Cr 7,25-31

Lc 6,20-26

²² “Phúc cho anh em khi vì Con Người mà bị người ta oán ghét, khai trừ, sỉ vả và bị xóa tên như đồ xấu xa. ²³ Ngày đó, anh em hãy vui mừng nhảy múa, vì này đây phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao. Bởi lẽ các ngôn sứ cũng đã từng bị cha ông họ đối xử như thế.” (Lc 6,22-23)

Bài Suy Gẫm số 34. Điểm 3: Tác Dụng Của Những Niềm Vui Đây.

Còn một sự khác biệt rất quan trọng nữa, giữa niềm vui của người đời và niềm vui của những người tôi tớ của Thiên Chúa: đó là niềm vui của hạng người thứ nhất thì bên ngoài, còn niềm vui của hạng người thứ hai thì bên trong, vì nó ở trong trái tim. Vì thế mà, nơi người đời, chỉ một chút phiền muộn thôi, cũng đủ làm cho niềm vui của họ bị vẩn đục, khiến họ bị ủ rũ; trong khi đó, vì niềm vui của những người tôi tớ Thiên Chúa ở trong chính cái tâm của họ, nên không có gì từ bên ngoài có thể xâm hại họ; vì những thứ đang ở ngoài chỉ có thể vào tận đáy con tim, – vốn không thông thương với bên ngoài, – trong chừng mực trái tim để cho các giác quan đón trước.

Và vì niềm vui của những người công chính bắt nguồn từ tình yêu Thiên Chúa ngự trong lòng họ, và vì tình yêu

này có đối tượng là sự thiện không hư mất, không thay đổi và vĩnh cửu, nên những người công chính không thể bị bối rối khi sở hữu sự thỏa thuê tuyệt vời này, bao lâu mà linh hồn họ sẽ được đức ái kết hợp với Thiên Chúa.

Niềm vui của Anh [Chị] Em có xuất phát từ bên trong không? Có khi nào Anh [Chị] Em buông thả mình theo một vui thú phù vân và hoàn toàn bên ngoài không?

Trong các Mối Phúc, Chúa Giêsu không nói rằng bản thân sự nghèo khó là một mối phúc. Người muốn nói rằng người nghèo được chúc phúc vì Thiên Chúa sẽ hành động để biến đổi hoàn cảnh của họ. Thường thì chính trong những lúc con người yếu đuối, dễ bị tổn thương, một khoảng trống được mở ra để Thiên Chúa có thể hành động. Làm sao có thể tìm thấy hạnh phúc giữa cảnh nghèo khó, đói khát, sầu khổ và bị bách hại? Con đường hạnh phúc của Chúa Giêsu đòi hỏi một sự biến đổi từ bên trong, một sự hoán cải tâm hồn và trí tuệ nhờ các ân huệ của Chúa Thánh Thần. Nếu muốn tràn ngập niềm vui và hạnh phúc, bạn phải trút bỏ mọi thứ ngăn cản Thiên Chúa bước vào lòng mình. Thánh Gioan La San đã tìm thấy niềm vui khi từ bỏ của cải, tài sản vì người nghèo. Trên những hành trình của mình, ngài đã gặp những đứa trẻ đang chật vật sống còn và hoàn toàn bất lực trước các địa chủ quyền thế. Ngày nay, bạn cũng thấy những người trẻ nghèo khó và yếu thế. Liệu bạn có trở thành những người bên vực người nghèo hay không?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.



Frère TÉRENTIEN-LÉON
(22/06/1862 – 09/09/1924)

Henri-Hyppolite Vilaret sinh ngày 22/06/1862 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Avignon với tên Dòng là Frère TÉRENTIEN-LÉON.

- Đến Việt Nam năm 1895. Dạy tại trường La San Taberd;
- 1899-1904: Hiệu trưởng tiên khởi trường nội trú Saint Louis ở Vũng Tàu;
- 1906: Dạy tại trường Saint Pierre, Battambang, sau đó đổi đi Hà Nội ngày 09/09/1906 để thi hành nghĩa vụ quân sự.

Frère TÉRENTIEN-LÉON qua đời ngày 09/09/1924 tại Huế, hưởng thọ 62 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 10.



Frère DOMINIQUE-JOSEPH (31/08/1870 – 09/09/1947)

Joseph-Hippolyte Saliou sinh ngày 31/08/1870 tại Brest Finistère, Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper ngày 16/01/1886 với tên Dòng là Frère DOMINIQUE-JOSEPH. Khấn trọn đời năm 1899 tại Sài Gòn.

- Đến Việt Nam năm 1893.
- Hiệu phó trường La San Taberd (1906);
- Hiệu trưởng tiên khởi trường Saint Pierre, Battambang (1906-1910);
- Hiệu trưởng trường Puginier, Hà Nội (18/10/1910);
- Hiệu trưởng trường Pellerin, Huế (1914);
- Hiệu trưởng trường St. Joseph, Hải Phòng (27/01/1919);
- Hiệu trưởng trường Miche, Phnom Penh (1924).
- Hiệu trưởng tiên khởi Externat Notre Dame, Nam Định (1941).

Frère DOMINIQUE-JOSEPH qua đời ngày 09/09/1947 tại Sài Gòn, hưởng thọ 77 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 1 dãy A.

lire et à aimer le bon Dieu. On le complimenta, on l'embrassa. Il lui fallut parler.

« Je ne sais que répondre à tout ce concert de louanges. De l'éloquence je ne connais pas le premier mot, mais vous savez bien que je vous aime. Tant que j'aurai un brin de vie, tant qu'il me restera des forces pour agir, je les consacrerai aux chers enfants du Cambodge. »

Avec quelle émotion ces hommes serrèrent la main du vieillard qui, dans ces pays, symbolise le désintéressement, l'abnégation et la vertu !

Le dimanche matin, après la messe solennelle à l'église, Mgr Hergott fut reçu à l'École Miche. Une vaste tente avait été dressée dans la cour d'honneur, abritant une imposante assemblée d'anciens élèves des Frères.

Le sympathique prélat prononça un discours remarquable, où il fit

(1) Le Frère Dominique-Joseph (Salon, Joseph-Hippolyte), né à Brest le 31 août 1870, n'est donc pas aussi « vieux » que le ferait croire son surnom. Entré au Noviciat de Quimper le 16 janvier 1886, il prononça, en 1899, ses vœux perpétuels à Saigon, où il avait débarqué en 1893. On le retrouve successivement comme Directeur, à Battambang en 1906, à Hanoï en 1910, à Huế en 1914, à Haiphong en 1919 et à Phnom-Penh en 1924.

[hình mộ]

Ngày 10 Tháng 9

Ngày 10/9/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XXIII Thường Niên

1Cr 8,1-7.11-13

Lc 6,27-38

²⁷ Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Thầy nói với anh em là những người đang nghe Thầy đây: hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em, ²⁸ hãy chúc lành cho kẻ nguyện rửa anh em, và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em”. (Lc 6,27-28)

Bài Suy Gẫm số 65. Điểm 2: Đức Ái Thì Hiền Lành.

“Đức ái thì hiền lành” (1Cr 13,4). Đây là đức tính thứ hai mà thánh Phaolô gán cho đức mến. Thật vậy, chúng ta không tỏ bày tình mến và sự hiệp nhất bằng cách la mắng, lảm bảm, phàn nàn lớn tiếng, và cãi cọ với nhau, nhưng bằng lời nói nhã nhặn dịu dàng, thậm chí bằng cách tự hạ trước mặt anh em mình, vì theo lời Nhà Hiền Triết, “*Câu đáp dịu dàng khiến cơn giận tiêu tan, lời nói khiêu khích làm nổi cơn thịnh nộ*”(Cn 15,1). Vì thế mà Chúa Giê-su, trong bài giảng trên núi, đã nói với các Tông đồ: “*Phúc thay ai hiền lành vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp*” (Mt 5,4) – nghĩa là họ thu phục được mọi người –; vì kẻ nào thu phục được trái tim của mọi người, thì làm chủ cả thế giới. Đó là điều mà những người có bản chất tự nhiên hiền hậu và ôn hòa đạt được rất dễ dàng: những kẻ hiền hậu cảm hóa lòng người đối thoại, hoặc người giao dịch với họ, một cách thâm sâu đến nỗi họ thu phục nhân tâm

và đạt được mọi điều họ mong muốn, một cách từ từ khó nhận thấy. Chúng ta thủ đắc nhân tâm như vậy đó, và khiến họ làm mọi thứ chúng ta muốn; cũng vì thế mà những người có tính tốt này, hoặc bẩm sinh, hoặc đã tích luyện nhờ ơn Thiên Chúa trợ giúp, đã làm chủ kẻ khác và sai khiến họ theo sở thích.

Ôi! Học kỹ và thực hành tốt bài học này do Thiên Chúa dạy, thật là lợi hại vô cùng: *“Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường”* (Mt 11,29). Nhưng đó không phải là lợi ích duy nhất mà chúng ta có được nhờ sự hiền lành; cái chính là, nhờ nó, chúng ta dễ dàng tập tành những nhân đức cao vời hơn; nhờ nó, chúng ta kèm chế không để cho đam mê của mình được tự do; nhờ nó, chúng ta hoàn thành trọn vẹn công cuộc hiệp nhất trong cộng đoàn. Vậy Anh [Chị] Em hãy luôn luôn dùng giọng hiền hòa để nói chuyện với các đồng sự, và khi Anh [Chị] Em sợ phải nói với một giọng khác, thì hãy nín thinh.

“Hãy yêu kẻ thù, làm ơn cho kẻ ghét anh em, chúc lành cho kẻ nguyện rửa anh em, và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi anh em” (Lc 6,27b-28). Một người mà tôi nhớ đã sống theo cách này là Mohandas Gandhi, một con người của hòa bình đến từ Ấn Độ. Gandhi tuyệt nhiên không bao giờ dùng đến bạo lực. Ông đã chứng minh rằng những người yếu thế vẫn có sức mạnh. Thay vì chống trả, ông chọn cách ngồi thiền và cầu nguyện. Nói thì bao giờ cũng dễ hơn làm. Xét cho cùng, khi ai đó đối xử tệ bạc hay hành động đầy ác ý với bạn, thì việc yêu thương, chúc lành và cầu nguyện cho họ là điều cuối cùng bạn muốn làm. Thế nhưng, Chúa Giêsu đã khẳng định rất rõ ràng rằng đó chính là điều chúng ta được mời gọi thực hiện: hãy yêu thương kẻ thù của mình. Đây là

những người mà bạn không ưa trong cuộc sống của mình?
Bạn đã làm gì để yêu thương họ chưa? Bạn đã cầu nguyện
cho họ chưa?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Ngày 11 Tháng 9

Ngày 11/9/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXIII Thường Niên

1Cr 9,16-19.22b-27

Lc 6,39-42

³⁹ Hôm ấy, Đức Giê-su kể cho môn đệ dụ ngôn này: “Mù mà lại dắt mù được sao? Lẽ nào cả hai lại không sa xuống hố?” ⁴⁰ Học trò không hơn thầy, có học hết chữ cũng chỉ bằng thầy mà thôi.” (Lc 6,39-40)

Bài Suy Gẫm số 32. Điểm 1: Tâm Hồn Không Có Chúa Giêsu Hiện Diện Thì Như Bị Mù.

Hôm nay, sau khi đã Phục sinh, Chúa Giêsu Kitô hiện ra tại căn phòng nơi các môn đệ đang tụ họp, các cửa đều đóng kín; qua dấu chỉ này, Người muốn chúng ta hiểu rằng, một tâm hồn mà không có sự sống đổi mới, không sống theo ân sủng, thì đóng kín trước các tác động bên trong của Thần Khí Thiên Chúa; tâm hồn ấy chỉ còn chịu tác động của người phạm và của tính tự nhiên mà thôi. Đó là hậu quả của tâm trí bị mù quáng và của tấm lòng cứng cõi, do tội lỗi gây nên nơi chúng ta. Sự mù quáng này khiến người ta sáng suốt đối với chuyện thế gian, nhưng lại không có được một chút sáng suốt nào, một chút cởi mở nào đối với những việc liên quan tới Thiên Chúa và tới việc phụng sự Người. Đây là điều mà Chúa Giêsu Kitô muốn dạy chúng ta khi Người nói rằng “*con cái đời này khôn khéo*” – và sáng suốt về việc đời – “*hơn con cái ánh*

sáng” (Lc 16,8) – trong việc thiêng liêng và cứu rỗi linh hồn của họ.

Anh [Chị] Em có nằm trong số những người này chăng?

Đã bao giờ bạn nhận ra mình đang lên án người khác vì những lỗi lầm của họ, để rồi sau đó lại thấy chính mình cũng có gần ấy lỗi lầm, hoặc thậm chí còn nhiều hơn thế? Chúa Giêsu dùng hình ảnh về việc nhìn thấy cái xà trong mắt mình và khả năng nhìn thấy cái dằm trong mắt người khác để minh họa điều này. Tìm lỗi người khác thì dễ hơn là nhìn thấy lỗi của chính mình. Đừng vội lấy cái dằm ra khỏi mắt người khác khi chính bạn cũng đang ở trong tình trạng tương tự. Tinh thần sẵn sàng học hỏi dưới chân Thầy là bước chuẩn bị tốt cho các vai trò lãnh đạo. Nếu muốn trở thành người dẫn dắt và thầy dạy cho người khác, chúng ta cần có tầm nhìn rõ ràng về đích đến và một tấm bản đồ chỉ đường. Khả năng nhận ra những thiếu sót của bản thân có thể là một ân sủng đến từ việc cầu nguyện! Hãy cầu xin Chúa tuôn đổ lòng nhân từ và thương xót vào lòng bạn, để tâm hồn bạn chỉ còn chỗ cho lòng bác ái và sự bao dung đối với tha nhân.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.



Sư huynh BARTHÉLEMY-BUỜNG Lê Cừ
(01/09/1930 – 11/09/2003)

Anh Paul Lê Cừ sinh ngày 01/09/1930 tại Tứ Chánh, Bình Định. Rửa tội tại Giáo xứ Kim Bồng, Giáo phận Qui Nhơn. Con ông André Lê Trác và bà Madeleine Nguyễn Thị Phụng.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 23/08/1944. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 02/08/1948 và nhận Áo Dòng ngày 06/10/1948 (đoàn 61) với tên Dòng là Sư huynh BARTHÉLEMY-BUỜNG. Số Danh bộ là J30158. Khấn lần đầu ngày 02/09/1950 tại Nha Trang và nhập Học Viện Sài Gòn ngày 03/09/1950. Khấn trọn đời ngày 15/08/1955 tại Nha Trang.

Sư huynh BARTHÉLEMY Lê Cừ qua đời ngày 11/09/2003, do bị tai nạn giao thông trước Bưu điện Sài Gòn, trên đường từ Cộng đoàn Nguyễn Du đi đến Nhà thờ Đức Bà để tham dự thánh lễ, hưởng thọ 73 tuổi với 55 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Lời tạ từ

Kính thưa quý Cha,

Kính thưa Anh Chị Em tu sĩ và Anh Chị Em giáo dân thân mến,

Hôm ngày 1/09, tôi được mời tham dự ngày khai giảng của lớp Thần học Học Viện La San. Sư huynh Lê Cừ cũng có mặt trong buổi lễ đó và coi như là thuộc Ban giảng viên nòng cốt của Lớp Thần học này.

Trưa ngày 10/09, tôi cũng được mời cùng Sư huynh dùng cơm tại Cộng đoàn La San Taberd, một bữa cơm tạm biệt một người anh em lên đường về Mỹ. Không ngờ đây cũng là bữa cơm giã biệt Sư huynh Paul Lê Cừ. Vì là người phụ trách Thư Viện, nên cũng trong bữa cơm đó, Sư huynh hoạch định chương trình, bày tỏ ý muốn tìm mua bộ sách về quản trị để giúp các học viên nghiên cứu.

Sáng ngày 11/09, khi tôi chuẩn bị tham dự Thánh Lễ khấn cho một anh em thì được tin báo là Sư huynh Lê Cừ bị xe tông và đã qua đời. Một phút mặc niệm tưởng nhớ và cầu nguyện cho người anh em mà lòng vẫn mong đó là một tin thất thiệt. Câu Kinh thánh mà chúng ta đọc trong Kinh sáng ngày thứ ba hàng tuần nhanh chóng xuất hiện trong đầu tôi thật đúng lúc: *“Lạy Chúa, con như người thợ dệt, đang mãi dệt đời mình, bỗng nhiên bị tay Chúa, cắt đứt ngay hàng chỉ.”* Và quả thật, không ai biết được giờ nào, ngày nào.

Trong nghi thức nhập quan ngày 12/09, Cha Khảm có nói kể rằng: Sáng sáng, ngài hay đi bách bộ quanh nhà thờ và thường gặp Sư huynh Lê Cừ. Sáng hôm thứ tư ngày 10/09 vừa qua, ngài cũng gặp Sư huynh, và ngài nói là ngài không ngờ đó là lần gặp cuối cùng.

Sự ra đi hồi hải của Sư huynh Lê Cừ và lời tâm sự của Cha Khảm làm tôi suy nghĩ. Giả như tôi nghĩ rằng, biết đâu người tôi gặp hôm nay cũng là lần cuối cùng. Có thể tôi không còn gặp họ nữa hoặc họ sẽ không còn gặp tôi nữa. Nếu quả thật như thế thì tất cả mọi tị hiềm, sân si, xích mích, những thành kiến sẽ chắc chắn được thay thế

bằng một nụ cười thông cảm thật tươi. Đâu ai chấp nhứt chỉ một người sẽ vĩnh viễn ra đi.

Giả như tôi nghĩ rằng, người đến gặp tôi hôm nay là lần cuối, thì chắc hẳn tôi không bao giờ để họ ra đi một mình với những ưu tu của họ.

Giả như tôi nghĩ rằng công việc tôi đang làm cũng sẽ là một công việc cuối cùng của tôi trên cõi dương gian, thì chắc hẳn tôi sẽ chu toàn hết sức tốt đẹp như có thể.

Và nếu ai cũng nghĩ như vậy thì thế gian này chẳng còn chiến tranh.

Giả như Anh Chị Em nghĩ rằng hôm nay tôi đứng đây lải nhải với anh chị lần cuối cùng và biết đâu ngày mai xác tôi sẽ nằm đó còn hồn thì lảng vảng đâu đây nghe anh chị nói lời tạm biệt, thì anh chị thông cảm dễ dàng vì tôi nói dài, dai, dõ.

Kính thưa Anh Chị Em thân mến,

Trong hai ngày này, nhiều thư điện tử từ khắp nơi trên thế giới gửi về phân ưu cùng Tỉnh Dòng La San Việt Nam. Những người quen biết Sư huynh đều đồng nhất nói Sư huynh như một người Anh hiền lành, ít nói, nhưng mà lại rất hòa đồng, dễ gần gũi, nói năng hòa nhã và sẵn sàng giúp đỡ. Khi được giao một trọng trách nào, Sư huynh làm việc hết mình và làm đến nơi đến chốn, không bao giờ lỗi bổn phận cho dù có đau ốm. Như khi trở về Việt Nam, Sư huynh được giao trách nhiệm tổ chức Thư viện của Tỉnh Dòng, Sư huynh đã năng nổ tìm sách vở cập nhật để bổ sung và còn dự định hướng dẫn môn quản lý thư viện trong năm học mới này.

Nhiều nét nổi bật trong cuộc đời Sư huynh Tôi xin kể ra đây vài nét độc đáo mà những ai đã từng tiếp xúc với Sư huynh cũng đều nhận thấy.

Trước hết là sự đơn sơ âm thầm của Sư huynh Khi trở về gia nhập Tỉnh Dòng Việt Nam từ năm 1998, Sư huynh

đã âm thầm sống cuộc đời đơn sơ trong hàng ngũ anh em không danh phận, cho dù một thời Sư huynh đã Phụ Trách Tỉnh Dòng La San Việt Nam Hải ngoại.

Rất yêu thương con trẻ và người nghèo. Lúc nào Sư huynh cũng hướng và dành ưu tiên cho người nghèo. Khi còn ở Tân Đảo, Sư huynh đã tổ chức một thư viện lưu động để đi tới những nơi xa xôi hẻo lánh giúp những người thiếu thốn phương tiện học hỏi.

Một con người hết sức khiêm tốn: ai cũng công nhận Sư huynh là một con người thông minh và hiếu học. Nhưng ít ai biết rằng Sư huynh có đến 2 bằng tiến sĩ (thần học và Á đông học), một bằng cao học vật lý, một bằng cử nhân vạn vật học. Sư huynh đã làm xong luận án về năng động lực của thủy triều vùng Nha Trang, nhưng không có dịp trình ra vì nghe lời các Bề Trên chuyển sang học Thần học. Thế nhưng, Sư huynh không hề tự cao tự đại mà sống rất đơn sơ khiêm nhường. Nói đến đức tính này, tôi nhớ lại cách đây vài tháng, Tỉnh Dòng chúng tôi cũng tạm biệt một người anh em có cùng một điểm chung với Sư huynh: Sư huynh Norbert Nam, một con người hết sức khiêm nhường, suốt cuộc đời chỉ làm những công việc hết sức tầm thường mà có lẽ không một anh em trẻ nào dám nghĩ đến: chuyên môn vá giày và hót tóc cho anh em. Về mặt kiến thức, bằng cấp, ngài không thể nào sánh được với Sư huynh Tôi tự hỏi, đối với một người học cao, nhiều bằng cấp và một người có học vấn trung bình, thậm chí cả đời không lấy được mảnh bằng, thì để sống thật sự đơn sơ, khiêm nhường, âm thầm, hòa đồng với mọi người, ai khó hơn ai?

Kính thưa Sư huynh,

Con biết rằng sự chết không là gì cả

Đơn giản, Sư huynh chỉ đi qua gian phòng bên cạnh,

Sư huynh vẫn là Sư huynh, và chúng con vẫn là chúng con,

Điều gì phải làm cho nhau,

Chúng ta vẫn luôn luôn làm như vậy.

Chúng con vẫn gọi Sư huynh bằng tên mà anh em đã gọi Sư huynh,

Chúng con vẫn tiếp tục nói chuyện với Sư huynh, như chúng con vẫn thường làm.

Chúng con vẫn tiếp tục cười,

điều làm cho chúng ta cùng cười vui với nhau.

Chúng con cầu nguyện, mỉm cười,

nghĩ đến Sư huynh và cầu nguyện cho Sư huynh.

Cuộc đời cũng vẫn có nghĩa

Như nó đã luôn luôn có nghĩa như vậy.

Cuộc đời vẫn là thế, như luôn luôn nó là như thế.

Xin Sư huynh chờ đợi chúng con.

Chúng con thấy rằng Sư huynh ở không xa chúng con đâu, chỉ bên kia vệ đường.

Tất cả đều tốt đẹp.

Nguyện xin Sư huynh cầu cùng Chúa cho chúng con, những người còn ở lại tiếp nối công việc mà Sư huynh còn bỏ dở dang, được bắt chước gương sáng mà Sư huynh để lại cho chúng con.

Tạm biệt Sư huynh

Nguyễn Văn Tân, fsc

R.I.P

Xin thấp nén hương để kính nhớ người Thầy cũ thân thương, đáng kính. Tôi cũng có 1 kỷ niệm khó quên với Thầy... Cũng chính Thầy đã đặt cho tôi cái tên Hùng

Sulfat để phân biệt với Hùng Massif (R.I.P.) và Hùng Lê (VN).

Số là, năm 1967, Thầy dạy Hóa và Vạn vật tại Chuẩn viện... Buổi học đầu tiên của tôi tại Chuẩn Viện, Thầy chưa biết tên tôi, vì tôi mới nhập Chuẩn Viện được vài hôm, còn Thầy ơ? Noviciat qua Chuẩn Viện dạy.... Hình như để “coi giò coi căng”, Thầy viết 1 phản ứng hóa học nhưng không cân bằng phản ứng, và hỏi: “Ai biết cân bằng phản ứng?”... Nhìn 1 vòng xuống cả lớp, Thầy chỉ vào tôi, tôi rụt rè đứng dậy,..... Phải nói thêm 1 điều là tôi mới ĐI TU được vài hôm thôi, còn đang nhớ nhà, còn đang LEG WET LEG DRY với đời sống tu trì..... Chuyện gì đối với tôi cũng đều lạ và ngỡ cả.... Em còn NGỠ lắm mấy anh ơi!!!!.... Khi tôi đứng dậy để trả lời Thầy, thì cả lớp cũng đăm đăm nhìn chòng chọc vào tôi, vì có 1 số lớn cũng chưa biết tên tôi, chỉ biết tôi là TÂN BINH thôi, tôi đã run lại càng run hơn!...Điều may mắn Hóa là môn ruột của tôi nên cân bằng phản ứng chỉ là chuyện nhỏ đối với tôi thôi... Mọi chuyện đều xuôi sê.... Sau đó, tôi còn nhớ rõ, tay phải Thầy cầm cục phan, tay trái Thầy chỉ vào muối của phản ứng (CuSO_4) và hỏi: “Tên gì?”... Tôi trả lời Sulphat đồng.... Tôi vừa trả lời xong, cả lớp cười rộ lên, tôi ngỡ và quê quá!!!... Người cười lớn nhất, sau vài ngày tôi mới biết tên, đó là Minh Joachim (VN).... Tôi đã run, lại càng run hơn, tim tôi đập mạnh hơn, mặt tôi đỏ bừng, tôi đứng như trời trồng và tự hỏi: “mình sai chỗ nào nhỉ” Sao cả lớp lại cười?..... Vẫn vị thế cũ, Thầy hỏi lại: “Tên gì?”... Tôi vẫn trả lời Sulphat đồng... Cả lớp lại cười lớn hơn nữa, làm tôi lại càng quê thêm... Ô hay! sao lạ nhỉ.... Hình như thông cảm “ba bốn cục quê” trên đầu tôi, Thầy đổi hướng tay trái, chỉ vào tôi và hỏi: “Tên gì?”... Tôi trả lời Con tên Hùng... Thầy vừa mỉm cười vừa nói: “Lại Hùng

nữa, gọi là Hùng Sulphat cho khỏi lộn”.... Lúc này tôi mới biết này giờ tại sao tôi bị quê!!!

Khi tôi rời Nhà Dòng, cái tên Hùng sulphat, tôi cũng để lại, không mang theo và cái tên này phai mờ theo thời gian, thậm chí tôi cũng không còn nhớ đến nữa.... Giòng đời đưa đẩy, ba chục năm sau, khi tôi L/Lạc được với thầy Phước M, qua điện thoại, tôi xưng danh là Hùng Bernard, Thầy Phước M hỏi lại: “Sulphat đó hả”.... Tự nhiên, cả một trời YÊU bùng bùng sống dậy trong tôi. Tôi cảm động quá, nghĩ mình vẫn còn mười mấy tuổi như ngày nào.... Sự rung cảm càng sâu đậm khi sau này, tôi được gặp lại Trương Huỳnh đáng kính và Mang Huỳnh khả ái, tất cả bằng hữu vẫn còn ưu ái gọi tôi bằng cái tên Sulphat thân thương ngày nào... Cứ mỗi lần nghe cái NICK name triu mến ấy, hình ảnh buổi học đầu tiên và hình ảnh Thầy Phó Barthélémy lại sôi sục sống dậy trong tôi, tưởng như mới xảy ra hôm qua hoặc tuần trước thôi.. Thế mà đã gần bốn chục năm!!!!

Thầy ơi! Hôm nay Thầy đã về với Chúa, Hùng Sulphat của Huỳnh năm xưa đang tưởng nhớ về Thầy. Xin Thầy cầu bầu cùng Chúa ban ơn giúp sức, che chở, soi sáng cho chúng con đang còn lưu lạc nơi dương trần đầy gian nan thử thách.

Chúng ta hãy bỏ ra 1 phút để nhớ đến người Thầy thân thương đáng kính:

CHÚNG CON CÂY VÌ DANH CHÚA NHÂN TỪ
CHO LINH HỒN PAUL LÊ CÙ, VỊ THẦY THÂN
THƯƠNG ĐÁNG KÍNH CỦA CHÚNG CON ĐƯỢC
LÊN CHÓN NGHỈ YÊN... HẰNG XEM THẤY MẶT
ĐỨC CHÚA TRỜI SÁNG LÁNG VUI VẺ VÔ CÙNG,
AMEN.

Hùng Sulphat

Xin đốt một nén hương lòng nhớ người thầy cũ.

Tôi biết Sư huynh Paul Lê Cừ vào những năm trước 1967, Sư huynh dạy chúng tôi môn Vạn Vật tại Chuẩn Viện Lasan.

Khi đoàn 87 lên Nhà Tập thì Sư huynh cũng lên Nhà Tập theo chúng tôi và Ngài làm thầy Phó Tập Viện, Bề Trên BRUNO làm Giám Tập.

Một điều khó quên nơi Thầy Phó là nụ cười răng khểnh rất có duyên. Sư huynh có một giọng nói rất nhỏ nhẹ, và vốn rất thông minh nhưng Sư huynh lại rất khiêm nhường.

Sư huynh có một trí nhớ rất sắc bén... khi dạy Vạn Vật Ngài đọc vanh vách bài giống như cuốn sách giáo khoa. Sư huynh có bằng cử nhân về Vạn Vật - Vào năm 1966, ngài làm Luận Án Cao Học về Địa Chấn Học (Seismicmology) - ngành mà ngày nay tôi đang làm việc để tìm kiếm dầu tại vùng vịnh Mễ Tây Cơ. Khi Ngài đi du học bên Pháp để lấy bằng Tiến Sĩ Thần Học - Sư huynh đã bỏ thêm giờ và lấy thêm một bằng Tiến Sĩ Văn Chương Pháp. Vào thời gian mới mất nước (1975) Sư huynh Lê Cừ là Bề Trên Phụ Tá Giám Tỉnh VN tại Hải Ngoại.

Sau đó Bề Trên có đi làm Thừa Sai tại Nouvelle Caledonie và cuối cùng thì trở về lại Việt Nam.

Vì là một người khiêm nhường, ít nói về mình, nên tuy sống gần Ngài trong nhiều năm mà tôi không được biết gì nhiều về Người Thầy khả ái ngoài sự thánh thiện, sống rất đơn sơ nghèo khó thật.

Một kỷ niệm mà tôi nhớ hoài khi học về Kitô Học cùng Sư huynh tại Tập Viện, Sư huynh có đọc cho chúng tôi một câu ca dao như sau:

“Trông xa em như giàn hoa lý,

Khi lại gần em như khi ăn mẹ”.

Sư huynh cốt ý căn dặn chúng tôi rằng chỉ có Chúa Kitô là tuyệt hảo, tuyệt chân... ngoài ra thì coi vậy mà không phải vậy!

Xin chia sẻ và kính nhớ về Thầy Phó thân ái của tôi.

Phước Martin

“Đọc từ trên xuống dưới, và đọc từ dưới lên trên”

Câu nói của Sư huynh Paul trong giờ học vắn vật với ngài ở chuẩn viện. Câu nói bất hủ tôi không thể quên được.

Năm 1983, qua Nouvelle Calédonie sống 5 năm, có nhiều dịp gặp và nói chuyện với ngài, tôi nhắc lại câu nói của ngài, ngài chỉ cười với hàm răng hơi hô hô của ngài.

Nhắc lại các bạn bè trong lớp, ngài nhớ hầu như tất cả mọi người.

Phước M nói là ngài có trí nhớ sắc bén: thật không sai.

Nếu có nhắc đến Hùng Sulphat, chắc chắn ngài sẽ không quên.

Ngài tuổi ngọc, nên thích làm việc và làm việc rất hăng say.

Collège Francis Rougé ở Thio gần rừng rú, xa thủ đô Nouméa, nhưng dưới sự điều khiển của Ngài, Francis Rougé trở thành một trong những trường giỏi ở Nouvelle Calédonie, theo kết quả của các cuộc thi liên trường, trong khối trường công giáo.

Trong trường của ngài có các Sư huynh VN: Sư huynh Christophe, Sư huynh Désiré, Sư huynh Alexandre, Sư huynh Victor Bửu, Sư huynh Dominique An, Sư huynh Pháp Maxime Delachaux, cha Đương, ngoài ra các thầy cô khác là người Pháp và dân bản xứ.

Trường của ngài được trang bị bằng những máy móc hiện đại nhất, ngài có cả một thư viện di động để đem văn hóa tới những nơi hẻo lánh. Vì vậy học sinh và các thổ dân Canak, Wallien, Futunien... rất thương mến ngài và các Sư huynh.....

Sơn 90

Ngày 12 Tháng 9

Ngày 12/9/2026

Danh Thánh Đức Maria

Lễ này lần đầu tiên được cử hành tại Cuenca, Tây Ban Nha vào năm 1513, sau đó được mở rộng ra toàn thể Giáo hội và được Đức Giáo hoàng Innôxentê XI ấn định vào thời điểm và bậc lễ như hiện nay vào năm 1683, nhằm tạ ơn Thiên Chúa và Đức Trinh Nữ Maria vì sự giải phóng thành Vienne (Pháp) và chiến thắng trước quân Thổ Nhĩ Kỳ vào ngày 12 tháng 9 năm 1683. Đây là lễ bốn mạng của Hội Đức Mẹ (Dòng Marianist) và Dòng Hiến sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm.

Bài Suy Gẫm số 164. Điểm 1: Đức Maria, Ngôi Sao Biển, Soi Sáng Chúng Ta.

Hôm nay Giáo hội cử hành lễ danh xưng của Đức Trinh Nữ rất thánh, để cho chúng ta hiểu rằng kêu cầu danh thánh này sẽ có ích lợi biết bao, mỗi khi chúng ta có nhu cầu. Theo thánh Bernardô, danh xưng “*Maria*” đặt cho Đức Trinh Nữ, có nghĩa là “*sao biển*”; nó rất hợp với Mẹ, vì Mẹ là một ngôi sao, soi sáng và dẫn đường trên biển đầy sóng gió của trần gian này, và đưa tới bến. Quả vậy, vị thánh còn nói thêm, Đức Trinh Nữ thánh thiện này là “*một vì sao xuất hiện từ Giacóp*” (Ds 24,17), có tia sáng là Chúa Giêsu Kitô, “*chiếu soi mọi người*” (Ga 1,9); vì chính Mẹ đã sinh ra Người từ lòng dạ trinh khiết của mình, như một ngôi sao phát đi tia sáng không bị biến chất, để soi sáng vũ trụ. Thánh Bernardô cũng thêm, Mẹ là ngôi sao trong sáng và rực rỡ, mọc cao trên biển cả,

chiếu sáng nhờ những công nghiệp của Mẹ và rục rờ nhờ gương tốt lành của Mẹ.

Anh [Chị] Em hẳn cần có ánh sáng này trong cuộc sống, nơi mà Anh [Chị] Em luôn như trên biển khơi đầy sóng gió, khiến cho sự cứu rỗi của Anh [Chị] Em lâm vào nguy nan; thì hãy chạy đến cùng Đức Maria, Mẹ sẽ soi sáng Anh [Chị] Em và giúp Anh [Chị] Em biết Thiên Chúa muốn gì nơi Anh [Chị] Em; bởi Mẹ đã dự phần vào ánh sáng của Người Con là Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã đến trong thế gian để soi sáng mọi người, – mặc dù nhiều kẻ đã không chịu nhận biết Người, – thì chính Mẹ cũng là “*ánh sáng chiếu soi trong bóng tối*” (Ga 1,5). Vậy Anh [Chị] Em hãy năng cầu xin Mẹ soi sáng, để sự thật chiếm hữu lòng trí Anh [Chị] Em; vì Mẹ biết rất rõ chân lý này, nên Mẹ sẽ dễ dàng truyền dạy cho Anh [Chị] Em, – vốn là kẻ u muội, – giúp Anh [Chị] Em nắm được điều mình không thể hiểu nổi.

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXIII Thường Niên

1Cr 10,14-22

Lc 6,43-49

⁴³ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Không có cây nào tốt mà lại sinh quả xấu, cũng chẳng có cây nào xấu mà lại sinh quả tốt. ⁴⁴ Thật vậy, xem quả thì biết cây. Ở bụi gai, làm sao bẻ được vả, trong bụi rậm, làm gì hái được nho!” (Lc 6,43-44)*

Bài Suy Gẫm số 60. Điểm 2: Những Hoa Trái Thánh
Thiện Chúng Ta Cần Tạo Nên.

Tin Mừng nói thêm là chúng ta không được dừng lại ở cái áo chúng ta mặc, mà phải xét tận hoa trái mà chúng ta tạo ra: “*cứ xem họ sinh hoa quả nào thì biết họ là ai*” (Mt 7,20).

Anh [Chị] Em phải tạo nên hai loại hoa trái: Trước tiên, về phía Anh [Chị] Em, đó là hoa trái ân sủng, là sự thánh thiện trong các hành động của Anh [Chị] Em; khi mặc chiếc áo khác hẳn với áo thế tục, Anh [Chị] Em phải “*mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo ... để thật sự sống công chính và thánh thiện*” (Ep 4,23), như thánh Phaolô nói.

Cả bề ngoài lẫn bề trong, Anh [Chị] Em phải cho thấy sự thánh thiện mà lời tuyên khấn của Anh [Chị] Em đòi hỏi phải có. Bề ngoài của Anh [Chị] Em phải toát lên sự thánh thiện, vì nó phải nêu gương tốt: Anh [Chị] Em phải hết sức nhập định, khiêm nhu, kèm chế, đến nỗi dường như thật sự Thiên Chúa hiện diện nơi Anh [Chị] Em, và Anh [Chị] Em chỉ nhắm đến Người trong cách hành xử của mình.

Những hành vi của Anh [Chị] Em phải thánh thiện, vì chúng được thực hiện bởi lý do thánh thiện, với ý hướng đến Thiên Chúa và theo như Luật Dòng qui định, vốn là những phương tiện thích hợp để Anh [Chị] Em tự thánh hoá; đó là những hoa trái mà Anh [Chị] Em phải trở sinh trong bậc sống mà Thiên Chúa đã định cho Anh [Chị] Em.

Cuộc đời chúng ta tựa như những ngôi nhà sắp phải đối mặt với sức mạnh khủng khiếp của dòng nước lũ. Chỉ

những ngôi nhà có nền móng vững chắc mới đứng vững được. Chúng ta có nền móng vững chắc nếu biết lắng nghe và thực hành Lời Chúa. Chúng ta không được đặt một “nền móng nào khác ngoài nền móng đã có sẵn, là chính Đức Giêsu Kitô” (1Cr 3,11). Chúng ta cũng phải xây dựng đời mình trên Thân Thể Đức Kitô, tức là Hội Thánh, vốn được xây dựng trên nền tảng các Tông Đồ và các ngôn sứ (Ep 2,20; Kh 21,14). Chúng ta xây dựng nền móng vững chắc cho cuộc đời mình bằng cách dâng hiến cuộc sống cho Chúa Giêsu và sống trọn vẹn ơn gọi Rửa Tội. Chúng ta cũng phải noi gương Chúa Giêsu, yêu mến Hội Thánh đến mức sẵn sàng hy sinh mạng sống vì Người (Ep 5,25). Để có được nền móng vững chắc, chúng ta cần hiểu rõ những gì các giám mục, những người kế vị các Tông Đồ, đã giảng dạy trên khắp thế giới qua bao thế kỷ. Nhờ đó, chúng ta có thể vâng phục thẩm quyền của các ngài. Chúng ta cần đặc biệt lắng nghe Đức Giáo Hoàng (xem Mt 16,18), Đấng có sứ vụ ngôn sứ và cùng với các giám mục, phân định tính xác thực của các lời ngôn sứ.

Suy niệm: Br. IKOR DAMIAN FSC, Nigeria.

Sư huynh HYACINTHE-MINH Nguyễn Cao Viêm (22/09/1910 – 12/09/1991)

Anh Louis Nguyễn Cao Viêm (Vane) sinh ngày 22/09/1910 tại Định Tân, Nam Định. Con ông Nguyễn Cao Minh và bà Lê Thị Ty.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 02/09/1924. Vào Tập Viện Huế ngày 21/12/1925 và nhận Áo Dòng ngày 09/02/1926 (đoàn 38) với tên Dòng là Sư huynh HYACINTHE-MINH. Số Danh bộ là J10136. Khấn lần đầu ngày 10/02/1927 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 10/08/1935.

Sư huynh HYACINTE Nguyễn Cao Viêm (LOUIS Vane) qua đời ngày 12/09/1991 tại Blois, Pháp, sau nhiều năm tháng ốm đau, hưởng thọ 81 tuổi với 65 năm trong Dòng. Thánh Lễ an táng được cử hành vào lúc 15 giờ ngày 14/09 tại Blain, miền Tây Nam nước Pháp. Những Cựu học sinh Lasan Taberd (Saigon) hoặc Adran (Dalat) đã có nhiều dịp tán khen một nhạc sĩ, một họa sĩ đã nhiệt tình phục vụ cho cộng đoàn, cho giới trẻ.

THƯ CỦA HUYNH LOUIS VANE

La Roche-sur-Yon, ngày 19 tháng 10 năm 1980

Kính gửi Quý độc giả,

Nếu quý vị quan tâm đến địa chỉ liên lạc của tôi, xin xem tại đây:

Sư huynh LOUIS VANE – Cộng đoàn các Anh Em – Số 23, Quảng trường Napoléon – 85000 La Roche-sur-Yon.

Tôi đã đến đây đúng một tháng trước để chung tay hỗ trợ Huynh MICHEL MAURICE, người đang phụ trách công tác giáo lý và các lớp tiếng Pháp dành cho người nhập cư và người tị nạn.

Vài dòng giới thiệu sơ lược về La Roche: đây là một thành phố được xây dựng một phần ngay trên vị trí một thiên thạch đã rơi xuống đó từ thời tiền sử. Vào năm 1804, nơi này chỉ vốn vẹn là một thị trấn nhỏ với 434 cư dân. Chính Napoléon là người đã thúc đẩy sự phát triển của thành phố này. Trung tâm thành phố, một sự tôn vinh xứng đáng dành cho người sáng lập, chính là QUẢNG TRƯỜNG NAPOLÉON, một quảng trường rộng lớn nơi bức tượng cưỡi ngựa của Hoàng đế đứng sừng sững ngay trước Tòa thị chính.

Trường học của các Sư huynh La San nằm dọc theo một bên của quảng trường này. Cụ thể, tại Quảng trường Napoléon là trường C.E.G. (Cao đẳng Giáo dục Tổng quát) SAINT-LOUIS, còn Trường Kỹ thuật SAINT-LOUIS lại tọa lạc trên đường Mouilleron, cách đó một quãng đi bộ ngắn chừng mười lăm phút. Hiện tại, cả hai ngôi trường này đều không còn do các Sư huynh La San trực tiếp điều hành, mặc dù một Cộng đoàn các Sư huynh vẫn đang sinh hoạt tại một khu vực nhỏ trong khuôn viên tòa nhà C.E.G. Hai trong số các Sư huynh hiện đang tham gia công tác giảng dạy, trong khi ba người khác đã nghỉ hưu, dù đó là một kỳ nghỉ hưu đầy năng động: Huynh CLÉMENT phụ trách mảng thể thao; Huynh là thành viên của Hiệp hội Trọng tài chuyên điều hành các giải thi đấu thể thao học đường. Còn Huynh MICHEL và tôi thì tập trung vào công tác xóa mù chữ và giáo lý. Đối tượng phục vụ chính của riêng tôi là những người tị nạn.

Việc Huynh MICHEL và tôi gặp phải một số khó khăn nhất định là điều hoàn toàn dễ hiểu. Xét về khía cạnh xóa mù chữ, những người tị nạn mà chúng tôi phục vụ lại cư ngụ ở những khu vực rất xa trung tâm thành phố, tại hai điểm nằm ở hai thái cực hoàn toàn đối lập nhau. Chúng tôi buộc phải tìm đến tận nơi ở của họ, vào những khung giờ nằm ngoài lịch làm việc chuyên môn của họ, cũng như vào những ngày nghỉ của họ. Họ thuộc về những đại gia đình đông con: có nhà tới 8, 10 người con, và rất nhiều trong số đó còn ở độ tuổi rất nhỏ. Đối với họ, những quy tắc do các nhà ngôn ngữ học đề ra đơn thuần là không thể áp dụng được: cái nguyên tắc cho rằng phải “không viết, không đọc, chỉ nói và lắng nghe ngôn ngữ đang học qua lời nói”, thật là phi lý. Một người tị nạn không chỉ cần có khả năng nói tiếng Pháp, mà còn phải đọc hiểu được các biển quảng cáo, biển chỉ dẫn, tên đường, biển

hiệu cửa hàng hay thẻ giá.... Việc ghi chép lại những từ ngữ muốn học vào một cuốn sổ tay cũng vô cùng thiết thực cho việc tự học của mỗi người sau giờ lên lớp....

Hơn nữa, thưa Quý độc giả, đã bao giờ bạn rơi vào tình huống phải đứng đối diện với một người phụ nữ Campuchia (người biết nói tiếng Việt), bạn, với những nét đặc điểm ngoại hình đậm chất Việt, lại vô tình khơi dậy trong lòng bà ấy những ký ức kinh hoàng: về một người cha hay người mẹ đã bị sát hại một cách dã man bởi chính những kẻ thuộc ‘dân tộc của tôi’ chẳng?

Trong lĩnh vực giáo lý, người ta biết phải nói gì đây khi vị quan chức giáo phận phụ trách lại yêu cầu những người tị nạn đang chờ lãnh nhận Bí tích Rửa tội phải từ bỏ chính nền văn hóa của mình, để rồi tiếp nhận những quan điểm mang tính Tây phương hóa 100% trong các thực hành tôn giáo?....

Ở đây, tôi chỉ xin nêu ra một vài trong số những khó khăn hiển hiện nhất.... Tôi có thể ngỏ lời kêu gọi sự trợ giúp về mặt thiêng liêng từ phía quý vị được chẳng? Xin quý vị dành tặng những lời cầu nguyện, những hành động nhân đức và những hy sinh của mình? Tôi, người đang hiện diện ngay tại nơi đây, lo việc cày cấy và gieo hạt; còn quý vị, những người ở phương xa, xin hãy lo việc tưới tắm.... Nhờ đó, chính Thiên Chúa sẽ ban cho sự tăng trưởng!

Trong tình huynh đệ,

Sư huynh LOUIS VANE
[LIÊN LẠC số 11, tr. 31]

Ngày 13 Tháng 9

Ngày 13/9/2026

CHÚA NHẬT XXIV THƯỜNG NIÊN

Năm A

Hc 27,30 – 28,7 Rm 14,7-9

Mt 18,21-35

³⁴ “Rồi tôn chủ nổi cơn thịnh nộ, trao y cho lính hành hạ, cho đến ngày y trả hết nợ cho ông. ³⁵ Ấy vậy, Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình.” (Mt 18,34-35)

Bài Suy Gẫm số 74. Điểm 1: Sự Chịu Đựng Lẫn Nhau Là Cần Thiết.

Một ông chủ đã tha món nợ mười ngàn yển vàng cho một trong những đầy tớ của ông, vì anh đã xin khát một thời gian; ông hết sức ngạc nhiên khi người ta tới báo với ông rằng, anh ta đã tống ngục một trong những người bạn, đã nợ anh một trăm quan tiền, mặc dù anh này cũng đã van xin được hoãn nợ một thời gian. Ông chủ cho đòi tên đầy tớ và nói: “*Tên đầy tớ độc ác kia, ... người không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót người sao?*” (Mt 18,23-35). Thiên Chúa đã tha cho Anh [Chị] Em một khoản nợ lớn, và Người cũng mong đợi Anh [Chị] Em cũng tha cho những Anh [Chị] Em trong cộng đoàn, đang mắc nợ Anh [Chị] Em.

Không thể có nhiều người sống chung với nhau mà lại không cảm thấy khổ sở vì tha nhân. Người này thì khó tính, người khác thì ngược lại; một người có những điều

bộ khả ố, người khác thì có đầu óc thô lậu; có người thì quá kín đáo và hay che giấu, người khác lại thích nói huých toẹt điều họ nghĩ; người kia thì xuềnh xoàng, người khác thì có óc chỉ trích.

Hiếm khi thấy những tính khí, những đầu óc khác biệt nhau như vậy, mà lại không gây khó khăn cho nhau giữa các anh em; và nếu không có ơn Thiên Chúa trợ giúp thì hầu như vô phương để những người ấy chịu đựng lẫn nhau, và để đức bác ái không bị tổn thương trầm trọng.

Nhưng phương thế để duy trì sự hiệp nhất trong cộng đoàn, bất chấp tính tình đa dạng như thế, là chịu đựng trong tình bác ái những khuyết điểm của nhau, là sẵn sàng tha thứ cho người khác như chúng ta muốn họ cũng tha thứ cho chúng ta; đó là điều mà chúng ta đương nhiên cam kết, khi chúng ta chọn vào sống trong Dòng. Hãy suy nghĩ chín chắn về điều này, ngay hôm nay, và trong suốt cuộc đời Anh [Chị] Em.

“Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình” (Mt 18,35). Nhiều Kitô hữu không tha thứ cho người khác vì họ bị lầm tưởng rằng mình đã tha thứ rồi. Sự lầm tưởng về việc tha thứ này dẫn đến hậu quả là chúng ta bị trao cho những kẻ hành hạ (Mt 18,34) và chính chúng ta cũng không được tha thứ (Mt 6,12). Do đó, chúng ta sẽ lâm vào cảnh khốn cùng nếu bị lừa dối rằng mình đã tha thứ. Một trong những dấu hiệu rõ nhất của sự tha thứ giả tạo là cơn giận. Trước và sau khi tác giả sách Huấn Ca (Sirach) truyền dạy chúng ta phải tha thứ (Hc 28,2), ông dạy rằng “oán hờn và giận dữ là những điều đáng

ghê tởm” (Hc 27,30) và cơn giận ngăn cản chúng ta được chữa lành (Hc 28,3.5). Có thể chúng ta không cảm thấy giận dữ đối với những người đã làm tổn thương mình, nhưng cơn giận ở bất kỳ khía cạnh nào cũng có thể là dấu hiệu cho thấy ta chưa tha thứ cho một ai đó.

Suy niệm: Br. IKOR DAMIAN FSC, Nigeria.

Frère NÉONILE-DES-ANGES (26/09/1843 – 13/09/1888)

Vital-Jean Parin sinh ngày 26/09/1843 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Le Puy với tên Dòng là Frère NÉONILE-DES-ANGES.

- Đến Việt Nam lần đầu ngày 27/01/1868. Dạy tại Collège Adran, Sài Gòn năm 1868-1874. Rời Việt Nam ngày 20/07/1874.
- Đến Việt Nam lần hai ngày 01/09/1875. Dạy tại Collège Adran, Sài Gòn từ 1875-1878; rồi tại trường ở Vĩnh Long từ 1878-1881. Rời Việt Nam năm 1881.

Frère NÉONILE-DES-ANGES qua đời ngày 13/09/1888 tại Pháp ở tuổi 45.

Frère DUVIAN-ALBERT (08/02/1874 – 13/09/1925)

Louis-François Le Bervet sinh ngày 08/02/1874 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère DUVIAN-ALBERT.

- Đến Việt Nam năm 1898. Hiệu trưởng tiên khởi trường La San Khánh Hưng, Sóc Trăng (1913). Rời Việt Nam năm 1919.

Frère DUVIAN-ALBERT qua đời ngày 13/09/1925 tại Pháp ở tuổi 51. An táng tại Pháp.

**Frère ALBEUS LEO
(27/07/1880 – 13/09/1954)**

Collins William sinh ngày 27/07/1880 tại Ái Nhĩ Lan.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Castletown với tên Dòng là Frère ALBEUS LEO.

- Đến Việt Nam năm 1900. Rời Việt Nam năm 1906.

Frère ALBEUS LEO qua đời ngày 13/09/1954, hưởng thọ 74 tuổi.

**Sư huynh HILAIRE-NAM ... Thiên
(13/09/1892 – 13/09/1970)**

Anh Paul ... Thiên sinh ngày 13/09/1892 tại Kim Long, Huế. Con ông Michel Thành và bà Anne Madeleine Chương.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 22/01/1912. Vào Tập Viện Huế ngày 07/08/1912 và nhận Áo Dòng ngày 20/10/1912 (đoàn 20) với tên Dòng là Sư huynh HILAIRE-NAM. Khấn lần đầu ngày 21/10/1913 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1924.

Sư huynh HILAIRE ... Thiên qua đời ngày 13/09/1970 tại Mai Thôn, hưởng thọ 78 tuổi với 58 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 23 dãy A.

[hình mộ]



Sư huynh GUILLAUME-GÃM Nguyễn Phú Khai
(03/03/1922 – 13/09/2011)

Anh André Nguyễn Phú Khai sinh ngày 03/03/1922 tại Phụng Hiệp, Cần Thơ. Con ông Antoine Nguyễn Thanh Vui và bà Agathe Võ Thị Hòa.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 16/02/1937. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1940 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1941 (đoàn 54) với tên Dòng là Sư huynh GUILLAUME-GÃM. Số danh bộ là J22197. Khấn lần đầu ngày 02/02/1942 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 23/09/1947 tại Nha Trang.

Sư huynh GUILLAUME Nguyễn Phú Khai qua đời ngày 13/09/2011 tại Mai Thôn, hưởng thọ 89 tuổi với 70 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 14 Tháng 9

Ngày 14/9/2026

Suy Tôn Thánh Giá

Ds 21,4b-9

Pl 2,6-11

Ga 3,13-17

¹⁴ “*Như ông Mô-sê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy,* ¹⁵ *để ai tin vào Người thì được sống muôn đời.*” (Ga 3,14-15)

Bài Suy Gẫm số 165. Điểm 1: Phải Tôn Kính Cây Thánh Giá.

Hôm nay Giáo hội mừng lễ ghi nhớ việc thánh nữ Hêlêna, mẹ của hoàng đế Constantin, đã tìm thấy cây Thánh giá của Chúa Giêsu Kitô; thánh tích được đặt nơi vinh dự, và được các người Kitô hữu trên khắp thế giới tôn vinh. Ngày lễ được nâng lên một bậc, khi Thánh giá được hoàng đế Héraclius cung kính vác trên vai, đem về lại Giêrusalem, và đặt lên đỉnh Golgotha, đứng vào nơi mà Chúa Giêsu Kitô đã bị đóng đinh.

Trong ngày này, chúng ta phải kết hợp với niềm vui mà Giáo hội tỏ bày qua sự long trọng tôn kính cây gỗ thánh, và đồng thời chúng ta cũng phải có những cảm nghĩ như thánh Phaolô, khi ngài nói: “*Tôi chẳng hãnh diện về điều gì, ngoài thập giá Chúa Giêsu Kitô*” (Gl 6,14). Thậm chí chúng ta phải đặt nơi thập giá mọi vinh quang của chúng ta, “*mắt hướng về Đức Giêsu là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin. Chính Người đã khước từ niềm vui dành cho mình, mà cam chịu khổ hình thập giá, chẳng nề chi ô*

nhục” (Dt 12,2) kèm theo; vì cây Thánh giá này, theo lời thánh Phaolô, vốn lâu nay đã được các người Kitô hữu rất tôn sùng, thì lại là “*điều mà người Do Thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân ngoại cho là điên rồ*” (1Cr 1,23).

Theo lời thánh Phaolô, nếu các Tông đồ lấy làm vinh dự “*rao giảng một Đấng Kitô bị đóng đinh*” (1Cr 1,23), do các ngài đã thề nguyện không muốn biết điều gì khác, không hề bị hổ thẹn vì cây Thánh giá của Chúa Giêsu Kitô, vốn “*là sức mạnh và là sự khôn ngoan của Thiên Chúa*” (1Cr 1,24) dành cho chúng ta, thì chúng ta hãy trải qua ngày này và suốt phần đời còn lại, trong sự tôn kính đặc biệt, và phục lại “*mầu nhiệm thánh thiêng*” này; cũng chính thánh Phaolô nói thêm rằng, mầu nhiệm “*đã được giữ bí mật, lẽ khôn ngoan mà Thiên Chúa đã tiên định từ trước muôn đời, cho chúng ta được vinh hiển. Không một ai trong các thủ lãnh thế gian này đã được biết*” (1Cr 2,7-8), mặc dù cây Thánh giá là công cụ cứu rỗi chúng ta, và đã cho chúng ta cuộc sống ân sủng và sự phục sinh.

Lễ này được thiết lập ban đầu khi Thánh Helena, mẹ của Hoàng đế Constantine, tìm thấy Thánh Giá thật. Thánh tích của Thánh Giá được dâng lên với lòng tôn kính lớn lao và được đón nhận với nhiều vinh quang trên khắp thế giới. Thánh Gioan La San nói trong bài suy gẫm của mình: “Trong điều này, Anh Em phải noi gương Thiên Chúa ở một mức độ nào đó, vì Người yêu thương những linh hồn mà Người đã tạo ra đến nỗi khi Người thấy họ sa vào tội lỗi và không thể tự mình được giải thoát khỏi tội lỗi, lòng nhiệt thành và tình yêu thương mà Người dành cho sự cứu rỗi của họ đã khiến Người sai Con Một của Người đến để giải

cứu họ khỏi tình trạng khốn khổ đó. Đó là điều khiến Chúa Giêsu Kitô nói rằng “Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi Người đã ban Con Một của Người để ai tin vào Người thì không phải chết mà được sự sống đời đời”. Bạn có để tình yêu của Chúa chiến thắng mọi đam mê và nghiện ngập bất trị có thể nô lệ hóa bạn trong những hành vi xấu xa và có hại không? Bạn có khao khát một cuộc sống mới trong Chúa Thánh Thần không?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Ngày 15 Tháng 9

Ngày 15/9/2026

Đức Mẹ sầu bi

Dt 5,7-9

Ga 19,25-27 Hoặc Lc 2,33-35

³⁵ “Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm sâu tâm hồn bà. Như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra.”
(Lc 2,35)

Bài Suy Gẫm số 104. Điểm 3: Cụ Simêôn Tôn Vinh Chúa Giêsu Và Mẹ Maria.

Thiên Chúa cho thấy Người đã chấp nhận lễ vật tự dâng hiến mà Chúa Giêsu vừa thực hiện trong mầu nhiệm này, cùng với sự khiêm nhường nơi Đức Trinh Nữ Maria; Người đã thúc đẩy cụ Simêôn sùng đạo lớn tiếng tuyên bố những điều cao trọng về Chúa Giêsu, nói rằng “*Cháu bé này là ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Ít-ra-en Dân Ngài*” (Lc 2,32), và cụ chúc cho Bà Mẹ được mọi phúc lành.

Ôi, phúc thay khi hiến mình cho Thiên Chúa! Người ân thưởng ngay tại đời này, và đổ xuống tâm hồn đã thánh hiến cho Người đầy tràn niềm an ủi có thể cảm nghiệm ngay. Người sẽ làm cho những ai vui vẻ chịu sự nhục nhã, được người ta mến chuộng và tôn vinh. Anh [Chị] Em càng dâng tặng nhiều cho Thiên Chúa, thì Người sẽ càng ban điều tốt lành cho Anh [Chị] Em bấy nhiêu; Anh [Chị] Em càng bị người đời khinh miệt bao nhiêu, thì Anh [Chị]

Em sẽ càng trở nên cao trọng trước mặt Thiên Chúa bấy nhiêu.

Một ít phút trước khi Chúa Giêsu chịu chết, Người đã truyền lệnh cho Mẹ Người là Đức Maria nhận nuôi tất cả các môn đệ của Người mãi mãi, những người được đại diện trên thập giá bởi một môn đệ vô danh, được yêu mến (Ga 19,26). Trên thực tế, Chúa Giêsu đã bảo Đức Maria nhận nuôi những người đồng lõa với cái chết tàn bạo của Người vì tội lỗi của họ. Bạn có đủ tình yêu, lòng thương xót và sự tha thứ để nhận nuôi một người đã giúp tra tấn và giết chết con trai bạn không? Hơn nữa, Chúa Giêsu đã bảo Đức Maria nhận chúng ta làm con nuôi vào thời điểm mà hậu quả tội lỗi của chúng ta thực sự đang giết chết Người. Bạn có nhận nuôi những kẻ đã giết con trai mình ngay lúc chúng đang giết con bạn không? Đức Mẹ Sầu Bi là Mẹ của những nỗi đau. Mẹ Sầu Bi là mẹ của những người đã gây ra nỗi đau cho Mẹ. Mẹ đã chọn làm Mẹ của những kẻ đã giết Con mình, của chúng ta, những người đã góp phần giết chết Người qua tội lỗi của mình (Giáo lý Công giáo, 598). Mẹ Sầu Bi và Mẹ của những kẻ đã giết Con mình đã nhận nuôi chúng ta khi chúng ta ít được nhận nuôi nhất vì Mẹ là Mẹ của sự Tha thứ.

Suy niệm: Br. IKOR DAMIAN FSC, Nigeria.

Ngày 16 Tháng 9

Ngày 16/9/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XXIV Thường Niên

1Cr 12,31 – 13,13

Lc 7,31-35

³³ “*Thật vậy, ông Gio-an Tẩy Giả đến, không ăn bánh, không uống rượu, thì các ông bảo: ‘Ông ta bị quỷ ám.’* ³⁴ *Con Người đến, cũng ăn cũng uống như ai, thì các ông lại bảo: ‘Đây là tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi.’*” (Lc 7,33-34)

Bài Suy Gẫm số 2. Điểm 2: Đời Sống Gương Mẫu Của Thánh Gioan.

Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu Kitô hết lời ca ngợi thánh Gioan. Người nói rằng “*ông sống trong hoang địa, rằng ông không phải là cây sậy bị gió phát phơ*” (Mt 11,7), nghĩa là ông luôn luôn tiếp tục việc ăn năn đền tội mà ông đã khởi xướng; ông “*không mặc lụa là gấm vóc*” (Mt 11,8), vì như Thánh Mátthêu nói, ông “*mặc áo lông lạc đà và thắt lưng bằng dây da*” (Mt 3,4). Chúa Giêsu Kitô cũng nói thêm rằng thánh Gioan “*không ăn bánh và không uống rượu*” (Lc 7,33); quả vậy, Tin Mừng thánh Mátthêu còn nói ông “*sống chỉ bằng châu chấu và mật ong rừng*” (Mt 3,4); Chúa Giêsu Kitô thêm rằng “*chưa từng có ngôn sứ nào cao trọng hơn thánh Gioan Tẩy Giả*” (Mt 11,11).

Hãy thử nghĩ xem tại sao Chúa Giêsu Kitô dành cho thánh Gioan từng ấy lời ca ngợi? Đó là để khiến dân

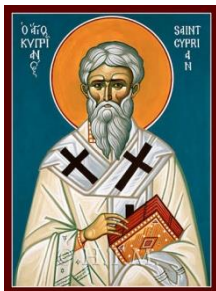
chúng tuân theo giáo thuyết của thánh nhân, và để họ hiểu rằng điều mà thánh nhân nói về Người sau này là chân thật; rằng Thánh Gioan được Thiên Chúa sai đến để chuẩn bị các tâm hồn đón nhận Chúa Giêsu Kitô, hầu hưởng lợi nhờ giáo huấn của Người. Là vị tiền hô của Thiên Chúa, thánh Gioan, bằng sự ẩn dật, kinh nguyện và việc đền tội, đã bắt đầu thực hành những điều mà ông muốn dạy người khác, nhằm tự chuẩn bị tâm hồn để đón nhận sự viên mãn của Thần Khí Thiên Chúa và làm tròn thừa tác vụ của mình.

Bởi Anh [Chị] Em có nhiệm vụ dọn tâm hồn người khác đón Chúa Giêsu Kitô ngự đến, trước tiên, Anh [Chị] Em phải chuẩn bị tâm hồn của mình sao cho đầy tràn lòng nhiệt thành, để cho lời nói của Anh [Chị] Em được hiệu nghiệm đối với những người mà Anh [Chị] Em đang dạy.

Liệu chúng ta có cởi mở và sẵn sàng cho sự thay đổi? Các kinh sư và người Phariseu đã khép lòng mình trước sứ điệp của Gioan Tẩy Giả và giờ đây là trước Chúa Giêsu. Chính vì lòng ghen ghét và sự mù quáng về tâm linh mà họ quy kết lối sống khổ hạnh của Gioan Tẩy Giả là do ma quỷ, còn việc Chúa Giêsu dùng bữa với mọi người thì bị coi là giao du với phường tội lỗi. Những người sống công chính, không tuân theo những quy tắc mù quáng, thường lại là những người bị chỉ trích bởi chính những kẻ không sống công chính. Nhìn vào cuộc đời Thánh Gioan La San, ngài không phải là người hoàn hảo, nhưng ngài luôn nỗ lực hoàn thiện bản thân để chứng minh rằng mình có đủ sự khôn ngoan và đức tin cần thiết nhằm lan tỏa điều thiện lành đến người khác. Bạn có thể làm gì để ủng hộ những người đang hành động đúng đắn? Liệu bạn có thể thay đổi bản thân để nhìn nhận mọi

việc theo hướng tích cực hơn? Là những người thuộc gia đình Lasan, nguyện xin cho chúng ta luôn kiên định bảo vệ sự thật và sẵn sàng trở thành tác nhân mang lại sự thay đổi.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.



Thánh Cyprianô, Giám Mục, Tử Đạo

Bài Suy Gẫm số 166. Điểm 1: Sau Khi Theo Đạo, Thánh Nhân Sống Các Lời Khuyên Phúc Âm.

Thánh Cyprianô là một trong các giáo phụ chính, là người đề cao kỷ cương nhiệt thành nhất, nhằm duy trì giáo lý và các phương châm của Chúa Giêsu Kitô trong Giáo hội. Ngài là người bên lương và rất thông thái, đã cải đạo nhờ một linh mục tên là Cécilius, mà ngài rất yêu quý và tôn trọng như cha mình; trước khi chịu phép rửa tội, ngài đã nghiên cứu Kinh Thánh, học kỹ những phương châm để thấm nhuần tinh thần đạo công giáo. Vừa được rửa tội xong, ngài bán hết tài sản, phân phát tiền bạc cho người nghèo và thề nguyện giữ tiết dục.

Do vậy, khi khởi sự trở nên Kitô hữu, ngài bỏ lối sống trong cảnh giàu sang phú quý, thoát ly khỏi cuộc đời ham mê của cải và những thú vui trần tục: đó đúng là sống như một người Kitô hữu hoàn hảo. Rõ ràng vị thánh này có bề

sâu đức hạnh, với tâm hồn thấm đượm tinh thần Chúa Giêsu Kitô; với vốn liếng như thế, ngài không thể không bộc lộ những nhân đức cao trọng. Bằng đời sống thánh thiện, ngài gây ấn tượng tốt cho mọi người, cũng y như ngài khiến họ ngưỡng mộ qua kiến thức và sự am hiểu văn chương của mình; những điều này tiếp sức cho ngài lập được nhiều thành tích vĩ đại trong Giáo hội.

Anh [Chị] Em đang làm giáo dục, một ngành nghề đòi hỏi phải thông thạo các phương châm Phúc Âm, để lo việc thánh hóa chính mình, cũng như kẻ khác; Anh [Chị] Em có làm theo các phương châm đó, như vị thánh này đã làm không? Anh [Chị] Em có bắt chước ngài từ bỏ những của cải và các lạc thú trần gian không?

Có lẽ Anh [Chị] Em không tự cung tự cấp tiền của và những tiện nghi ở đời được, vì ơn gọi tu sĩ của Anh [Chị] Em không cho phép Anh [Chị] Em thụ hưởng: thường những kẻ túng quẫn nhất, lại là những người ao ước náo nức nhất: Anh [Chị] Em có nằm trong số những người này không? Thiếu thốn về tiền của và tiện nghi thì chẳng nên công cán gì, trừ phi được làm một cách tự nguyện và do lòng mến; thế nên Chúa Giêsu Kitô không nói vắn vẹn: “Phúc thay những người nghèo”, nhưng Người lại nói: *“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó”* (Mt 5,3). Nơi các cộng đoàn tu sĩ, không phải người ta ít gặp tinh thần nghèo khó kiểu thiếu thốn như trên, hơn ở ngoài thế gian đâu.

Frère DANIEL-SYLVAIN

(03/08/1873 – 16/09/1910)

Georges Geoffroy sinh ngày 03/08/1873 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère DANIEL-SYLVAIN.

- Đến Việt Nam năm 1905. Dạy tại trường Saint Pierre, Battambang năm 1907, kiêm Hiệu phó.

Bị suy nhược từ tháng 06/1910, được đưa khẩn cấp vào bệnh viện Angier. Ngay khi vừa đến nơi, tình trạng sức khỏe của Frère suy sụp thêm. Sau khi được giải phẫu và nhất là bị bệnh kiết lỵ phát tác mạnh, Frère DANIEL-SYLVAIN không vượt qua được cơn bạo bệnh và đã trút linh hồn ngày 16/09/1910 tại Battambang khi mới 37 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 1 dãy C.

[hình mộ]

Frère AMBERTIN-DE-JÉSUS
(01/01/1844 – 16/09/1923)

Charle-Désiré Parant sinh ngày 01/01/1844 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère AMBERTIN-DE-JÉSUS.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1871. Dạy tại trường ở Mỹ Tho từ 1871-1874. Bị bệnh thiếu máu, có lúc cơn bệnh tăng lên trầm trọng, người ta nghĩ phải xin cho Frère chịu phép xức dầu. Khi thấy có chút thuyên giảm, bác sĩ buộc Frère phải lên đường trở về Pháp ngày 13/04/1874, theo tàu của hãng Messageries.
- Qua Việt Nam lần hai tháng 06/1878. Rời Việt Nam năm 1880.

Frère AMBERTIN-DE-JÉSUS qua đời ngày 16/09/1923
tại Pháp, hưởng thọ 79 tuổi. An táng tại Pháp.

Frère DOMICÉ-FÉLIX
(20/08/1900 – 16/09/1979)

Charles Lencot sinh ngày 20/08/1900 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vimiera với tên Dòng là
Frère DOMICÉ-FÉLIX.

- Đến Việt Nam năm 1926. Rời Việt Nam năm 1937.

Frère DOMICÉ-FÉLIX qua đời ngày 16/09/1979 tại
Pháp, hưởng thọ 79 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 17 Tháng 9

Ngày 17/9/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XXIV Thường Niên

1Cr 15,1-11

Lc 7,36-50

⁴⁷ “*Vì thế, tôi nói cho ông hay: tội của chị rất nhiều, nhưng đã được tha, bằng có là chị đã yêu mến nhiều. Còn ai được tha ít thì yêu mến ít.*” ⁴⁸ Rồi Đức Giê-su nói với người phụ nữ: “*Tội của chị đã được tha rồi.*” (Lc 7,47-48)

Bài Suy Gẫm số 196. Điểm 3: Người Thầy Phải Hiệp Thông Với Cách Nhìn Của Chúa Giêsu Kitô.

Để chu toàn thừa tác vụ, nếu Anh [Chị] Em làm đúng chức năng đối với các học sinh, nếu Anh [Chị] Em chỉ noi theo bề ngoài của Chúa Giêsu Kitô, trong cách Người hoán cải các tâm hồn, thì chưa đủ, trừ phi Anh [Chị] Em cũng có những quan điểm và cùng ý hướng như Người. Như chính Người đã nói, Người đến thế gian “*để cho chiên được sống và sống dồi dào*” (Ga 10,10). Đây là lý do tại sao Người nói ở một nơi khác, rằng “*Lời Thầy nói với anh em là thần khí và là sự sống*” (Ga 6,63), nghĩa là lời nói ấy ban sự sống thật, tức sự sống của linh hồn, cho những ai lắng nghe, và sau khi đã thuận lòng nghe, thì đem ra thực hiện với tình yêu thương.

Đây cũng phải là ý hướng của Anh [Chị] Em, khi dạy dỗ học trò, sao cho chúng sống một đời sống Kitô hữu; và lời của Anh [Chị] Em phải là thần khí và sự sống đối với

chúng: 1^o) Bởi vì những lời ấy sẽ xuất phát từ “*Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em*” (1Cr 3,16); 2^o) Bởi vì các lời ấy tạo nên tinh thần Kitô giáo nơi các học trò của Anh [Chị] Em, và vì một khi có được tinh thần này, tức là chính tinh thần của Chúa Giêsu Kitô, các em sẽ sống đời sống thật, một đời sống rất ích lợi cho con người, bởi lẽ nó chắc chắn dẫn đến đời sống vĩnh cửu.

Đối với các học sinh, Anh [Chị] Em phải cẩn trọng để không có quan điểm phạm tục nào, cũng đừng khoe khoang về những chuyện mình đã làm; vì đó là hai điều có thể làm hư hỏng mọi thứ tốt lành, trong khi Anh [Chị] Em làm tròn chức năng. “*Thật vậy, ... bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như thể đã không nhận lãnh?*” (1Cr 4,7) Vậy khi công tác, Anh [Chị] Em hãy có những ý hướng thật trong suốt, như chính những ý hướng của Chúa Giêsu Kitô vậy; bằng cách đó, Anh [Chị] Em sẽ thu hút ân sủng và sự chúc lành của Người xuống trên cá nhân và trên công việc của Anh [Chị] Em.

Tin Mừng giới thiệu với chúng ta một người phụ nữ đã cảm nghiệm được sự tha thứ của Chúa Giêsu và bày tỏ lòng yêu mến Người một cách trọn vẹn. Kinh Thánh mô tả chị là người từng sống cuộc đời tội lỗi; điều này có nghĩa là dân trong thành đều biết chị là kẻ tội lỗi công khai, một người phụ nữ mại dâm. Những gì chị làm cho Chúa Giêsu thật khác thường. Chúa Giêsu đã đón nhận tình yêu của chị với sự trân trọng sâu sắc để chữa lành trái tim đầy thương tích của chị. Bạn có tin rằng Chúa Giêsu yêu thương những người tội lỗi không? Câu chuyện chuyển sang ông Simon, người thuộc nhóm Biệt Phái, kẻ chẳng hề bận tâm đến

người phụ nữ này. Ông không hề rung động trước tình yêu mà chị dành cho Chúa Giêsu. Ông Simon không yêu mến Chúa Giêsu vì ông chưa được tha thứ tội lỗi. Chúa Giêsu dạy rằng chúng ta càng được tha thứ nhiều bao nhiêu thì càng yêu mến Người bấy nhiêu. Bạn yêu mến Chúa Giêsu đến mức nào? Tôi cầu mong chúng ta học được bí quyết để yêu mến Chúa Giêsu nhiều hơn qua sứ điệp hôm nay.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

**Frère HILARY ADRIAN
(17/02/1885 – 17/09/1960)**

Gilbert De Mello sinh ngày 17/02/1885 tại Bồ Đào Nha.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Colombo với tên Dòng là Frère HILARY ADRIAN.

- Đến Việt Nam năm 1942. Rời Việt Nam năm 1946.

Frère HILARY ADRIAN qua đời ngày 17/09/1960, hưởng thọ 75 tuổi.

**Frère CALIXTE-BERNARD
(23/03/1914 – 17/09/2005)**

Yves Guellec sinh ngày 23/03/1914 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Lembecq với tên Dòng là Frère CALIXTE-BERNARD.

- Đến Việt Nam năm 1936. Hiệu trưởng trường Mossard, Thủ Đức; dạy tại trường Miche, Phnom Penh từ 1965-1969. Rời Việt Nam năm 1970. Nghỉ hưu ở Kerozer, Pháp năm 1998.

Frère CALIXTE-BERNARD qua đời ngày 17/09/2005 tại Pháp, hưởng thọ 91 tuổi. An táng tại Pháp.

... MỘT LỊCH TRÌNH DÀY ĐẶC ...

Thưa quý Huynh,

Tôi đã ở châu Âu được một tháng nay. Được cử đại diện cho Phụ Tỉnh Hồng Kông tham dự lễ phong thánh cho Sư huynh Miguel, cùng với một Sư huynh khác từ Trường La Salle, tôi đã đến Rôma vào sáng thứ Sáu, ngày 19 tháng 10. Tôi sẽ không đi sâu vào chi tiết về sự kiện trọng thể diễn ra vào Chúa Nhật, ngày 21 tháng 10, khi vị Chân phước của chúng ta được tuyên phong Hiển thánh trong Thánh lễ do Đức Giáo hoàng cử hành, hay về Tam nhật thánh được tổ chức vào các ngày 22, 23 và 24. Tuy nhiên, tôi muốn chia sẻ rằng vào thứ Ba, ngày 23 tháng 10, mười Sư huynh (người Anh và người Pháp), tất cả đều là cựu thành viên cộng đoàn Douvres, đã kỷ niệm 50 năm đời tu của mình. Trong số đó có Sư huynh Edwin Mc Carthy, người mà chúng ta từng quen biết và gắn bó trong thời gian Huynh ở Sài Gòn và Đà Lạt (1938-1945). Cá nhân tôi rất vui mừng khi được gặp gỡ và chào hỏi Huynh.

Vào thứ Tư, ngày 24 tháng 10, tôi rời Rôma để đến Paris, nơi cư trú của một số Sư huynh, bao gồm cả Sư huynh Roger; năm ngoái tôi đã không thể gặp Huynh vì tôi rời Paris trước khi Huynh đến Pháp (ngày 8 tháng 9 năm 1983).

Tôi đang viết những dòng này từ quê nhà vào một buổi sáng trời trong trẻo, ngày thứ Năm, 15 tháng 11. Trong chuyến đi, tôi rất vui khi được gặp gỡ nhiều cựu thành viên từng phục vụ tại Đông Dương, đặc biệt là các Sư huynh Louis Vaine (nghệ sĩ đàn organ tại Kérozer), Dosithée Xavier (L. Purène), J-L. Le Roux và Constantin Le Bars. Cả bốn vị đều có sức khỏe rất tốt. Tôi vẫn còn

những người bạn khác cần ghé thăm tại Brest, Athis-Mons, Lyon và có thể là cả vùng Savoie.

Về tin tức cá nhân, tôi có thể tóm tắt ngắn gọn như sau: Kể từ đầu năm học vào tháng 9, tôi đã được miễn mọi nhiệm vụ giảng dạy chính thức. Tuy nhiên, tôi vẫn phụ trách một tiết học mỗi tuần cho các lớp tiếng Pháp, bao gồm các nội dung về đọc hiểu, đàm thoại và ca hát. Ngoài ra, cũng như trước đây, tôi vẫn đảm nhận nhiệm vụ giám sát học sinh và dạy kèm một số lớp riêng.

Cuối tháng này, tôi sẽ trở lại Paris rồi tiếp tục hành trình đến Rôma theo từng chặng ngắn (có dừng chân tại Lyon và Chambéry). Chuyến bay đến Viễn Đông của tôi dự kiến khởi hành vào khoảng ngày 10 tháng 12, và tôi hy vọng sẽ về đến nơi ở của mình hai tuần trước lễ Giáng sinh. Chính tại đó, tôi sẽ rất vui khi được đọc thư của các bạn cũng như tin tức về các anh em đồng môn trong số báo **LIÊN LẠC** sắp tới.

Tôi xin gửi lời chào thân ái đến tất cả mọi người, cùng với những suy tư và lời cầu nguyện dành cho các Sư huynh vẫn đang ở lại “NƠI ẤY”.

Frère BERNARD Y. GUELLEC

Trường La Salle – Kowloon

[LIÊN LẠC số 11, tr. 26]

Cái Tết đầu tiên của tôi tại Villa d'ARVOR...

Khi niềm vui Giáng sinh và Năm mới vừa lắng xuống đôi chút, Hồng Kông lại chuẩn bị đón chào Năm mới Âm lịch, khoảng thời gian gợi nhớ về những ngày lễ hội truyền thống đầy náo nhiệt của thuở xưa. Tôi vẫn còn nhớ như in cái Tết đầu tiên của mình tại Villa d'ARVOR (Đà Lạt, Việt Nam); không khí ngày Tết khi ấy luôn rộn rã

tiếng pháo nổ, dù âm thanh ấy vọng lại từ xa, nhằm xua đuổi ma quỷ và các loài yêu tinh khỏi nơi trú ngụ của chúng ở khu vực Chợ và dọc theo đường Cầu-Queo bên dòng sông Cam Ly! Đó là những kỷ niệm mà tôi rất muốn được sống lại cùng tất cả các quý Huynh đang ở “quê nhà”.

Dù sao đi nữa, tôi vẫn sẽ sống lại những kỷ ức ấy ngay tại đây, thưa các quý Huynh thân mến, và xin gửi đến mọi người lời chúc truyền thống: Hạnh phúc, Sức khỏe và Trường thọ: CUNG CHÚC TÂN XUÂN. Tôi cũng sẽ dành những lời cầu nguyện đặc biệt cho chính quý Huynh và cho gia đình quý Huynh, hướng lòng về Đức Mẹ, cụ thể là Đức Mẹ LAVANG (Quảng Trị).

Trong thời gian về thăm quê nhà, tôi rất vui khi được gặp gỡ các Sư huynh đang công tác tại Paris và vùng phụ cận. Tôi đặc biệt vui mừng khi được gặp lại Sư huynh Cyprien Thiên, người vừa trở về từ “Thiên đường Đỏ”. Nhìn gương mặt rạng rỡ của Huynh, người ta cứ ngỡ Huynh vừa trở về từ một vùng đất trù phú, sung túc! Tiếc là do phải lên đường vào ngày 30 tháng 8, tôi đã không kịp gặp Sư huynh Roger.

Trong số các Sư huynh từ Hồng Kông được Tỉnh Dòng chúng ta đón tiếp trong thời gian chiến tranh (1942-1946), hiện vẫn còn ba vị đang ở cùng chúng tôi: Sư huynh Félix (đang ở LSC), Sư huynh Alain-Benoît (người Tiệp Khắc) và Sư huynh Alban.

Chúng ta hãy cùng hy vọng rằng năm mới Âm lịch sắp tới sẽ tràn đầy ân phúc của Trời cao. Với niềm hy vọng ấy, thưa quý Sư huynh, xin đón nhận tình huynh đệ thăm thiết của tôi.

Kowloon, Hồng Kông – Tháng 1 năm 1984

Frère Yves Guellec

[LIÊN LẠC 1984, tr. 18-19]

Ngày 18 Tháng 9

Ngày 18/9/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXIV Thường Niên

1Cr 15,12-20

Lc 8,1-3

¹ Đức Giê-su rảo qua các thành phố, làng mạc, rao giảng và loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Cùng đi với Người, có nhóm Mười Hai. (Lc 8,1)

Bài Suy Gẫm số 200. Điểm 2: Người Thầy Phải Khuyến Khích Học Trò Có Bồn Phận Giữ Đạo Cho Tốt.

Thật chẳng ích lợi bao nhiêu, nếu các thánh Tông đồ dạy cho các Kitô hữu tiên khởi biết các chân lý thiết yếu của đạo chúng ta, mà không tập họ hành xử như một Kitô hữu, cho phù hợp với nếp sống các ngài đã sống cùng với Chúa Giêsu Kitô. Thế nên các ngài không chỉ dạy cho họ những điều trừu tượng, nhưng còn khéo léo hướng họ đến cách thực hành.

Thiên Chúa đã chúc lành sự cố gắng miệt mài của các ngài, đến độ sách ‘Công Vụ’ kể rằng, những người đầu tiên đón nhận đức tin đã “*chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng...*” và “*họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ*” (Cv 2,42.46). Nghĩa là sau khi chịu phép rửa tội, họ đã sống phù hợp với giáo huấn của các Tông đồ.

Thánh Phaolô, sau cuộc hoán cải, cũng làm như thế; vì sách nói rằng, sau khi ngài dạy dân thành Êphêô, tại hội đường người Do Thái, trong ba tháng, “*ngày ngày ngài thảo luận trong trường học của ông Tyran. Cứ như thế trong vòng hai năm, khiến mọi người ở Asia... đều được nghe lời Chúa*” (Cv 19,9.10); và “*họ chịu phép rửa nhân danh Chúa Giêsu. Và khi ông Phaolô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ...*” (Cv 19,5.6).

Như vậy, sau khi giảng dạy cho các tín hữu tiên khởi, điều mà các thánh Tông đồ quan tâm nhất là tập hợp họ lại để cầu nguyện chung, cho họ lãnh nhận các bí tích, và giúp họ sống theo tinh thần đạo Kitô.

Đó là những yêu cầu Anh [Chị] Em phải ưu tiên thực hiện, khi triển khai công tác. Theo gương các Tông đồ, Anh [Chị] Em phải đặc biệt lo cho các học trò của mình lãnh nhận các bí tích, tạo điều kiện để chúng lãnh Phép Thêm Sức, gọi cho chúng tâm tình muốn được đầy tràn Chúa Thánh Linh và những ơn của bí tích này. Anh [Chị] Em phải lưu tâm lo cho chúng năng đến với bí tích Hòa Giải, sau khi đã chỉ cho chúng cách xưng tội cho nên; và cuối cùng, phải chuẩn bị cho chúng Rước Lễ lần đầu một cách thánh thiện, và sau đó thường đi rước lễ, hầu chúng có thể giữ gìn các ân sủng đã nhận lần đầu trong nghi thức quan trọng đó.

Ôi! Nếu Anh [Chị] Em hình dung được mỗi lợi lớn khi giúp các học sinh siêng năng lãnh nhận các bí tích, hầu bảo toàn và gia tăng ân sủng, chắc Anh [Chị] Em sẽ không bao giờ cảm thấy mệt mỏi trong việc dạy dỗ chúng!

Việc một nhóm phụ nữ, bao gồm cả những người có địa vị như bà Gioanna và bà Susanna, lẫn những người từng làm nghề mại dâm như bà Maria Mađalêna, rời bỏ gia đình để cùng đi với một vị Rabbi (thầy dạy) là điều gây nhiều tai tiếng. Họ không chỉ lên đường để hỗ trợ Chúa Giêsu mà còn chấp nhận rủi ro về danh dự khi cùng đi với những người đàn ông. Điều gây xôn xao hơn nữa là sự hiện diện của cả những người phụ nữ đáng kính lẫn những người bị coi là không đáng kính trong nhóm bạn đồng hành của Chúa Giêsu. Họ đã thể hiện tình yêu và lòng can đảm đối với Người. Chính tình yêu của Chúa Giêsu đã quy tụ họ lại thành một cộng đoàn hòa hợp. Tin Mừng cho thấy tất cả những ai sát cánh bên Chúa chúng ta đều thật tuyệt vời và đáng ngưỡng mộ. Có bao nhiêu người trong chúng ta sẵn sàng sát cánh cùng những người làm điều thiện và bênh vực công lý? Chúa Giêsu đã dẫn dắt những người nam và người nữ được thôi thúc bởi lối sống và những lời dạy của Người. Trong cầu nguyện, chúng ta có thể trở thành một phần của nhóm người đó; mỗi người chúng ta cùng bước đi với các môn đệ của Người khi chúng ta gắn kết cuộc đời mình với cuộc đời Người.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Ngày 19 Tháng 9

Ngày 19/9/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXIV Thường Niên

1Cr 15,35-37.42-49

Lc 8,4-15

¹¹ “*Đây là ý nghĩa dụ ngôn: Hạt giống là lời Thiên Chúa.*

¹² *Những kẻ ở bên vệ đường là những kẻ đã nghe nhưng rồi quở đến cất Lời ra khỏi lòng họ, kéo họ tin mà được cứu độ.” (Lc 8,11-12)*

Bài Suy Gẫm số 14. Điểm 1: Những Tu Sĩ Thiếu Ý Chí.

Trong cộng đoàn, lời nói của Bề trên tựa như những hạt giống trong bài Tin Mừng hôm nay; đôi khi, lời nói đó được tiếp nhận bởi ba loại người không đủ điều kiện. “*Hạt giống rơi bên vệ đường*” (Lc 8,11-12): đó là lời của Bề trên được nhận bởi (1) những người chỉ có ý định vâng phục thoáng qua: họ có vẻ mến chuộng đức vâng phục; khi có dịp, họ nói về nó rất hay, thậm chí còn khích lệ người khác bàn luận nữa; nhưng nơi họ, người ta chỉ thấy cái vẻ bên ngoài của thiện chí, chứ không thấy tác dụng, vì họ cho rằng tất cả điều lệnh là quá khó. Họ không thể hăng hái thi hành và thực tế đã không tuân lệnh, đó là vì tâm hồn họ không được chuẩn bị sẵn sàng trước; và khi Bề trên đưa ra một lệnh mà muốn họ vâng lời, thì phải báo trước để cho vừa sở thích của họ.

Anh [Chị] Em có thuộc nhóm người đó không? Anh [Chị] Em có luôn luôn sẵn sàng vâng lời không? Hãy

chuẩn bị tấm lòng vâng phục sao cho Bề trên của Anh [Chị] Em có thể tin tưởng mà ra lệnh cho Anh [Chị] Em ở mọi thời điểm, và thấy Anh [Chị] Em luôn sẵn sàng thực hiện lệnh truyền.

Mảnh đất lý tưởng nhất cho một vụ mùa bội thu chính là mảnh đất vừa mới được cày xới. Trong mắt người làm vườn, mảnh đất ấy trông như thế nào? Đó là mảnh đất đã bị xới tung hoàn toàn, đất đai bị vỡ vụn thành từng tảng, bề mặt chẳng hề bằng phẳng hay mịn màng chút nào. Thế nhưng, chính loại đất ấy lại là môi trường tối ưu để hạt giống nảy mầm và phát triển. Đã bao giờ bạn trải qua nỗi đau tan nát cõi lòng và cảm thấy như cuộc đời mình bị đảo lộn, xáo trộn hoàn toàn và bị “cày xới” tới tởm chưa? Ngay lúc này đây, phải chăng bạn vẫn đang quẩn quại trong nỗi đau triền miên và cuộc sống thì đầy rẫy những biến động dữ dội? Nếu vậy, trong cái nhìn của Chúa Giêsu, Đấng được ví như Người Làm Vườn (xem Ga 20,15), bạn lại là một hình ảnh tuyệt đẹp. Bạn tựa như mảnh đất tốt đã được cày xới kỹ càng, sẵn sàng đón nhận hạt giống gieo vào. Ngay lúc này, hãy quyết định dâng hiến trái tim đang bị đảo lộn và cuộc đời đầy sóng gió của mình cho Chúa Giêsu. Có thể bạn cảm thấy mình mang quá nhiều thương tích đến mức trở nên vô dụng, hay cuộc đời bạn quá rối ren, hỗn loạn đến nỗi chẳng thể nào vẫn hồi hay sắp đặt lại cho ổn thỏa được nữa.

Suy niệm: Br. IKOR DAMIAN FSC, Nigeria.

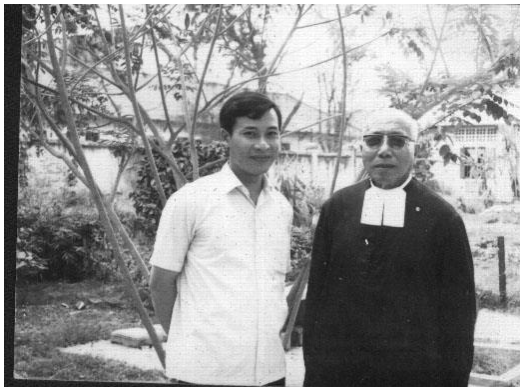


**Sư huynh RICHARD-St ANNE Nguyễn Văn Cho
(20/10/1905 – 19/09/1984)**

Anh Pierre Nguyễn Văn Cho sinh ngày 20/10/1905 tại Chánh Thiên, Thủ Dầu Một. Con ông Thomas Cực và bà Elisabeth Phải.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 07/08/1921. Vào Tập Viện Huế ngày 29/06/1923 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1923 (đoàn 33) với tên Dòng là Sư huynh RICHARD-DE STE ANNE. Số Danh bộ là J05123. Khấn lần đầu ngày 15/08/1924 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 11/02/1930.

Sư huynh RICHARD Nguyễn Văn Cho qua đời ngày 19/09/1984 tại Mai Thôn, hưởng thọ 79 tuổi với 61 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Sư Tân tụy Chuyên nghiệp và Lòng Đạo đức Chân
thành
ĐÁNG TẤN DƯƠNG

Bài DIỄN VĂN TIỄN BIỆT do Huynh trưởng Nhà Hưu Dưỡng đọc trong lễ an táng của Sư huynh RICHARD NGUYỄN VĂN CHO, ngay trước khi linh cửu được hạ huyệt.

Kính thưa Sư huynh RICHARD,

Sự ra đi của Huynh đề về Nhà Cha, đối với chúng tôi, vừa là nguồn cảm xúc buồn thương lại vừa là niềm ngưỡng mộ. Buồn thương vì phải chứng kiến Huynh rời xa chúng tôi quá sớm, bởi lẽ Cộng đoàn đang chuẩn bị mừng lễ thượng thọ 80 tuổi của Huynh trong tương lai gần. Ngưỡng mộ, bởi vì Huynh đã cho chúng tôi thấy cách sống và cách chết như một môn đệ đích thực của Thánh Gioan La San.

Rời Bình Dương vào năm 1923 khi vừa tròn 18 tuổi, Huynh đã tìm đến gia nhập Tập viện của chúng ta tại Huế. Sau vài năm tu luyện, Huynh được sai đi dần thân vào sứ vụ tông đồ tại Huế, Sóc Trăng, Sài Gòn, Nha Trang, Quy Nhơn và Mỹ Tho, lúc thì chuyên tâm vào việc giảng dạy, lúc lại đảm nhận những công việc khiêm tốn hơn, nhưng lại không kém phần thiết yếu đối với công cuộc chung của chúng ta. Dù đặt chân đến nơi đâu, Huynh cũng luôn thể hiện một lòng đạo đức chân thành và một tinh thần tận tụy trong công việc chuyên môn, xứng đáng nhận được lời tán dương cao nhất.

Sau những biến cố năm 1975, khi hòa nhập vào đời sống cộng đoàn tại Nhà Hưu Dưỡng ở Mai Thôn, Huynh đã đón nhận những điều kiện sống tại đây, cùng với đủ mọi khó khăn thử thách, bằng một tinh thần tu sĩ đích thực.

Khi phải đối diện với những thiếu thốn nhất định, Huynh thường lặp đi lặp lại rằng: “Tôi sẽ giữ tỉnh lặng và không hề than trách, để nhờ đó tôi có thể chuẩn bị tâm hồn sẵn sàng ra đi và diện kiến Chúa Nhân Lành”.

Bên cạnh những giờ kinh nguyện và thực hành thiêng liêng thường nhật của Cộng đoàn, Huynh còn dành thêm những khoảng thời gian dài để chiêm niệm trong tỉnh lặng trước sự hiện diện của Chúa Giêsu Thánh Thể trong Nhà Tạm, hoặc dưới chân Đức Mẹ Hiền của chúng ta.

Lòng bác ái của Huynh cũng mang một nét tinh tế vô cùng cảm động. Đã biết bao lần Huynh sẵn lòng san sẻ và trao tặng hết, cho những người nghèo khó hay cho các Anh Em đồng tu đang đau yếu, những món quà nhỏ hay những tiện nghi an ủi mà chính Huynh vừa mới nhận được? Một tuần trước khi Huynh giã biệt chúng tôi, khi bị vị bác sĩ thúc giục và yêu cầu phải nhập viện, Huynh đã tha thiết khẩn khoản rằng: “Không, tôi xin ông đấy, hãy để tôi được trút hơi thở cuối cùng giữa vòng tay của các Anh Em tôi”. Và thế là, Huynh đã được lãnh nhận Bí tích Xức dầu Bệnh nhân, trong vòng tay yêu thương bao bọc của các Anh Em trong Cộng đoàn. Mới chỉ hôm kia thôi, trong Thánh Lễ được cử hành ngay tại phòng của Huynh, Huynh đã lãnh nhận Cửa Ăn Đàng trước sự hiện diện của tất cả các Anh Em.... Và chỉ vài giờ sau đó, chính Đức Kitô ấy đã đón rước Huynh, mà phán rằng: “Hỡi người đầy tớ tốt lành và trung tín, hãy vào hưởng niềm vui của Chủ người”.

Sư huynh RICHARD thân mến, giờ đây khi Huynh đã về Thiên Đàng, xin hãy nhớ đến các Anh Em đồng môn của chúng ta đang hiện diện khắp nơi trên thế giới, những người vẫn đang miệt mài lao động hết như Huynh thuở nào; xin hãy cầu nguyện cho cha mẹ, cho các ân nhân và cho các học trò của chúng ta.... Cho đến ngày chúng ta tái

ngộ trong ngôi nhà của Cha Chung, chúng tôi xin gửi lời
GIÃ BIỆT Huỳnh....
HẸN GẶP LẠI HUYNH TRÊN THIÊN ĐÀNG.

ĐỆ THẤT 2

Đầu niên khóa 62-63 tại trường Saint Joseph, Mỹ Tho, Sư huynh Hiệu Trưởng cho mở thêm một lớp Đệ Thất 2 để giúp những học sinh mới vào. Sau khi 15 người giỏi sang lớp Đệ Thất 1, chúng tôi chỉ còn hơn 40 học sinh do Sư huynh RICHARD và thầy Chiêu phụ trách.

Sư huynh RICHARD dạy chúng tôi môn Giáo Lý và Pháp Văn. Môn Giáo Lý là môn chúng tôi chú trọng nhất, vì nó đã dìu dắt chúng tôi đi trong con đường thánh thiện. Cho nên, hể đến giờ này, chúng tôi rất chăm chú vào giọng nói khi trầm, khi bổng, khi mau, khi chậm, khi hùng hồn, khi nhỏ nhẹ của Sư huynh. Huynh RICHARD đã dìu dắt chúng tôi đi trong con đường hạnh phúc và đạo đức. Huynh thường nói về những ơn kêu gọi và tiểu sử của các thánh xưa kia, hơn nữa Huynh còn nói về phép lịch sự và cách ăn ở lễ phép. Môn Pháp Văn, Huynh giải thích rất dễ hiểu và tỷ mỉ. Về những chữ khó, Huynh giải nghĩa nhiều lần và nói về chuyện của chữ đó để giúp chúng tôi dễ hiểu.

Huynh tuy già, nhưng đêm nào Huynh cũng chấm bài rất chu đáo. Không có ngày nào chúng tôi không làm bài, thành thử không có ngày nào Huynh được nghỉ ngơi. Huynh thường nói câu: “*Ai viết chữ xấu thì thi rớt*”, vì thế chúng tôi cố gắng sửa từng nét chữ một.

Trong chiến dịch giúp “người tỵ nạn cộng sản”, Huynh RICHARD mỗi ngày đã tự mình xòe tay ra xin chúng tôi từng cắc từng xu để giúp người tỵ nạn; thật là một gương

mẫu làm cho chúng tôi kính trọng và cảm phục. Nhờ thế chúng tôi đã đoạt được hai cây cờ danh dự trong ngày tuyên bố kết quả.

[Kỷ Yếu 62-63 Trường Thánh Giuse, Mỹ Tho, tr. 36-37]

Ngày 20 Tháng 9

Ngày 20/9/2026

CHÚA NHẬT XXV THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 55,6-9

Pl 1,20c-24.27a

Mt 20,1-16a

⁶ “*Khoảng giờ mười một, ông trở ra và thấy còn có những người khác đứng đó, ông nói với họ: ‘Sao các anh đứng đây suốt ngày không làm gì hết?’*” ⁷ Họ đáp: “*Vì không ai muốn chúng tôi.*” Ông bảo họ: “*Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho!*”” (Mt 20,6-7)

Bài Suy Gẫm số 13. Điểm 1: Những Mối Nguy Do Không Được Tập Huấn Vâng Phục.

Người ta có thể áp dụng câu hỏi của Phúc Âm cho nhiều người trong các cộng đoàn tu, nhưng một cách thích đáng và với sự ngạc nhiên hơn, so với những người làm vườn đang đứng tại chợ nhân công: “*Sao các anh đứng đây suốt ngày không làm gì hết?*” (Mt 20,6) Họ là những tu sĩ dâng mình cho Thiên Chúa và tuyên hứa sẽ nên trọn lành trong bậc sống của họ; họ đã sống trong cộng đoàn nhưng không hề tiến bộ về mặt đức hạnh, nhất là trong đức vâng phục. Mặc dù họ đã thề hứa như vậy một cách đặc biệt, nhưng người ta không thấy họ thực hành gì cả.

Lắm khi các Bề trên của họ phải thích nghi theo tâm trạng hoặc sở thích của họ; như thế họ chẳng bao giờ thực thi đức vâng phục; hoặc họ chỉ vâng lời với điều kiện, thay đổi theo ngày, hoặc hoàn toàn ở mức độ con người; cho nên người ta có thể thực sự nói rằng họ chẳng thực

hành sự vâng lời đích thực. Ôi! Những tu sĩ ấy thật đáng chê trách, vì không được tập luyện; luôn luôn họ là những tay non trên đàn ông nhân đức.

“Tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối của các ngươi cũng chẳng phải là đường lối của Ta - sấm ngôn của Đức Chúa” (Is 55,8). Người ta thường nghĩ hoặc nói rằng: “Đường lối của Chúa chẳng công bằng chút nào!” (Ed 18,25). Những người làm công trong vườn nho đã làm việc suốt cả ngày cũng có cùng suy nghĩ như vậy. Dường như Thiên Chúa đối đãi với những kẻ yếu đuối, tội lỗi, bị gạt ra bên lề và bị lãng quên tốt hơn là với những người trung thành phục vụ Người. Trong khi Chúa đầy yêu thương đi tìm những kẻ lạc lối và đến muộn, thì Người lại để mặc những người trung thành dường như đơn độc “giữa chốn hoang vu” (Lc 15,4). Như bài đọc thứ nhất hôm nay cho thấy, đường lối của Thiên Chúa không phải là đường lối của con người. Mọi lời ngợi khen và vinh quang xin dâng lên Thiên Chúa vì đường lối của Người không phải là đường lối của loài người! Hãy ngợi khen Chúa vì “đường lối của Người chẳng công bằng” theo nhãn quan của nhân loại. Lịch sử nhân loại đầy rẫy những rác rưởi của tội lỗi, tham lam, bất công và khổ đau, đó chính là hậu quả từ đường lối của con người. Trái lại, đường lối của Chúa không chỉ gói gọn trong sự “công bằng” mà thôi. Đường lối của Người đầy lòng thương xót, nhân hậu, chậm giận và giàu lòng nhân từ.

Suy niệm: Br. IKOR DAMIAN FSC, Nigeria.

Frère LEWIS EDWARD
(03/08/1868 – 20/09/1945)

Jean Lynam sinh ngày 03/08/1868 tại Ái Nhĩ Lan.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère LEWIS EDWARD.

- Qua Việt Nam năm 1900. Rời Việt Nam năm 1906.

Frère LEWIS EDWARD qua đời ngày 20/09/1945, hưởng thọ 77 tuổi.

Frère DÉFENSEUR-HONORÉ
(23/01/1885 – 20/09/1963)

Basile Dupont sinh ngày 23/01/1885 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère DÉFENSEUR-HONORÉ.

- Đến Việt Nam năm 1942. Rời Việt Nam năm 1948.

Frère DÉFENSEUR-HONORÉ qua đời ngày 20/09/1963 tại Pháp, hưởng thọ 78 tuổi. An táng tại Pháp.

Frère ALAN BRENDAN
(22/11/1935 – 20/09/1969)

Feeney Donald sinh ngày 22/11/1935 tại Anh.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Assingt. Hall với tên Dòng là Frère ALAN BRENDAN.

- Đến Việt Nam năm 1957. Dạy ở Chotiravi (1957-1964); ở Sài Gòn (1964-1968); rồi lại ở Chotiravi (1968). Rời Việt Nam năm 1968.

Frère ALAN BRENDAN qua đời ngày 20/09/1969 khi mới 34 tuổi.

Frère METHODE ROLAND
(14/04/1909 – 20/09/1979)

Bergeron Rolland sinh ngày 14/04/1909 tại Canada.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Laval des R. với tên Dòng là Frère METHODE ROLAND.

- Đến Việt Nam năm 1956. Rời Việt Nam năm 1959.

Frère METHODE ROLAND qua đời ngày 20/09/1979, hưởng thọ 70 tuổi.

Ngày 21 Tháng 9

Ngày 21/9/2026

Thánh Máthêu, Tông Đồ, Tác Giả Sách Tin Mừng
Ep 4,1-7.11-13 **Mt 9,9-13**

⁹ Một hôm, Đức Giê-su đi ngang qua trạm thu thuế, thì thấy một người tên là Mát-thêu đang ngồi ở đó. Người bảo ông: “Anh hãy theo tôi!” Ông đứng dậy đi theo Người. (Mt 9,9)

Bài Suy Gẫm số 167. Điểm 1: Thánh Máthêu Mau Lẹ Đi Theo Chúa Giêsu Kitô.

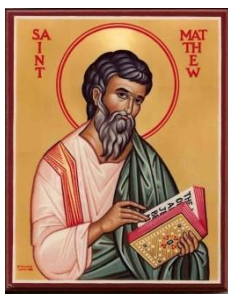
Cái đáng ngưỡng mộ nhất trong cuộc đời của thánh Máthêu, là ngài đã trung thành đi theo Chúa Giêsu Kitô, ngay khi được Người gọi. Ngài làm nghề thu thuế cho hoàng đế, tại Capharnaum, một thành phố của Galilêa. Một hôm, Chúa Giêsu Kitô đến đó rao giảng Tin Mừng; khi đi ngang qua trạm thu thuế, thấy ngài đang ngồi ở đó, Người bảo: “‘Anh hãy theo tôi!’ Ông bỏ tất cả, đứng dậy đi theo Người” (Lc 5,27-28).

Để tỏ bày niềm vui và lòng biết ơn đã được hoán cải, ngài đã mời Chúa Giêsu dùng bữa tại nhà ngài, “có đông đảo người thu thuế và những người khác cùng ăn với các ngài” (Lc 5,29); theo thánh Giê-rôn-imô, hạng người này được Chúa Giêsu hoán cải.

Sự trở lại của thánh Máthêu thật lạ thường; nó là một dấu chỉ của sức mạnh của ân sủng, và của những hiệu quả

nó mang lại cho một linh hồn. Quả thật, lời nói của Chúa Giêsu Kitô có tác dụng (Dt 4,12), khi Người kêu gọi các Tông đồ; nhưng vì đa số họ đều là những ngư phủ nghèo, nên chuyện họ mau mắn đi theo Chúa Giêsu Kitô, không gây ngạc nhiên lắm; trong khi ngược lại, thánh Máttêu có tài sản và mức sống sung túc.

Anh [Chị] Em có mau mắn đi theo Chúa Giêsu Kitô như thánh Máttêu đã làm không? – tức là ngay tức khắc, đi theo Người ngay ở lời nói đầu tiên, không xin có thời gian để lo thu xếp công việc? Có lẽ Chúa Giêsu Kitô đã gọi Anh [Chị] Em bao nhiêu lần rồi? Nhiều lúc, bộ Anh [Chị] Em không đáp từ, như thánh Augustinô: ‘Ngày mai, ngày mai, con sẽ hoán cải’ ư? Anh [Chị] Em chẳng còn đáp như thế mỗi ngày ư? Tận đáy lòng, Anh [Chị] Em có từ bỏ mọi sự không? Có lẽ vài Anh [Chị] Em chúng ta đã không có gì để từ bỏ, giống như các Tông đồ đầu tiên: Lúc ấy, đối với họ việc đó khá dễ dàng. Tuy nhiên, chúng ta đã không tìm kiếm sự dễ dãi và các tiện nghi ư? Điều ấy không xứng với một đầy tớ của Thiên Chúa, với một kẻ, lẽ ra đã phải bỏ thế gian và tất cả mọi sự (Lc 14,33).



“Thánh Máttêu đã trung thành bước theo Chúa Giêsu Kitô. Ngay khi được gọi, thánh Máttêu đã trung thành bước theo Chúa Giêsu Kitô. Ngài đáp lời ngay lập tức, ngay khi

nghe tiếng gọi đầu tiên, mà không hề xin khát lại để chuẩn bị? Đã bao lần Chúa Giêsu Kitô gọi bạn? (SJBDSL)” Chúa Giêsu thường dùng bữa với những người tội lỗi hoặc người nghèo khổ. Một số người đạo đức cảm thấy khó chấp nhận điều đó, nhưng Chúa Giêsu thì không. Người đã đến nhà Máttêu và dùng bữa cùng các thực khách của ông. Điều duy nhất Chúa Giêsu mong muốn là những người tự cho mình đạo đức ấy nhận ra họ cần sự chữa lành và lòng thương xót của Người. Người biết rằng nếu không nhận ra sự yếu đuối của chính mình, họ sẽ chẳng bao giờ thấu hiểu tình yêu của Chúa Cha. Người minh họa điều này bằng cách nói rằng người ta chỉ tìm đến bác sĩ khi bị bệnh. Tất cả chúng ta cũng vậy, những con người đầy nhu cầu cần được giúp đỡ. Bạn có biết đến lòng thương xót của Thiên Chúa và bạn có đối xử với tha nhân bằng lòng thương xót hay không?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Ngày 22 Tháng 9

Ngày 22/9/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XXV Thường Niên

Cn 21,1-6.10-13

Lc 8,19-21

²¹ *Người đáp lại: “Mẹ tôi và anh em tôi, chính là những ai nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành.” (Lc 8,21)*

Bài Suy Gẫm số 197. Điểm 2: Người Thầy Phải Làm Cho Học Sinh Thường Thức Và Thực Hành Những Phương Cham Của Tin Mừng.

Muốn được rồi linh hồn, mà chỉ học biết các chân lý Kitô giáo có tính lý thuyết suông thì chưa đủ; bởi như chúng ta đã nghe nói, *“đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết”* (Gc 2,17), nghĩa là đức tin giống như một cái xác không hồn, và do đó, nó không đủ để giúp chúng ta được cứu rỗi.

Vậy, truyền đạt cho con trẻ khoa Kitô học và dạy cho chúng các mẫu nhiệm và chân lý lý thuyết của đạo chúng ta thì chưa đủ; Anh [Chị] Em còn phải dạy chúng các phương châm thực tế, rải rác khắp sách Tin Mừng. Nhưng vì tâm trí của trẻ chưa được tập luyện đầy đủ, để có thể tự nghĩ ra các phương châm và đem chúng ra thực hành, Anh [Chị] Em phải đóng vai thiên thần hữu hình bên cạnh con trẻ, hầu thực hiện hai điều sau đây: 1^o) Làm cho trẻ hiểu các phương châm, y như đã được trình bày trong sách Tin Mừng; 2^o) Điều khiển bước đi của trẻ trên con đường đưa đến việc thực hành những phương châm này.

Cho nên con trẻ cần nhờ những thiên thần hữu hình, biết đem cả lời giảng dạy lẫn gương sáng, mà khích lệ chúng thường thức và thực hành các phương châm của Tin Mừng, với mong muốn qua hai động tác ấy, các phương châm thánh thiện này có thể gây nên ấn tượng sâu đậm trong tâm trí của con trẻ vậy.

Anh [Chị] Em phải đóng vai trò như vậy đối với học sinh của mình. Anh [Chị] Em có bốn phận làm cho con trẻ những gì các thiên thần bản mệnh đã làm cho Anh [Chị] Em, tức là giục chúng thực hành các phương châm của Tin Mừng, cung cấp cho chúng những phương cách dễ và hợp với lứa tuổi, để chúng quen dần trong thời thơ ấu, rồi khi lớn lên, chúng có thể lập thành tập quán và không mấy vất vả thực hành các điều ấy.

Chúa Giêsu không bao giờ bỏ lỡ cơ hội dạy các môn đệ một bài học thiêng liêng hay một chân lý về Nước Thiên Chúa. Khi đám đông tụ họp để nghe Người giảng, thì Người đã hướng họ đến một thực tại khác cao quý hơn: tình thân thuộc thiêng liêng, tức là gia đình của Thiên Chúa. Trong khi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lắng nghe, vâng giữ Lời Chúa và ưu tiên mối dây liên kết thiêng liêng với Người, Chúa Giêsu cho thấy tình thân đích thực nằm ở những ai thực thi ý muốn của Thiên Chúa. Những ai theo Chúa Giêsu Kitô và tìm kiếm ý Chúa sẽ bước vào một gia đình mới: gia đình của Thiên Chúa, hiện diện cả trên trần gian lẫn trên thiên quốc. Trong những lời cuối cùng gửi đến các Sư huynh, Thánh Gioan La San đã thốt lên: “Tôi tôn thờ thánh ý Thiên Chúa đối với cuộc đời tôi” – một lời tóm tắt trọn vẹn cho đời sống đức tin mà ngài đã sống. Còn bạn, liệu bạn

có lắng nghe tiếng Chúa và tìm kiếm ý Chúa trong cuộc sống thường ngày của mình không?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Frère CAIRNAN
(02/02/1875 – 22/09/1950)

Patrick Costello sinh ngày 02/02/1875 tại Ái Nhĩ Lan.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Castletown với tên Dòng là Frère CAIRNAN.

- Đến Việt Nam năm 1942.

Frère CAIRNAN qua đời ngày 22/09/1950 tại Huế, hưởng thọ 75 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ A.

[hình mộ]

Ngày 23 Tháng 9

Ngày 23/9/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XXV Thường Niên

Cn 30,5-9

Lc 9,1-6

¹ Khi ấy, Đức Giê-su tập hợp Nhóm Mười Hai lại, ban cho các ông năng lực và quyền phép để trừ mọi thứ quỷ và chữa các bệnh tật. ² Người sai các ông đi rao giảng Nước Thiên Chúa và chữa lành bệnh nhân. (Lc 9,1-2)

Bài Suy Gẫm số 199. ĐỀ M 2: Người Thầy Noi Gương Chúa Giêsu Kitô Và Các Tông Đồ.

Điều chứng tỏ chức năng dạy đạo nói trên là trọng đại, là việc các thánh giám mục của Giáo hội sơ khai xem chức năng ấy như là nhiệm vụ chính yếu của họ, khi họ lấy làm vinh dự được dạy giáo lý cho các dự tòng và tân tòng. Thánh Cyrillô, thượng phụ thành Giêrusalem, và thánh Augustinô, đã để lại các sách giáo lý do chính các ngài viết và giảng dạy, và đã được sử dụng để dạy học, bởi các linh mục giúp các ngài trong công tác mục vụ. Thánh Giêrônimô, người có kiến thức uyên bác, trong lá thư gửi cho Leta, chứng tỏ ngài cảm thấy vinh hạnh dạy giáo lý cho một cậu bé còn hơn làm gia sư cho một hoàng đế vĩ đại. Ông Gerson, vị chương án nổi tiếng của Đại học Paris, đã rất quý trọng chức năng này, và chính ông đã hành nghề ấy.

Lý do khiến các thánh vĩ đại này hành động như thế, là vì đó là chức năng đầu tiên Chúa Giêsu Kitô đã trao cho

các thánh Tông đồ; bởi thánh Luca kể rằng, ngay khi Chúa Giêsu vừa chọn xong các Tông đồ, *“Người sai các ông đi rao giảng Nước Thiên Chúa”* (Lc 9,2). Đó cũng là chức năng Chúa Giêsu căn dặn họ rất rõ ràng, ngay trước khi Người từ giã họ: *“Anh [Chị] Em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, và Chúa Con, và Chúa Thánh Thần”* (Mt 28,19).

Đó là điều đầu tiên thánh Phêrô đã làm trong Đền Thờ Giêrusalem, sau khi Thánh Linh ngự xuống, khiến ngay ba ngàn người bắt đầu tin vào Chúa Giêsu Kitô. Đó cũng là ngành nghề đặc biệt của Thánh Phaolô, như có thể thấy qua các bài giảng thuyết của ngài ở hội đường Areopagus, và qua các bài ngài giảng trước mặt các ông Felix và Festus, như đã chép trong sách ‘Công vụ Tông đồ’. Thậm chí Thánh Phaolô chứng tỏ cho các tín hữu thành Côrintô thấy nỗi khổ của ngài khi đến với họ mà chẳng giúp ích gì, trong việc giảng dạy giáo lý cho họ.

Nhưng Chúa Giêsu Kitô đã không chỉ giao cho các Tông đồ việc giảng dạy giáo lý, mà chính Người cũng đã làm việc này và giảng dạy các chân lý chính yếu của đạo chúng ta, như được kể lại trong rất nhiều đoạn của sách Tin Mừng, trong đó Người nói cùng các Tông đồ: *“Thầy còn phải loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho các thành khác nữa, vì Thầy được sai đi cốt để làm việc đó”* (Lc 4,43).

Cũng vậy, Anh [Chị] Em hãy tự nhủ rằng, chính vì lẽ ấy mà Chúa Giêsu Kitô đã sai Anh [Chị] Em đi, và Giáo hội, mà Anh [Chị] Em là những thừa tác viên, đang thu dụng

Anh [Chị] Em. Vậy Anh [Chị] Em hãy có sự chuyên chú cần thiết để chu toàn sứ vụ này, với lòng nhiệt thành và đạt sự thành công, sánh được với tầm mức của các thánh, khi các ngài đã thi hành công vụ.

Bạn đang sống dưới quyền năng của ai? Bạn sử dụng quyền năng và thẩm quyền, cả về mặt thiêng liêng lẫn trần thế, như thế nào? Chúa Giêsu sai các môn đệ đi với quyền năng và thẩm quyền để loan báo sứ điệp và thực hiện các phép lạ. Các ông được dặn không mang theo lương thực mà hãy cậy dựa vào lòng hiếu khách của người khác, qua đó thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Đoạn Tin Mừng này thách thức chúng ta bước đi trong đức tin, cậy dựa vào sự dẫn dắt và quan phòng của Thiên Chúa khi thực thi sứ vụ của Người giữa thế gian. Giống như các môn đệ, chúng ta được mời gọi nương cậy vào sự chu cấp của Thiên Chúa khi lên đường chia sẻ sứ điệp yêu thương và ân sủng của Người. Thánh Gioan La San đã dành trọn cuộc đời để tin thác vào sự quan phòng của Thiên Chúa và phục vụ giới trẻ cũng như người nghèo khổ thông qua việc giáo dục. Liệu bạn có thể tôn trọng Lời Chúa, nhận ra tầm quan trọng của Lời ấy trong cuộc sống, và tin tưởng vào sự dẫn dắt của Thiên Chúa khi dẫn thân phục vụ sứ vụ của Người?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Ngày 24 Tháng 9

Ngày 24/9/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XXV Thường Niên

Gv 1,2-11

Lc 9,7-9

⁹ Còn vua Hê-rô-đê thì nói: “Ông Gio-an, chính ta đã chém đầu rồi! Vậy thì ông này là ai mà ta nghe đồn những chuyện như thế?” Rồi vua tìm cách gặp Đức Giê-su. (Lc 9,9)

Bài Suy Gẫm số 162. Điểm 3: Thánh Gioan Thiệt Mạng Vì Đấu Tranh Chống Tội.

Lòng nhiệt thành dũng cảm và không mệt mỏi của ông Gioan nhằm tiêu diệt tội lỗi, cuối cùng, là nguyên nhân khiến ngài mất mạng. Hêrôđê, vua vùng Galilêa, đã chiếm đoạt bà Hêrôđĩa, vợ của Philipphê, anh mình, và phạm nhiều tội ác khác, nên đã bị ông Gioan quở trách; vua cho “bắt trói ngài và tống ngục, ... Vua muốn giết ngài nhưng lại sợ dân chúng, vì họ coi ngài là ngôn sứ” (Mt 14,3-5) còn vua thì cũng xem ngài như một vị thánh.

Tuy nhiên, trong bữa tiệc mừng sinh nhật vua, đề khoản đãi các cung thần, “con gái bà Hêrôđĩa đã biểu diễn một điệu vũ trước mặt quan khách, làm cho nhà vua vui thích. Bởi đó, vua thề là hễ cô xin gì, vua cũng ban cho. Nghe lời mẹ xui bảo, cô thưa rằng: “Xin ngài ban cho con, ngay tại chỗ, cái đầu ông Gioan Tẩy Giả đặt trên mâm.” Nhà vua lấy làm buồn, nhưng vì đã trót thề, lại thề trước khách dự tiệc, nên (...) sai người vào ngục chặt đầu ông

Gioan (...) đặt trên mâm, mang về trao cho cô, và cô ta đem đến cho mẹ” (Mt 14,6-11).

Vậy, đó là kết quả của lòng thành thánh nhân đã biểu lộ qua những bài giảng thuyết của mình! Có phải đó là phần thưởng mà Anh [Chị] Em trông chờ khi thực hiện công tác của mình không? Anh [Chị] Em có ao ước gặp nhiều gian khổ, chịu nhiều sự bắt bớ, và cuối cùng mất mạng trong công tác, sau khi đã đem hết tâm lực để hủy diệt tội lỗi không?

Chúa Giêsu là ai đối với bạn? Bạn tìm cách làm hài lòng ai? Vua Hêrôđê từng kính trọng và e sợ Gioan Tẩy Giả như một ngôn sứ vĩ đại và là tôi tớ của Thiên Chúa. Tuy nhiên, Gioan không hề sợ hãi Hêrôđê vì lối sống ngoại tình của ông. Do bốc đồng và muốn làm hài lòng gia đình cùng bạn bè, Hêrôđê đã ra lệnh chém đầu Gioan. Hêrôđê hiện lên như một chính trị gia nhạy bén với dư luận, nên không muốn bỏ lỡ cơ hội tiếp xúc với một nhân vật đang thu hút sự chú ý của công chúng. Hêrôđê tìm gặp Chúa Giêsu phần nhiều vì tò mò và sợ hãi hơn là vì lòng khao khát chân thành muốn biết Thiên Chúa và Lời Người. Karl Barth nói với chúng ta rằng: “Để hiểu Kinh Thánh, chúng ta phải thôi hành xử như những khán giả đứng ngoài cuộc”. Lời Chúa đòi hỏi chúng ta phải dấn thân sống cuộc đời mình cùng với Người. Là một thành viên trong gia đình Lasan, bạn được mời gọi “nhìn mọi sự bằng cặp mắt đức tin, làm mọi sự vì Thiên Chúa và quy hướng mọi sự về Thiên Chúa”.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Frère BLAISE-HENRI

(23/12/1872 – 24/09/1899)

Victor-Henri Jésus sinh ngày 23/12/1872 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Reims với tên Dòng là Frère BLAISE-HENRI.

- Đến Việt Nam năm 1895.

Frère BLAISE-HENRI qua đời ngày 24/09/1899 tại Sài Gòn khi chỉ mới 27 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 7 dãy C.

[hình mộ]

Frère IDINAÉLIS
(29/07/1841 – 24/09/1914)

Vincent Roquer sinh ngày 29/07/1841 tại Bozouls, Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Rodez với tên Dòng là Frère IDINAÉLIS.

- Đến Việt Nam cuối tháng 05/1878. Giám Tỉnh kiêm Hiệu trưởng Collège Adran, Sài Gòn từ 1878-1883. Vì sự đổ vỡ của chính quyền thuộc địa thuộc phe Xã Hội và cũng một phần vì thiếu hụt nhân sự giảng dạy nên năm 1883, Frère rút sang Colombo (Sri Lanka) và được Frère Tổng quyền Irlide bổ nhiệm làm Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Ấn Độ thuộc Anh. Năm 1889, trở về Pháp.

Frère IDINAÉLIS qua đời ngày 24/09/1914 tại Lès-les-Bains (Tây Ban Nha) sau khi trải qua một cơn bạo bệnh.

[Nnt 51, tr. 111]

Ngày 25 Tháng 9

Ngày 25/9/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXV Thường Niên

Gv 3,1-11

Lc 9,18-22

²² *Người còn nói: “Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết, và ngày thứ ba sẽ trỗi dậy.” (Lc 9,22)*

Bài Suy Gẫm số 23. Điểm 1: Người Do Thái Căm Ghét Chúa Giêsu.

Phần nộ vì Chúa Giêsu làm nhiều phép lạ khiến đám đông đến với Người, xem Người như là một Ngôn sứ, dân Do Thái liền bày mưu lập kế giết hại Người. “*Họ triệu tập Thượng Hội Đồng*” (Ga 11,47) để xem có cách bắt Người. “*Vì họ sợ dân chúng*” (Lc 22,2) đang tôn trọng Người cách đặc biệt, nên họ phải tỏ ra dè dặt; nhưng vì thù ghét Người, họ phao tin rằng Người là một nhà cách tân, và vịn vào cớ này, họ tìm cách trừ khử Người.

Anh [Chị] Em hãy chú ý đến sự thù ghét của người Do Thái đối với Chúa Giêsu và cách mà Người chống lại họ, nhất là nhóm Biệt Phái, sẽ khiến Người phải tử vong; hãy nghĩ xem lòng ghen tức của kẻ ác có thể dẫn đưa đến cực đoan nào, vì những âm mưu ấy nhằm hạ sát một người vô tội, một thánh nhân, một ngôn sứ, một nhân vật thâm tóm mọi dấu chỉ bề ngoài về thần tính.

Đối với bạn, Chúa Giêsu là ai - và Người mang lại sự khác biệt nào trong cuộc đời bạn? Lời tuyên xưng của Phêrô rằng Chúa Giêsu là Đấng Kitô của Thiên Chúa đánh dấu một thời điểm then chốt trong sự hiểu biết của các môn đệ về thân thể của Đức Kitô. Tuy nhiên, Chúa Giêsu dặn họ chưa được tiết lộ điều mặc khải này vội. Không một phàm nhân nào có thể mặc khải điều này cho Phêrô; chỉ có Thiên Chúa mới làm được điều đó. Qua “cặp mắt đức tin”, Phêrô đã nhận ra Chúa Giêsu thực sự là ai. Phêrô nhận thấy Chúa Giêsu còn hơn cả một vị thầy vĩ đại, một ngôn sứ hay một người làm phép lạ. Phêrô là tông đồ đầu tiên công khai tuyên xưng rằng Chúa Giêsu là Đấng được Xức Dầu, Đấng được Chúa Cha thánh hiến và sai đến thế gian để cứu chuộc nhân loại sa ngã. Nếu muốn chia sẻ phần thắng lợi của Chúa Giêsu, bạn cũng phải vác thập giá mình và bước theo nơi Người dẫn lối. Đó là “thập giá” mà bạn và tôi phải vác lấy mỗi ngày?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Frère JULIAN-FRANCIS
(25/06/1859 – 25/09/1925)

François Lafrase sinh ngày 25/06/1859 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Marseille với tên Dòng là Frère JULIAN-FRANCIS.

- Đến Việt Nam năm 1895. Rời Việt Nam năm 1896.

Frère JULIAN-FRANCIS qua đời ngày 25/09/1925 tại Pháp, hưởng thọ 66 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 26 Tháng 9

Ngày 26/9/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXV Thường Niên

Gv 11,9 – 12,8

Lc 9,43b-45

^{43b} *Đang lúc mọi người còn ngỡ ngàng về tất cả các việc Đức Giê-su làm, thì Người nói với các môn đệ rằng: ⁴⁴ “Phần anh em, hãy lắng tai nghe cho kỹ những lời sau đây: Con Người sắp bị nộp vào tay người đời.” (Lc 9,43b-44)*

Bài Suy Gẫm số 24. Điểm 1: Chúa Giêsu Phó Thác Theo Thánh Ý Chúa Cha.

Điều thật đáng ngưỡng mộ nơi Chúa Giêsu là có lúc, Người đã ẩn mình trước mắt những kẻ thù, để thoát khỏi tay bọn họ: “*Chúa Giêsu lánh đi và ra khỏi đền thờ*” (Ga 8,59); Người tránh xa bọn họ và “*không đi lại công khai giữa người Do Thái nữa*” (Ga 11,54) vì Người biết họ muốn giết Người; còn lúc khác, Người đến ngay nơi mà Người biết những kẻ muốn hại Người sẽ đến tìm Người; Tin Mừng nói: “*Chúa Giêsu biết mọi việc sắp xảy đến cho mình nên tiến ra và hỏi ‘Các anh tìm ai?’*” (Ga 18,4); Người đề họ “*bắt và trói Người lại*” (Ga 18,12), biết rõ “*Con Người bị nộp vào tay phường tội lỗi*” (Mc 14,41).

Anh [Chị] Em hãy thờ lạy thái độ của Chúa Giêsu Kitô, muốn theo đúng dự tính mà Thiên Chúa dành cho Người, như chính Người đã nói: “*Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy*” (Ga 4,34), nghĩa là ý muốn đó đã thành qui luật và linh hồn của mọi hành vi

của Người. Theo gương của Chúa Giêsu Kitô, vị Thầy của chúng ta, Anh [Chị] Em hãy học cách chỉ muốn điều mà Thiên Chúa muốn, khi nào Người muốn và theo như Người muốn mà thôi.

Chúa Giêsu đã tiên báo về việc Người bị phản bội và chịu đóng đinh, nhưng các môn đệ lại gặp khó khăn trong việc thấu hiểu lời Người. Sự thiếu hiểu biết của họ cho thấy việc chấp nhận tính tất yếu của đau khổ và cái chết là điều không dễ dàng. Những lời ấy dường như rơi vào những đôi tai điếc và những trái tim không thấu cảm, bởi lẽ chúng không phù hợp với quan niệm của họ về Đấng Messia. Và họ cũng e ngại không dám đặt thêm câu hỏi. Liệu tôi có đang làm ngơ trước tiếng kêu cứu của những nạn nhân bị bạo hành và bắt công? Liệu tôi có sợ hãi việc đi tìm sự thật? Chúa Giêsu đã đấu tranh chống lại nạn phân biệt chủng tộc và kỳ thị, đồng thời bênh vực những người bị xã hội gạt ra bên lề. Tinh thần đức tin Lasan là “tinh thần cho phép con người phán đoán và đánh giá mọi sự dưới ánh sáng của Tin Mừng”. Là những người thuộc gia đình Lasan, chúng ta cần lắng nghe thông điệp về thập giá như một tiếng reo vang của chiến thắng. Hãy để bản thân trở thành chứng nhân cho chiến thắng của Thiên Chúa trong thời khắc đầy thử thách này, khi chúng ta đấu tranh chống lại bạo lực và bất công tại đất nước mình.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.

Ngày 27 Tháng 9

Ngày 27/9/2026

CHÚA NHẬT XXVI THƯỜNG NIÊN

Năm A

Ed 18,25-28

Pl 2,1-11

Mt 21,28-32

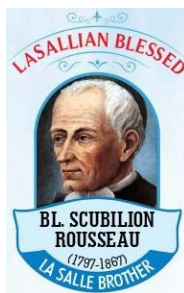
³² “*Vì ông Gio-an đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông ấy; còn những người thu thuế và những cô gái điếm lại tin. Phần các ông, khi đã thấy vậy rồi, các ông vẫn không chịu hối hận mà tin ông ấy.*” (Mt 21,32)

Bài Suy Gẫm số 2. Điểm 3: Những Lời Chỉ Dạy Của Thánh Gioan.

Sau khi chuẩn bị nội tâm để giảng cho người Do Thái, Thánh Gioan đề ra cho họ sáu phương cách để dọn đường lối, ngõ hầu họ đón Chúa Giêsu Kitô vào tâm hồn. Thứ nhất, ông yêu cầu họ phải ghê rợn tội, trách mắng “*họ là nòi rắn độc*” (Lc 3,7). Thứ hai, ông giục họ phải lo sợ ngày chung thẩm, khi tuyên bố rằng các tội lỗi của họ lúc đó sẽ bị tra xét kỹ lưỡng và bị xét xử nghiêm ngặt. Ông nói với họ: “*Hãy trốn cơn thịnh nộ của Thiên Chúa sắp giáng xuống*” (Lc 3,7), “*bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa*” (Lc 3,9). Thứ ba, để giúp họ thoát khỏi sự nghiêm khắc của cuộc phán xét này, ông giục họ phải lo đền tội bằng những lời sau: “*Hãy sinh hoa quả xứng với lòng sám hối*” (Lc 3,8). Thứ tư, ông muốn họ không được hài lòng và tự mãn với sự khóc than tội lỗi của họ; mà còn phải làm những việc lành, vì không có

chúng, việc đền tội của họ sẽ vô ích; ông cho họ hiểu điều đó qua những lời này: *“Bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa”* (Lc 3,9). Thứ năm, ông tuyên bố với họ rằng việc có Abraham làm tổ phụ là không đủ, và nếu họ không làm những điều mà Abraham đã làm, thì họ không có quyền lấy làm tự hào. Ông nói thêm: *“Các người đừng nói chúng tôi có tổ phụ Abraham”* (Lc 3,8). Thứ sáu, ông làm cho họ hiểu rằng, dù có làm bất cứ việc lành nào đi nữa, họ cũng không thể được cứu độ, nếu không hoàn thành việc thiện theo đúng và hợp với chức phận của họ; chính vì điều này mà ông Gioan làm cho những *“người giàu thấy nghĩa vụ phải bố thí* (Lc 3,11), *người thu thuế đừng đòi hỏi gì quá mức đã ấn định cho họ* (Lc 3,13); *các binh lính phải an phận với đồng lương của mình”* (Lc 3,14).

Anh [Chị] Em hãy coi những lời khuyên trên đây như dành cho chính mình và hãy tuân giữ thật chính xác; Anh [Chị] Em hãy truyền đạt chúng cho các học sinh và giúp các em thi hành.



Chân phước Sư huynh Scubilion Rousseau sinh ngày 21/03/1797 tại Annay-la-Côte, Bourgogne (Pháp) và được phong Chân phước vào ngày 02/05/1989. Khi còn

ở tuổi thiếu niên, chàng thanh niên Jean Bernard Rousseau đã tình nguyện dạy các lớp giáo lý, sau đó gia nhập Dòng Sư huynh tại Paris vào năm 1822. Sư huynh rời nước Pháp để dấn thân vào công cuộc truyền giáo khi vừa tròn 36 tuổi. Trong suốt 34 năm tiếp theo, Sư huynh đã tận tụy phục vụ những người dân bản địa bị bắt làm nô lệ trên đảo Réunion, nằm ngoài khơi Ấn Độ. Sư huynh được người dân nơi đây vô cùng yêu mến nhờ lòng nhân hậu và sự tận tâm dành cho các học trò của mình. Vai trò chính của Sư huynh là một giáo lý viên, người giảng dạy về đức tin. Vào những năm tháng cuối đời, Sư huynh thường xuyên thăm hỏi người bệnh, cảm hóa những người lầm lạc đến với Kitô giáo, và được mọi người trên đảo kính trọng như một vị thánh sống giữa đời thường. Sư huynh qua đời vào ngày 13/04/1867 tại Sainte-Marie (đảo Réunion thuộc Pháp).



**Sư huynh MAURICE-LỘC Nguyễn Văn Phùng
(15/01/1893 – 27/09/1978)**

Anh Joseph Nguyễn Văn Phùng sinh ngày 15/01/1893 tại Hà Nội. Con ông Joseph Xâm và bà Madeleine Xâm.

Vào Tập Viện Huế ngày 08/01/1909 và nhận Áo Dòng ngày 24/10/1909 tại Tập Viện Huế (đoàn 19) với tên Dòng là Sư huynh MAURICE-LỘC. Khấn lần đầu ngày 26/10/1910 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 30/12/1921.

Sư huynh MAURICE Nguyễn Văn Phùng qua đời ngày 27/09/1978 tại Mai Thôn, hưởng thọ 85 tuổi với 69 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Nhớ Một Ông Thầy Dòng

Mỗi lần tôi nghe bản nhạc “*Chiều Tím*” không phải tôi nhớ đến nhạc sĩ Đan Thọ mà nhớ đến một ông Thầy Dòng, có dáng hiền hòa, một nụ cười duyên dáng và cũng là một người đàn vĩ cầm (violon) điêu luyện.

Đó là Sư huynh MAURICE-LỘC của giữa thập niên 50 của trường Collège d’Adran Dalat.

Phòng ngủ của các Sư huynh nằm trên cùng của tòa nhà chánh của trường từ đường đi vào. Chiều Chúa Nhật, nếu không bận bịu chuyện gì thì Huỳnh thường đứng trước cửa sổ của phòng riêng đàn violon.

Bọn trẻ chúng tôi lúc đầu nghe tiếng đàn ỏ e, cò ke buồn bã nên chán gần chết, nhứt là vào mùa đông, trời âm u sương mù của Đà Lạt nhưng sau nghe hoài cũng cảm thấy thấm và ghiền, nhớ tiếng đàn nếu chiều Chúa Nhật nào Huỳnh nghỉ xả hơi.

Nhạc sĩ Đan thọ viết lại:

Sư huynh MAURICE dạy ông nhạc lý và đàn violon khi học ở trường Thomas d'Aquin Nam Định, sau ông lên Hà Nội và nhờ vốn nhạc lý và đàn violon học được của Sư huynh MAURICE mà ông được thụ nhận vào ban quân nhạc của quân đội Pháp thời bấy giờ.

Đời nhạc sĩ của ông trong buổi ban đầu nhờ công của Sư huynh MAURICE.

San Jose, Cali (16 tháng 7 năm 2010)

Lưu Ngọc Quan - (Collège d'Adran Dalat 52-58)

Ngày 28 Tháng 9

Ngày 28/9/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XXVI Thường Niên

G 1,6-22

Lc 9,46-50

⁴⁸ “Ai tiếp đón em nhỏ này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy; và ai tiếp đón Thầy, là tiếp đón Đấng đã sai Thầy. Thật vậy, ai là người nhỏ nhất trong tất cả anh em, thì kẻ ấy là người lớn nhất.” (Lc 9,48)

Bài Suy Gẫm số 193. Điểm 2: Người Thầy Phải Thay Thế Các Phụ Huynh.

Một trong những bốn phận chính của bậc làm cha làm mẹ là giáo dục con cái theo tinh thần Kitô giáo, và dạy cho chúng biết về đạo thánh. Nhưng vì đa số không hiểu rõ nhiệm vụ của mình, kẻ thì bận rộn chăm lo gia đình và công chuyện làm ăn, kẻ khác thì không ngừng lo kiếm sống cho chính họ và cho con cái, nên họ không thể để tâm dạy dỗ con cái về những bốn phận của người Kitô hữu.

Trong đường hướng cần mật an bài hành vi của con người, Chúa Quan Phòng đã thay thế cha mẹ bằng những người có đủ kiến thức và lòng nhiệt thành, để đưa con trẻ đến sự nhận biết Thiên Chúa và những màu nhiệm của Người, – những con người biết đem hết khả năng, chăm lo đặt trong tim của những trẻ ấy “*nền móng [của đạo và sự sùng kính Kitô giáo] như một kiến trúc sư lành nghề... theo ơn Thiên Chúa đã ban...*” (1Cr 3,10); không có sự

cứu giúp của những con người ấy, hẳn một số lớn con trẻ sẽ bị bỏ rơi.

Vậy, Anh [Chị] Em là những người đã được Thiên Chúa gọi làm thừa tác vụ ấy, Anh [Chị] Em hãy dùng năng khiếu mô phạm, tùy theo ân sủng Chúa đã ban, mà truyền đạt, khuyên nhủ và khích lệ những trẻ đã được giao phó cho Anh [Chị] Em chăm sóc và phải cẩn trọng dẫn dắt, ngõ hầu, đối với chúng, Anh [Chị] Em chu toàn bổn phận chính yếu của bậc làm cha làm mẹ đối với con cái của họ.

Điều gì làm nên sự vĩ đại của một con người? Phải chăng là quyền lực, sự giàu sang, tài năng, nhan sắc hay một năng khiếu đặc biệt nào đó? Cuộc đối thoại này diễn ra sau khi Chúa Giêsu báo cho các môn đệ biết Người sắp bị phản bội. Họ bắt đầu tranh luận xem ai trong số họ là người vĩ đại nhất, người sẽ lãnh đạo khi Chúa Giêsu rời đi. Trong Vương quốc của Thiên Chúa, sự vĩ đại được đánh giá qua khả năng phục vụ người khác. Chính Chúa Giêsu là gương mẫu cho chúng ta. Người đến không phải để được phục vụ, mà là để phục vụ (Mt 20,28). Thánh Phaolô khẳng định rằng Chúa Giêsu đã trút bỏ vinh quang và mang lấy thân phận tôi tớ (Pl 2,7). Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo nhưng ban ân sủng cho người khiêm nhường (Gc 4,6). Nếu muốn được tràn đầy sự sống và quyền năng của Thiên Chúa, chúng ta cần trút bỏ mọi thứ cản lối, sự kiêu ngạo, thói ham danh vọng, sự phù phiếm, v.v. Liệu bạn có được coi là vĩ đại trong Vương quốc của Thiên Chúa không? Bạn có sẵn sàng hạ mình và phục vụ như Chúa Giêsu đã làm không?

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.



Đức GIOAN-PHAOLÔ I, Giáo Hoàng thứ 263 (17/10/1912 – 28/09/1978)

Albino Luciani sinh ngày 17 tháng 10 năm 1912 tại Veneto, Ý.

Ông được bầu làm Giáo hoàng vào ngày 26 tháng 8 năm 1978 với Tông hiệu là GIOAN-PHAOLÔ I. Ông chọn Tông hiệu dựa vào tên của hai Giáo hoàng tiền nhiệm. Được coi là một vị Giáo hoàng của nụ cười. Ông đột ngột qua đời 33 ngày sau khi lên ngôi, hưởng thọ 66 tuổi. Có rất nhiều đồn đoán xoay quanh cái chết của ông.

Chúng tôi đã chọn giai thoại này về vị Giáo hoàng này, khi ông còn là một Hồng y, như lời kể của Elio D'Aurora, một nhà văn người Ý, người đã viết tiểu sử về Thánh Gioan La San.

Tác giả viết về việc mình nhận được một quyển sách từ Đức Hồng y Luciani. Đó là một bản sao của quyển sách nổi tiếng của Hồng y "Illustrisimi". D'Aurora bày tỏ sự ngạc nhiên vì trong số những bức thư tuyệt vời đó ông ta không tìm thấy một bức nào gửi cho Dòng La San. Đức Hồng y đáp: *"Kính gửi Elio, Thánh Jean-Baptiste de La Salle là một người mà tôi rất kính trọng. Tôi không thể tưởng tượng tôi có thể viết điều gì về vị thánh. Tôi coi thánh nhân là một vị thánh toàn diện. Tôi nghĩ thánh nhân nên viết thư cho tôi, vì thánh nhân là người được đề cao nhất trong số tất cả những người tôi đã viết và thánh*

nhân có thể dạy cho tôi cách thiết lập lại ánh sáng của lý trí trong nhiều người trẻ tuổi”.(29)

(29) **S. Gallego**, *Vida y pensamiento ...*, tr. XVI.

Ngày 29 Tháng 9

Ngày 29/9/2026

Các Tổng Lãnh Thiên Thần Micaen, Gabrien, Raphaen

Đn 7,9-10.13-14 Hoặc Kh 12,7-12a Ga 1,47-51

⁵¹ *Người lại nói: “Thật, tôi bảo thật các anh, các anh sẽ thấy trời rộng mở, và các thiên thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống trên Con Người.” (Ga 1,51)*

Bài Suy Gẫm số 169. ĐIỂM 1: Thánh Micae Và Các Thiên Thần Trung Hiếu Giao Tranh Chống Lại Lucifer.

Thánh Micae là Tổng Lãnh thiên thần, là thủ lĩnh của tất cả các thiên thần nào vẫn giữ lòng trung tín với Thiên Chúa. Ngài đã nhiệt thành bảo toàn vinh quang Thiên Chúa, đã kết hợp tất cả các thiên thần để đánh Lucifer và đồng bọn; bọn này đã bị hoa mắt bởi những ân sủng và sự trọn hảo mà Thiên Chúa đã đặt nơi chúng, nên đã nổi dậy chống lại Người. Chúng không muốn tuân phục mệnh lệnh của Người, do không xem xét kỹ rằng, Đấng đã dựng nên mọi điều kỳ vĩ nơi chúng, thì cao trọng hơn chúng biết bao, vô cùng đáng được danh dự vinh quang hơn hẳn bọn chúng. Thậm chí chúng quá mù quáng đến nỗi dám cự lại thánh Micae, vị thần được Thiên Chúa giao nhiệm vụ soi sáng bọn chúng, cho bọn chúng thấy rằng không có gì có thể so sánh với Thiên Chúa và, như thánh Phaolô nói: *“Chỉ mình Thiên Chúa là Đấng khôn ngoan thượng*

trí. Kính dâng Người mọi vinh quang đến muôn thuở muôn đời” (Rm 16,27); và mọi tạo vật, bất kể là gì, tự chúng không thể tự hữu, đều phải sụp mình thờ lạy và tan biến trước Thiên Chúa, khi chứng kiến sự vinh quang và uy phong của Người. Các thiên thần sa đọa, chỉ cần thấy dáng vẻ rực rỡ dưới tia sáng mà Thiên Chúa chiếu tỏa nơi thánh Micae, cũng phải bị bẽ mặt, trở thành bóng tối, bị quăng vào chốn u ám, vì chúng đã không muốn mở mắt đón nhận ánh sáng chân thật.

Khi ánh sáng của ơn sung mãn vạch bảo rằng chúng ta phải bỏ tất cả vì Thiên Chúa, và rằng chỉ nơi Người, chúng ta mới tìm thấy ngay tại đời này, hạnh phúc đích thực của mình, thì chúng ta sẽ luôn tỏ ra ngoan cố ư?



Nhiều người có quan niệm sai lệch về các thiên thần. Họ nghĩ rằng thiên thần trông thật dễ thương hoặc hiền hòa. Quan niệm sai lầm này góp phần tạo nên cái nhìn lệch lạc về Thiên Chúa và toàn bộ chương trình cứu độ. Nhiều người nghĩ rằng cuộc sống chỉ là một trò chơi và việc sống trong Đức Kitô tuy tốt đẹp nhưng không thực sự cần thiết. Thực tế là các thiên thần rất uy nghiêm và thậm chí đáng sợ. Tên gọi "Micae" (Michael) có nghĩa là "Ai sánh bằng

Thiên Chúa?” Đây là một lời thách thức trực diện buộc ta phải sám hối và khiêm nhường. Tổng lãnh thiên thần Gabriel không dung thứ cho bất kỳ sự khờ dại nào. Khi Zacharia không tin ngay vào sứ điệp của Gabriel, vị tổng lãnh thiên thần đã phán với ông: “Này, ông sẽ bị câm, không thể nói được, cho đến ngày những điều này xảy ra, bởi vì ông đã không tin lời tôi” (Lc 1,20). Nếu không biết ăn nói cho phải phép với một thiên thần, có thể bạn sẽ chẳng còn nói được lời nào nữa. Hơn nữa, Tổng lãnh thiên thần Raphael dường như chẳng hề có chút thái độ “âu yếm, chiều chuộng” nào dành cho chúng ta. Ngài thẳng thắn tuyên bố: “Còn ta, khi đến với các người, ta không làm thế vì bất kỳ ân huệ nào từ phía ta, mà vì đó là ý muốn của Thiên Chúa”. Các thiên thần không nhất thiết phải khiến bạn cảm thấy hài lòng về bản thân. Thay vào đó, sự hiểu biết đúng đắn về các thiên thần đặt chúng ta đối diện với thực tại, ngăn cản ta tạo ra một Thiên Chúa theo hình ảnh và sự tương đồng của chính mình, để rồi làm biến dạng Kitô giáo đến mức không còn nhận ra được nữa. Hãy tin vào mặc khải của Thiên Chúa về các thiên thần, hãy run sợ trước Lời Chúa (Is 66,2), và hãy biết rằng “thật đáng sợ khi rơi vào tay Thiên Chúa hằng sống” (Dt 10,31), bởi vì Người là Ngọn Lửa tình yêu thiêu đốt.

Suy niệm: Br. IKOR DAMIAN FSC, Nigeria.

Ngày 30 Tháng 9

Ngày 30/9/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XXVI Thường Niên

G 9,1-12.14-16

Lc 9,57-62

⁶¹ *Một người khác nữa lại nói: “Thưa Thầy, tôi xin theo Thầy, nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước đã.”*

⁶² *Đức Giê-su bảo: “Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đằng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa.”*
(Lc 9,61-62)

Bài Suy Gẫm số 72. Điểm 2: Phải Thực Thi Đức Vâng Lời.

Đối với các cộng đoàn tu, lý do thứ hai khiến ít người được chọn, là quá ít tu sĩ biết thực sự và hoàn toàn vâng phục các Bề trên. Mà đức vâng lời là nhân đức đầu tiên phải có, và là nhân đức chính yếu, trong số các nhân đức giúp chúng ta bền đỗ ở trong dòng; thiếu nó, chúng ta cảm thấy bơ vơ, không còn sức mạnh và sinh lực, và vì thế, chẳng còn khả năng làm việc lành cho đúng bậc sống của mình: đó là nguyên nhân khiến chúng ta không kiên vững ở trong Dòng, hoặc, nếu có ở lại, thì cũng trở nên vô ích, hoặc tệ hơn nữa, có hại cho kẻ khác, y như những cành cây bị tách khỏi gốc, – là Chúa Giêsu Kitô, – không còn tiếp nhận nhựa sống cần thiết để sinh hoa kết trái (Ga 15,4). Chúng ta chỉ liên kết với Đức Kitô, như cành với thân cây, trong chừng mực chúng ta liên kết với các Bề trên, và có lối cư xử lệ thuộc đối với các ngài trong mọi

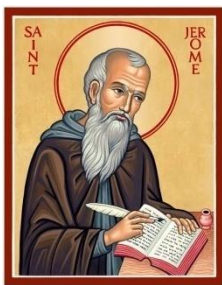
sự; bởi vì, theo thánh Phaolô, vâng phục Bề trên là *“vâng phục chính Chúa Giêsu Kitô”*; và cách chúng ta phải vâng phục, là không được *“như muốn làm đẹp lòng người ta, nhưng... đem cả tâm hồn thi hành ý Thiên Chúa”* (Ep 6,5-6), với tư cách là những chi thể và những đầy tớ của Chúa Giêsu Kitô; các Bề trên chỉ có quyền sai khiến, là vì họ nói nhân danh Chúa Giêsu Kitô và với tư cách đại diện cho Người; cũng theo lời thánh Phaolô, chúng ta phải vâng lời các Bề trên, chỉ vì họ giúp *“dân thánh được chuẩn bị để làm công việc phục vụ là xây dựng thân thể của Đức Kitô”* (Ep 4,12- 13), – là vị thủ lãnh, mà chúng ta phục tùng qua các thừa tác viên của Người, Người *“làm cho các bộ phận ăn khớp với nhau và toàn thân được kết cấu chặt chẽ,... mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình”* (Ep 4,16) để chỉ làm nên một thân thể.

Vậy chính nhờ đức vâng lời mà Anh [Chị] Em sẽ trở thành những người được tuyển chọn đích thực trong hội dòng của Anh [Chị] Em.

Chúng ta không biết kết cục của ba người muốn trở thành môn đệ này ra sao. Người thứ nhất sẵn sàng theo Chúa Giêsu nhưng lại không dám chấp nhận rủi ro. Người thứ hai được Chúa Giêsu mời gọi nhưng lại quá quyến luyến gia đình và bốn phận hiếu thảo. Người thứ ba muốn theo Chúa Giêsu nhưng lại chần chừ, trì hoãn. Chúng ta không thể theo Chúa Giêsu mà không chấp nhận rủi ro, bởi vì “sự thiếu vắng rủi ro là dấu hiệu chắc chắn của sự tầm thường”. Chúng ta cũng không thể theo Chúa Giêsu nếu quá quyến luyến nhà cửa và gia đình, dù những mối liên hệ này là chính đáng, bởi vì không ai có thể là trung tâm tuyệt đối của

cuộc đời chúng ta. Chúng ta không thể theo Chúa Giêsu nếu cứ trì hoãn đến ngày mai những việc cần làm hôm nay, hay để dành cho lúc khác những việc cần thực hiện ngay bây giờ. Ân sủng bị trì hoãn là ân sủng bị bỏ lỡ.

Suy niệm: Br. JOSEPH JEYAKANTHAN FSC, Sri Lanka.



Thánh Giêrônimô, Linh Mục, Tiến Sĩ Hội Thánh
2Tm 3,14-17 **Mt 13,47-52**

Bài Suy Gẫm số 170. Điểm 1: Thánh Giêrônimô Bỏ Môn Học Đời Để Nghiên Cứu Sách Thánh.

Thánh Giêrônimô có bộ óc xuất sắc, với kiến thức thật phi thường. Ban đầu, ngài dốc tâm học các khoa học đời; nhưng sau khi nhận ra rằng chúng làm xa cách Thiên Chúa, thay vì giúp mền chuộng Người, thánh nhân đã bỏ học, và không quản khổ nhọc, công sức, tiền của, hay nỗ lực nào để học Kinh Thánh, hầu nắm rõ những điều bí ẩn trong đó. Chính trong sách thánh này, chúng ta tìm được sự tuôn trào của kho tàng kiến thức và sự khôn ngoan của Thiên Chúa (Cl 2,3). Theo từ ngữ của vị ngôn sứ, đó là những pho sách thần thánh mà những người tội lỗi chân chính của Thiên Chúa phải “*mở miệng ra mà ăn cái Ta sắp ban cho người*” (Ed 2,8), hầu triển khai và truyền đạt

những bí ẩn cho những kẻ có nhiệm vụ dạy dỗ và huấn luyện theo tinh thần Kitô giáo.

Như thánh Giêrônimô đã từng làm, từ khắp nơi trên thế giới, người ta đến xin ngài chú giải những điểm khó của Kinh Thánh; ngài nắm rõ tất cả, tìm được hết các giải đáp, đến nỗi không ai đến hỏi ngài mà còn phải nghi ngờ về điều gì. Đó là cách mà thánh nhân đã soi sáng Giáo hội, tức bằng sự thông tri ngài đã nhận từ Thiên Chúa. Để lòng càng được tràn ngập ánh sáng này, ngài đã cách ly khỏi thế gian, sao cho những bận bịu thế tục không thể ngăn cản ngài đào sâu những chân lý mà Thiên Chúa muốn mạc khải cho nhân loại.

Nếu Anh [Chị] Em muốn được đầy tràn tinh thần của Thiên Chúa và vững vàng về nghiệp vụ, thì hãy ưu tiên học hỏi Kinh Thánh, đặc biệt là Tân Ước; Anh [Chị] Em hãy coi đó là qui tắc ứng xử của chính mình và của những kẻ mà Anh [Chị] Em giáo huấn.